

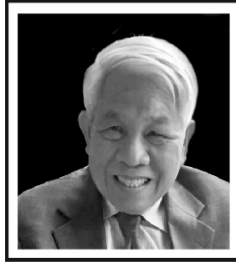
# **TƯỜNG NIỆM GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC BÍCH (1937-2016)**

Biên soạn: **Phan Anh Dũng** (Rockville, Maryland USA)

Thực hiện: 2016 - Hiệu đính: 2023

# CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin  
cùng thân bằng quyến thuộc hai họ Nguyễn-Đào và bằng hữu:  
Chồng, Cha, Em, Anh, Chú, Bác và Ông của chúng tôi là



## Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích Pháp danh Tâm Thiện

Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1937 tại Hà Nội, Việt Nam  
Đã mãn phần ngày 03 tháng 03 năm 2016 (tức ngày 25 tháng 01 Âm Lịch năm Bính Thân)  
trên đường hàng không từ Washington D.C. qua Manila, Phi Luật Tân  
để dự Hội Nghị Biển Đông do ông tổ chức cùng các đoàn thể khác khắp thế giới.  
**Hưởng thọ 79 tuổi.**

Linh Cữu quản tại: **National Funeral Home**  
7482 Lee Highway, Falls Church VA 22042.  
Điện thoại: (703) 560-4400

### Chương trình Tang lễ như sau:

#### **Thứ Sáu, ngày 11/03/2016:**

- Từ 09 giờ - 11 giờ sáng : Lễ Phát tang của Gia đình.
- Từ 11 giờ - 21 giờ tối : Lễ nghi Tôn giáo -Viếng thăm

#### **Thứ Bảy, ngày 12/03/2016:**

- Từ 09 giờ : Lễ nghi Tôn giáo - Viếng thăm
- Từ 10:00 giờ - 12:00 giờ trưa : Cộng đồng, các Tổ chức và Thân hữu tiễn biệt GS Nguyễn Ngọc Bích.
- Từ 12:00 -14:00 giờ trưa : Viếng thăm
- Từ 14:00 giờ : Lễ di Quan và Mai Táng.

### **TANG GIA ĐỒNG KHẮP BÁO**

- Bà Quà Phụ NGUYỄN NGỌC BÍCH nữ danh ĐÀO THỊ HỢI
- Dương nam Trịnh Thông và các con và cháu.
- Dương nữ Trịnh Lệ Trinh, chồng và các con.
- Con đỡ đầu Natanie Đào Wallace và con
- Bà Nguyễn Thị Phấn, các con và các cháu, chất.
- Bà Quà Phụ Nguyễn Ngọc Chác, nữ danh Đỗ Thị Sơn, các con và các cháu, chất.
- Ông Bà Nguyễn Ngọc Linh, các con và các cháu, chất.
- Bà Phạm Thị Thu, các con và các cháu, chất.
- Ông Bà Nguyễn Ngọc Nhạ các con và các cháu.
- Ông Bà Nguyễn Ngọc Phách, các con và các cháu.
- Bà Nguyễn Thị Ngân, chồng Dr. John Schankhaus và con.
- Ông Bà Nguyễn Ngọc Hồ, các con và các cháu
- Chị vợ: Bà Quà phụ Nguyễn Văn Ninh (Đào Thị Giậu), các con và các cháu
- Anh vợ: Ông Bà Đào Đức Minh, các con và cháu.
- Các con và các cháu, chất của ÔB Trần Lê Tấn đã mất phần.

**Cáo Phó này thay thế thiệp Báo Tang.**

**Xin miễn phúng điếu.**

■ [CÁO PHÓ](#) (pdf)

■ [NGUYỄN NGỌC BÍCH BIOGRAPHY](#) (pdf)

## NGUYỄN NGỌC BÍCH (1937-2016)

Ông Nguyễn Ngọc Bích đã chết vì một cơn đau tim Ngày 3 Tháng Ba Năm 2016 trên một chuyến bay từ thủ đô Hoa Thịnh Đốn-Hoa Kỳ đến thủ đô Manila-Philippines để tham dự một cuộc hội thảo quốc tế về vấn đề Biển Đông. Tại đó, ông dự định sẽ trình bày những nghiên cứu lịch sử nhằm xác định chủ quyền Việt Nam trên các đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ông đã chết cho niềm tin của chính mình.

Hoa Kỳ đã thực sự là quê hương thứ hai của Nguyễn Ngọc Bích từ 1956 đến lúc ông nhắm mắt, ngoại trừ khoảng thời gian ngắn từ 1971 đến ngày Sài Gòn bị cưỡng chiếm tháng Tư 1975. Trong khoảng thời gian bốn năm, ông trở về Sài Gòn, phục vụ chính quyền Việt Nam Cộng Hòa với chức vụ Cục Trưởng Cục Thông Tin Quốc Ngoại thuộc Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi (Chương Trình Chiêu Hồi Chiến Binh Cộng Sản). Ông còn đảm trách chức vụ Tổng Giám Đốc Việt Tân Xã và Sứ Giả Đặc Trách của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu trong cuộc vận động sau cùng với Quốc Hội Hoa Kỳ về viện trợ quân sự cho Việt Nam Cộng Hòa trong những tháng Việt Cộng tung ra những đòn khốc liệt cuối. Ông cũng đã cùng với hiền thê – Tiến Sĩ Đào Thị Hợi, và người anh Nguyễn Ngọc Linh, sáng lập Viện Đại Học Cửu Long.

Năm 1975, ông trở lại Hoa Kỳ, định cư tại tiểu bang Virginia. Làm giáo sư cho các chương trình tiểu học, trung học và cao cấp tại quận Arlington, và tại Ban Nghiên Cứu Văn Học, Văn Hóa và Văn Minh Việt Nam tại các trường Trinity College, George Mason University, ông cũng giảng dạy tại Đại Học Georgetown University trong cương vị giáo sư chương trình Giáo Dục Song Ngữ và Đa Văn Hóa. Năm 1978, khi người Việt trốn thoát chế độ cộng sản bằng đường biển, ông đã tham gia hoạt động cứu người vượt biển và trở thành Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị của Boat People SOS và VICANA tại Virginia.

Từ năm 1991 đến 1993, ông tham dự ban quản trị của Tổng Thống George H. W. Bush với chức vụ Phó và, sau đó, Quyền Tổng Giám Đốc OBEMLA (Ban Giáo Dục Song Ngữ và Ngôn Ngữ Thiểu Số) thuộc Bộ Giáo Dục Liên Bang. Đầu năm 1988, ông tham gia một nhóm vận động đòi hỏi Quốc Hội Hoa Kỳ tài trợ cho thể hệ thứ hai của Đài Á Châu Tự Do (RFA) để phát thanh về Việt Nam, một trong những nước cộng sản tại Châu Á. Kết quả, tháng Ba 1996, Tổng Thống Bill Clinton và Quốc Hội đã ban hành quyết định thành lập đài Á Châu Tự Do với các chương trình như ngày hôm nay. Năm 1997, ông được bổ nhiệm chức Giám Đốc của Ban Việt Ngữ Đài Á Châu Tự Do tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn.

Sau khi nghỉ hưu công việc chính phủ năm 2003, Nguyễn Ngọc Bích, với đam mê và nhiệt tâm còn nhiều hơn nữa, đã cống hiến mọi sức lực để phục vụ dân tộc Việt Nam và Cộng Đồng Người Việt. Năm 2006, ông đồng sáng lập tổ chức Liên Đoàn Lao Động Việt Tự Do nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động trong nước Việt Nam. Năm 2010, ông đồng sáng lập Vietnam Film Club nhằm thực hiện các phim tài liệu lịch sử liên quan đến chiến tranh Việt Nam và đã có hai phim tài liệu tiêu biểu là Hồn Việt: Quốc Kỳ và Quốc Ca Việt Nam (2013) và Thảm Hoạ Bắc Thuộc (2015).

Gia đình còn lại của ông là người vợ hiền hậu và tận tụy đã luôn sát cánh bên chồng suốt 48 năm - Tiến Sĩ Đào Thị Hợi, những người anh, và rất nhiều cháu, chắt sống khắp nơi trên Hoa Kỳ, Âu Châu và Việt Nam.

Việt Nam, Hoa Kỳ và toàn thể Cộng Đồng Người Việt hải ngoại vừa mất đi một con người đáng quý và đáng yêu, một nhà trí thức hàng đầu, một nhà giáo dục tận tụy và một nhà xuất bản sách Việt ngữ hăng say. Đối với Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ, ông là một người phục vụ khiêm tốn và trung thành. Nhưng đối với chế độ Cộng Sản, ông là một chiến sĩ kiên cường và khí phách, đã không ngừng tranh đấu vì tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam đến mức đã bỏ quên sức khỏe bản thân để cống hiến đến tận hơi thở cuối cùng.

### *Tang Gia đồng bái tá*

#### *Gia Đình Nguyễn Ngọc Bích*

# CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM VÙNG WASHINGTON D.C., MARYLAND & VIRGINIA

P.O. Box 5055, Springfield, Virginia 22150  
Tel: (877) 263-6109 - Email: [congdongthuodohtd@gmail.com](mailto:congdongthuodohtd@gmail.com)

Số: 06416/CĐTD/TB

Ngày 10 tháng 3 năm 2016

## THÔNG BÁO

Giáo sư NGUYỄN NGỌC BÍCH đã qua đời đột ngột ngày 3 tháng 3 năm 2016 trên chuyến bay từ thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ đến Manila, thủ đô Phi Luật Tân để dự Hội Nghị Biển Đông do Ông tổ chức cùng các đoàn thể khác khắp thế giới.

Ông là một Chiến Sĩ Quốc Gia đã dẫn thân không mệt mỏi suốt cuộc đời từ một Nhà Giáo đến một Viên Chức cao cấp trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, một Nhà Hoạt động chính trị tại Hải ngoại cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền ở Việt Nam.

Cộng Đồng Việt Nam Vùng Washington, D.C., Maryland & Virginia sẽ làm Lễ Phù Cờ trên linh cữu của Ông vào

**Đúng 10 giờ sáng ngày thứ Bảy 12 tháng 3 năm 2016**  
**tại National Funeral Home**  
**7482 Lee Highway**  
**Falls Church, VA 22042.**

Trân trọng kính mời

### Quý Hội Đoàn Thành Viên Cộng Đồng

hiện diện đông đảo, đầy đủ trong trang phục dân sự màu đậm hay đen vào lúc 9 giờ 30 để cùng góp phần trong nghi thức tiễn đưa người quá cố có công với quê hương đất nước.

Rất mong được sự đáp ứng thuận lợi và nồng nhiệt của tất cả quý Hội Đoàn Thành Viên Cộng Đồng để cho Lễ Nghi Phù Cờ và Thu Cờ sau đó trao lại cho Bà Quà phụ Nguyễn Ngọc Bích được diễn ra uy nghi, nghiêm chỉnh và tốt đẹp.

Trân trọng ,



Chủ Tịch Cộng Đồng

*Đoàn Hữu Định*  
Đoàn Hữu Định



**HỘI NGƯỜI VIỆT CAO NIÊN VÙNG HOA THỊNH ĐÓN**  
 THE VIETNAMESE SENIOR CITIZENS ASSOCIATION OF THE WASHINGTON METROPOLITAN AREA (VSCA)  
 6131 Willston Drive, Suite 107 (P.O. Box 4283), Falls Church, VA 22044  
 Tel. (703) 532-0267 \* Fax (703) 241-5627

Kính gửi :

-Cựu Tổng-trưởng Hoàng Đức Nhã, Bộ Dân Vận Chiêu Hồi, Việt Nam Cộng Hòa.  
 -Cộng Đồng Việt Nam vùng WDC,MD,VA, Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa-kỳ, Hội Người Việt Cao Niên vùng HTĐ, Chương-trình Việt-ngữ dài Á-châu Tự-do, Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa-kỳ, Vietnam Film Club, Lao Động Việt, Hạp Mặt Dân Chủ, Mạng Lưới Nhân Quyền, VNCH Foundation.

v/v tang lễ Giáo-sư Nguyễn Ngọc Bích

Hoa-thịnh-đón, ngày 8 tháng 3 năm 2016.

Kính thưa Quý Vị :

Trước hết, chúng tôi xin đau buồn báo tin : Giáo-sư Nguyễn Ngọc Bích đã đột-ngột từ trần trên chuyến bay ngày 3 tháng 3 năm 2016, từ Hoa-thịnh-đón đến Manila, Phi-luật-tân, để trình-bày quan-điểm, bênh-vực lập-trường của người Việt tự-do về Biển Đông.

Được sự cho phép của gia-đình và tin cậy của thân-hữu, xin trân-trọng kính mời Quý Vị tham-dự và chia xẻ tinh thần trong tang lễ Giáo-sư Nguyễn Ngọc Bích, đã từng góp công sức gây dựng, lãnh-đạo, yêu mến nhiều Cơ-quan, Tổ-chức, và được thương quý trở lại.

Tại National Memorial Park Funeral Home, địa-chi 4782 Lee Hwy, Falls Church, VA 22042.  
 Từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều ngày Thứ Bảy 12 tháng 3 năm 2016.  
 Chương-trình "Cộng-đồng và hội-đoàn tiễn biệt Giáo-sư Nguyễn Ngọc Bích" sẽ bắt đầu từ 10 giờ đến 12 giờ theo Cáo Phó đính kèm.

Vì thi-giờ gấp rút và thời-lượng ngắn-ngủi, xin tha-thứ hình-thức liên-lạc này và xin trả lời sớm để tiện sắp xếp.

Trân-trọng ,

DS Nguyễn-mậu Trinh  
 Phone : 301-461-8490  
 Email : caoniencd@gmail.com hoặc ncva2@yahoo.com

## **Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích qua đời do nhồi máu cơ tim**

March 2, 2016 / Nguồn: Người Việt online

WESTMINSTER (NV) – Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, cựu giám đốc Ban Việt Ngữ Đài Á Châu Tự Do (RFA) qua đời do nhồi máu cơ tim ngay trên chuyến bay từ thủ đô Washington DC đi Manila, Philippines tối 2 Tháng Ba, 2016.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Linh, bào huynh của giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, cho báo Người Việt biết tin này.



*Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích.  
(Hình: Triết Trần/Người Việt)*

Giáo sư Linh nói với Người Việt rằng, hiền thê của Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích là Tiến sĩ Đào Thị Hợi dùng điện

thoại trên máy bay gọi về báo tin buồn vào lúc 9 giờ tối 2 Tháng Ba (giờ miền đông Hoa Kỳ). Bà cho biết, Giáo sư Bích vào phòng vệ sinh trên máy bay, khi về lại chỗ ngồi thì lên cơn mệt và mất ngay tại ghế ngồi.

Luật sư Trịnh Hội, Giám đốc Tổ chức VOICE trụ sở tại Manila cũng đã biết tin này, đồng thời có mặt tại phi trường Manila để đón thi hài Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích.

Ông Nguyễn Ngọc Linh từ Hoa Kỳ cũng đã nói chuyện cùng luật sư Trịnh Hội tại Manila; luật sư Hội cho biết cơ quan hữu trách của Manila đã thực hiện giải phẫu tử thi, đã cấp giấy chứng tử, và hiện gia đình đang liên lạc với tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Manila để hoàn tất thủ tục mang thi hài Giáo Sư Bích về lại Hoa Kỳ.

Ông Nguyễn Ngọc Linh nói thủ tục, nếu nhanh, là từ 3 đến 5 ngày; chậm cũng đến 10 ngày. Một khi hoàn tất mọi thủ tục, luật sư Trịnh Hội sẽ tháp tùng bà Đào Thị Hợi để đưa thi hài giáo sư Bích về lại Hoa Kỳ.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích sinh 1937 tại Hà Nội. Lúc còn nhỏ, ông học tiểu học ở Vĩnh Yên, sau đó vào trung học ở Chasseloup Laubat, Saigon.

Theo lời Giáo sư Nguyễn Ngọc Linh, Giáo sư Bích du học Hoa Kỳ năm 1954 theo chương trình học-bổng Fulbright, học Đại học Princeton và và tốt nghiệp ngành Chính trị



học năm 1958. Sau đó, ông tiếp tục theo học môn Á Đông học, Văn học cổ điển Nhật tại Columbia University, New York và có thời gian sang Nhật bằng học bổng President's Fellowship để thu thập tài liệu cho luận án cao học. Ngoài ra, ông theo đuổi một số khóa học ngắn ở Đại học Vienna và Munich (tiếng Đức), Madrid (tiếng Y-pha-nho), USDA Graduate School (tiếng Trung và tiếng Nga).

Sau nhiều năm sống, học và làm việc ở ngoại quốc, giáo sư Nguyễn Ngọc Bích về nước năm 1972, cùng với hiền thê là Tiến sĩ Đào Thị Hợi thành lập Viện Đại Học Cửu Long ở Sài Gòn, đồng thời giữ chức Cục trưởng Cục Thông Tin Quốc Ngoại của Bộ dân Vận Chiêu Hồi do ông Hoàng Đức Nhã làm Tổng trưởng. Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích cũng là Tổng Giám Đốc sau cùng của Việt Tấn Xã.

Khi cộng sản chiếm miền Nam Tháng Tư năm 1975, Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích rời quê nhà sang Hoa Kỳ sống tại Virginia cho tới khi ông vĩnh viễn ra đi. Trong suốt thời gian hơn 40 năm qua, ông kiên trì đóng góp trong nhiều lãnh vực văn hóa, giáo dục, đấu tranh của người Việt Quốc Gia hải ngoại.

Thời Tổng thống George W.H Bush lãnh đạo Tòa Bạch Ốc, Giáo sư Bích được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Song Ngữ của Bộ Giáo Dục Liên Bang. Ông cũng từng là giám đốc của Ban Việt Ngữ Đài Á Châu Tự Do (RFA) từ ngày đài phát thanh chương trình đầu tiên về Việt Nam

vào tháng hai năm 1997. Kể từ ngày về hưu rời khỏi RFA, ông vẫn giữ chức Chủ tịch ‘Nghị Hội Toàn Quốc Của Người Việt tại Hoa Kỳ’ và tiếp tục các trước tác văn học, dịch thuật.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích từ trần, để lại một di sản đồ sộ những đóng góp của ông trong rất nhiều lãnh vực. Và ông cũng để lại tình cảm yêu mến trong lòng nhiều người Việt trong và ngoài nước.

Nói về sự ra đi đột ngột của Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, Nhà văn nữ Trương Anh Thụy, người cùng với Giáo sư Bích khởi xướng Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ và đã phát hành rất nhiều tác phẩm văn học, nghiên cứu trong hơn 20 năm qua, lặng đi, đứt quãng: “Sửng sốt! Đau buồn! Cùng học với Bích thời thập niên 50 bên Mỹ và làm việc chung với nhau không biết bao nhiêu công tác, không ngờ ông lại mất đột ngột không một lời giã biệt.” Một bạn học khác của Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích thời du học Mỹ là ông Nguyễn Thái Sơn nói: “Buồn đau quá các bạn ơi! Bích hiền và thủy chung với tất cả mọi người. Tấm lòng như thế mà sao lại đột tử! Buồn quá các bạn ơi.”

**(Đ.Q.A.T)**

- [GS Nguyễn Ngọc Bích, Giám Đốc đầu tiên của Ban Việt ngữ RFA từ trần](#) – Nguyễn Khanh
- [Cuộc trò chuyện cuối cùng với GS Nguyễn Ngọc Bích](#)  
– RFA thực hiện
- [GS Nguyễn Ngọc Bích đột ngột từ trần](#) – Thy Nga, SBTN-DC thực hiện
- [GS Nguyễn Ngọc Bích đột ngột qua đời](#) – Trà My, Đài VOA 3/3/2016
- [Tam Biệt Anh Nguyễn Ngọc Bích](#) (pdf) – Cao Nguyên
- [Ngon Gió Đông Phương Vừa Thổi Lại Phương Đông](#)  
(pdf) – Trần Trung Đạo
- [Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích, một tâm lòng Việt Nam](#)  
(pdf) – Đinh Quang Anh Thái
- [GS Nguyễn Ngọc Bích từ trần trên đường bay về Biển Đông](#) (pdf) – VietBao-online

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:



### Giáo Sư **NGUYỄN NGỌC BÍCH** Pháp danh: **TÂM THIỆN**

**Sinh năm 1937 tại Hà Nội, Việt Nam**

**Từ trần: 2-3-2016 trên đường bay từ Hoa Kỳ đến Manila, Phi Luật Tân  
Hưởng thọ 79 tuổi**

Trong Ban Biên Tập của Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm, cộng tác từ 1996; Đồng sáng lập Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ;

Cựu Giáo Sư: Đại Học Cửu Long, Đại Học Đà Lạt, George Mason University, Trinity College, Georgetown University;

Cựu Cục Trưởng Cục Thông Tin Quốc Ngoại Việt Nam Cộng Hòa; Cựu Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã; Cựu Giám Đốc Ban Việt Ngữ đài Á Châu Tự Do (RFA); Đồng sáng lập & Cựu Chủ Tịch Ban Quản Trị của Boat People S.O.S.; Cựu Chủ Tịch Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ; Chủ Tịch Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ; Trong Ban Giảng Huấn Viện Việt Học Hoa Kỳ ...

Tiểu-học ở Vĩnh-yên, trung-học ở Chasseloup Laubat, Saigon, học-bổng Fulbright ở Princeton, Mỹ (B.A. Chính-trị-học, 1958), đại-học-viện ở Columbia University, New York (Á-đông-học, Văn-học cổ-điển Nhật), President's Fellowship sang Nhật (Kyōdai, Đại-học Kyoto, 1962-63) để thu thập tài-liệu cho một luận-án tiến-sĩ, M.A.T. về Giáo-dục Song-ngữ và Ngôn-ngữ-học lịch-sử (Georgetown University, 1985). Có theo học một số khóa học ngắn ở Đại-học Vienna và Munich (tiếng Đức), Madrid (tiếng Y-pha-nho), USDA Graduate School (tiếng Trung và tiếng Nga).

*Nguyện cầu hương linh Tâm Thiện Nguyễn Ngọc Bích sớm được tiêu điều nơi miền cực lạc.  
Xin thành kính phân ưu cùng Bà quả phụ Đào Thị Hợi và toàn thể tang quyến.*

**Thay mặt toàn thể văn thi hữu, Ban Điều Hành Cơ Sở Cỏ Thơm:**  
Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Phan Anh Dũng,  
Trần Bích San, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh

## TƯỞNG NIỆM GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC BÍCH

Khi tôi muốn xuất bản tập hồi ký đầu tay, "Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội", tôi đã nhờ Nhà văn Trương Anh Thụy của Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ. Chị chuyển bản thảo PVNBTHN cho Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích xem. Tôi vui mừng không sao kể, được hai vị sáng lập Tổ Hợp & Cành Nam đã chấp thuận xuất bản, nhuận sắc và giới thiệu quyền PVNBTHN, 1993. Có một câu trong lời giới thiệu của Nhà Xuất Bản, GS Nguyễn Ngọc Bích đã khuyến khích tôi rất nhiều: "Chúng tôi tin tưởng là mình đã không đặt nhầm chỗ để gửi vàng (uy tín nhà xuất bản)".

Năm sau Tổ Hợp - Cành Nam lại xuất bản tập hồi ký thứ hai "Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương" của tôi. Đồng thời GS Nguyễn Ngọc Bích cũng giới thiệu SGNNMT với Nguyệt San Thế Kỷ 21 của Nhà Báo Lê Đình Điều tổ chức ra mắt sách cho tôi. Cái công và ơn sẵn sóc hai đưa con tinh thần đó, tôi không quên và trở thành thân thiết với Nhà văn Trương Anh Thụy và GS Nguyễn Ngọc Bích cùng GS Đào Thị Hợi (hiền thê của GS Bích). Tôi cũng trở thành ủng hộ viên việc làm văn học của các vị này. Tôi đã theo ba vị đi bán sách báo chợ Tết không biết bao nhiêu lần. Hai buổi chợ Tết Bính Thân vừa qua tôi cũng gửi sách báo tại bàn của Tổ Hợp & Cành Nam như trong hình dưới đây.

GS Nguyễn Ngọc Bích cũng như tôi, cộng tác với Báo Cỏ Thơm ngay từ số đầu, 1996. Ông là một trong những biên khảo gia tầm cỡ kỳ cựu, không những gửi bài viết, mà còn ủng hộ hiện kim và tham dự các cuộc họp mặt của Cỏ Thơm.

Đọc tiểu sử của ông thì không thể chối cãi ông là một nhà trí thức, uyên thâm, thông thái. Ông như một quyển tự điển sống giá trị. Trong ông có cả một "bồ chữ". Ai hỏi điều văn học, chữ nghĩa gì, ông trả lời thỏa đáng ngay. Ông không những lừng danh trong cộng đồng địa phương và các tiểu bang Hoa Kỳ mà gần như người Việt khắp nơi trên toàn cầu đều biết ông miệt mài theo đuổi mọi sinh hoạt văn học nghệ thuật, chính trị và xã hội, không ngưng nghỉ, không biết mệt. Nhà văn Trương Anh Thụy đã nhiều lần nói: "Anh Bích không bao giờ 'say no' với ai cả. Ai nhờ gì cũng làm, ai mời đi đâu cũng nhận lời ngay..." Đời này để có mấy ai?

Sáng sớm qua, chưa ra khỏi giường, tôi đã với tay lấy cái Mini-pad, và mở xem email. Hàng chữ GS Nguyễn Ngọc Bích qua đời do Nhà văn Phạm Xuân Thái chuyển tới làm tôi giật mình. Tôi nghĩ và mong người nào khác trùng tên. Tôi kéo màn ảnh mini-pad xuống dưới thì hỡi ôi, đó là tin GS Nguyễn Ngọc Bích "của chúng tôi" thiệt. Ông đã từ trần đột ngột trên chuyến bay đi Manila và bên cạnh hiền thê Đào Thị Hợi. Tôi bàng

hoàng đứng ngồi không yên. Còn sớm quá, tôi không dám kê ai chia sẻ nỗi "bất mãn" đang bứt rứt trong tôi. Sao cái năm Thân này nhiều chuyện buồn liên tiếp vậy. Họa sĩ Đinh Cường mới ra đi hôm đầu năm. Tôi còn đang "layout" những bài chia buồn và tưởng niệm ông. Bây giờ tới GS Bích. Ôi! đời là một sự vô thường. Có đấy rồi mất đấy, như cơn mê. Suy ta ra người, tôi lại nghĩ tới GS Đào Thị Hợi. Bà luôn luôn săn sóc, quán quát GS Bích như đôi uyên ương. Bỗng dưng người bên cạnh ngừng cuộc sống, bỏ mình bay đi, như nửa người mình cũng chết theo. Tôi cảm thấy thương nhiều cho GS Hợi...

Cái tin GS Nguyễn Ngọc Bích từ trần đột ngột làm bàng hoàng tất cả mọi người. Đó là một đau đớn quá sâu đậm cho gia đình, người thân, là một mất mát lớn lao cho văn học nghệ thuật Việt Nam hải ngoại, cho cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ cho đất nước Việt Nam.

Xin chân thành chia buồn cùng GS Đào Thị Hợi cùng Nhà xuất bản Tổ Hợp & Cảnh Nam và cầu chúc hương linh Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích thanh thản về nơi an bình cực lạc.

**NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**  
**Và Ban Biên Tập Cỏ Thơm**



**Đào Thị Hợi, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trương Anh Thụy, Nguyễn Ngọc Bích  
Chợ Tết Bình Thân - Hội Cao Niên vùng Hoa Thịnh Đôn - 6/2/2016**

*(Ảnh: Nguyễn Tự Tín)*



**BKG Trần Bích San, NV NT Ngọc Dung, NT NT Thanh Bình,  
NT Phan Khâm, BKG Nguyễn Ngọc Bích,  
NV Diễm Trân, NS Phan Anh Dũng**



## SINH NHẬT CỜ THƠM 20 TUỔI – 21/6/2015



### ■ Hình Lớn

Hàng đầu từ trái: NT Ý Anh, NV Trương Anh Thụy, NAG Trương Minh Châu, Dịch giả Diễm Trân, NV Ý Nguyên, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung, NV Phong Thu, NV Hồng Thủy, NV Hoàng Dung / Hàng thứ 2: NV Phạm Bá, BKG Nguyễn Ngọc Bích, NT Nguyễn Phú Long, BKG Hải Bằng Hoàng Dân Bình, Nhà Soạn Nhạc Lê Văn Khoa, NS Huy Lãm, NV Nguyễn Lân, BKG Nguyễn Văn Thành<sup>23</sup> / Hàng thứ 3: NT Phan Khâm, NT Hoàng Song Liêm, NV Phạm Hữu Bính, BKG Phạm Trọng Lệ, NT Cao Nguyên, BKG Phạm văn Tuấn, NT Bùi Thanh Tiên / Hàng thứ 4: NV Đỗ Ngọc Phú, NT Ngô Tăng Giao, NT Phan Ngọc, NAG Nguyễn Quốc Khải, NV Phạm Xuân Thái, NT Luân Tâm, NS Phan Anh Dũng / (Ghi chú: NT Đăng Nguyên, NS Văn Duy Tùng, NT Diễm Hoa không có mặt trong hình)



*GS Đào Thị Hợi, GS Nguyễn Ngọc Bích*



*ÔB Trương Anh Thụy & Nguyễn Huy Long, ÔB Nguyễn Văn Thành<sup>23</sup>, Ô Hồ Bửu, ÔB Nguyễn Ngọc Bích & Đào Thị Hợi...*

*In Memory of*

## Nguyen Ngoc Bich

July 26, 1937 - March 3, 2016

### Obituary

Vietnam, America and the entire Vietnamese diaspora have just lost a good man and much-beloved citizen, an accomplished scholar, a proud teacher and publisher of Vietnamese literature, culture and history, a humble and loyal public servant of the South Vietnam and U.S. governments but most important of all, a tirelessly staunch anti-communist fighter for Vietnam's freedom and democracy and its people's human rights to the point of neglecting his own health and life while making contributions until his last breath. Nguyễn Ngọc Bích died of a massive heart attack on March 2, 2016 during his flight from Washington, D.C. to Manila, Philippines, where he was scheduled to attend a regional conference on the ongoing South China Sea dispute to present his study of history and to lay his claims for Vietnam to the Spratly and Paracel Islands. He died doing what he believed in.

Born on July 26, 1937 in Hanoi, North Vietnam, Nguyễn Ngọc Bích migrated in 1947 with his family to Saigon, South Vietnam to live free of the Communists after their take-over of North Vietnam. Upon graduation from high school in 1956, he went to study at Princeton University on a Fulbright scholarship and received his B.A. in Political Science in 1958. Thereafter, he did graduate work in Asian studies at Columbia University (1959-65), Japanese literature at Kyoto University (1962-63), bilingual education and theoretical linguistics at Georgetown University (1980-85).

America was practically Nguyễn Ngọc Bích's home country from 1956 until his death, except for a short break between 1971 and the fall of Saigon in April 1975, during which time he returned to Saigon to serve the South Vietnam government successively as Director of Foreign Press Directorate under the Ministry of "Information, War Mobilization and Open Arms [Repatriation for Viet Cong soldiers]", Director General of Vietnam Press Agency and Special Envoy of President Nguyen Van Thieu in the final lobbying campaign for war aid with the U.S. Congress during the Viet Cong's final offensive months. He also helped his wife, Dr. Đào Thị Hợi, run Mekong University, which they co-founded with Older Brother Nguyễn Ngọc Linh.

In 1975, he returned to the US, settled in Virginia, where he held a number of teaching posts, including adult education, elementary school and high school in Arlington, then Studies in Vietnamese Literature and Vietnamese Culture and Civilization at Trinity College, George Mason University, and taught at Georgetown University as a teacher trainer in bilingual and Multicultural Education.

From 1991 to 1993, he joined the G. H. W. Bush administration as Deputy, then Acting Director, OBEMLA (Office of Bilingual Education and Minority Languages Affairs), U.S. Department of Education. Starting in 1988, he joined a team of lobbyists urging the U.S. Congress to fund the second-generation Radio Free Asia (RFA) to broadcast to Vietnam, among other communist countries in Asia. As a result, President Bill Clinton and Congress enacted the incorporation of present-day RFA in March 1996. In 1997, he joined RFA as the first Director of the Vietnamese Service at Radio Free Asia in Washington DC.

Nguyễn Ngọc Bích is the author of a number of acclaimed books mainly in English, demonstrating the great pride he holds for his Vietnamese heritage and documenting his lifelong fight against Communism in Vietnam. He was editor of the anthology *War and Exile: A Vietnamese Anthology*, an anthology of stories and poems, published by Vietnamese PEN Abroad East Coast Center in the US (1989). His first book 'The Poetry of Vietnam' published by Asia Society of New York in 1969 was followed by three others: *North Vietnam: Backtracking on Socialism* (1971), *An Annotated Atlas of the Republic of Vietnam* (1972), and *A Thousand Years of Vietnamese Poetry* (Knopf, 1975). He is also one of the founders of *National News Service*, which provides news of interest to readers of Vietnamese language newspapers worldwide. Among other works, he translated two famous verse collections by Nguyen Chi Thien: *Hoa Dia Nguc / The Flowers of Hell* (1995) and *Hat Mau Tho / Blood Seeds Become Poetry* (1996).

After his retirement from official public service in 2003, Nguyễn Ngọc Bích devoted the rest of his life to serving the Vietnamese people and diaspora with even more passion and energy. His most notable literary accomplishments during this period included the publication of the comprehensive *Dictionary of Nôm* or the original Vietnamese demotic writing, the publication of his books on the national poets Nguyễn Du and Hồ Xuân Hương. In 2006, he co-founded the *Free Viet Labor Organization* helping lend overseas support of unionization rights for the Vietnamese worker in Vietnam. At any time of the day, he could be found at his computer working, when not traveling frequently across the country or internationally for social, cultural or political events. The time that Nguyễn Ngọc Bích spent in a day writing in support Vietnam's freedom and democracy and other causes of the diaspora did not discriminate between day or night and spanned several continental and international time zones. He was incessantly answering calls and e-mail from across the globe - all of which he treated with equal urgency. He napped between calls or slept whenever he found time to briefly recharge himself. In response to appeals from his family to stop working so hard and to enjoy his retirement, he responded that he could not stop working until he had completed everything he had started. But then he kept starting new projects every so often. He believed that he must take advantage of all the time given to him on this earth and that he was invincible.

He is survived by his wife of 48 years, Dr. Đào Thị Hợi, his siblings, as well as numerous nephews and nieces across the U.S., Europe and Vietnam.

Nguyễn Ngọc Bích will be greatly missed for his generous heart, his grand vision and steadfast hopes for Vietnam, the Vietnamese and their future, as well as his leadership and mentorship. Foremost, Vietnam has lost an unyielding soldier against communism. For Nguyễn Ngọc Bích, his mission in life is not completed as long as the Communists continue to rule Vietnam. The world has also lost a truly dedicated human rights warrior and his capable hand that he readily lends to any worthy cause.

## **Memorial Nguyen Ngoc Bich '58**

**By Princeton Alumni Weekly**

<https://paw.princeton.edu/memorial/nguyen-ngoc-bich-58>



**Bich died March 2, 2016, of a massive heart attack during a flight to the Philippines. He was born in Hanoi in 1937 and moved to Saigon 10 years later to escape communism.**

**He entered our class as a junior on a Fulbright Scholarship. Bich majored in politics and lived in Prospect Club his senior year.**

**After the fall of Saigon, he settled in Springfield, Va., where he was instrumental in the development of the Vietnamese community. He held several teaching positions in adult, elementary, and high-school education in Arlington. After that, he taught Vietnamese culture and civilization at Trinity College and George Mason University. Bich served as deputy, then as acting director, of the Office of Bilingual Education and Minority Languages from 1991 to 1993 in the administration of President George H.W. Bush. He served as the first director of the Vietnamese Service at Radio Free Asia beginning in 1997.**

**For years he ran a publishing company and authored numerous books, mainly in English, about his Vietnamese heritage and lifelong fight against communism. After retiring, he attended numerous meetings and events in support of his lifelong dream of freedom and basic human rights for the Vietnamese.**

**To his wife of 48 years, Dr. Dao Thi Hoi, and his extended family, the class extends its condolences.**

**Undergraduate class 1958**

**Bác Nguyễn Ngọc Bích**  
**Trịnh Hội** gửi cho BBC từ London



*Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích và Trịnh Hội  
 ở hội nghị tại Philippines trong năm 2015*

Đêm nay là đêm Chủ Nhật, một đêm không trăng ngày 6 tháng 3.

Tôi đang ngồi trên chuyến bay của hãng hàng không Philippines bay đến London.

Còn bác Bích, chính xác hơn là thi hài của Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích, thì đang bay ngược trở về Mỹ. Sau đúng ba ngày kể từ khi ông mất. Cũng trên một chuyến bay đêm như đêm nay.

Bác mất trên chuyến bay từ Istanbul đến Manila đáp xuống sân bay Ninoy Aquino International Airport vào lúc 8 giờ tối thứ năm ngày 3 tháng 3.

**Giả nghiệm trong đêm**

Đã có đến hàng trăm lần tôi đưa hoặc rước người quen ở phi trường này. Đưa những thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam đi định cư sau nhiều năm bị kẹt lại tại Philippines. Rước bà con, bạn bè đến thăm tôi và tổ chức phi chính phủ VOICE mà tôi đang đảm trách.

Nhưng chưa bao giờ tôi phải ra đón một người bạn, một người thân, một bậc cha chú mà tôi rất kính trọng, trong một hoàn cảnh như thế này. Chỉ trước đó một ngày bác còn email nhờ tôi in ra cho bác bài nghiên cứu mà bác đã soạn sẵn để trình bày trong hội nghị Biển Đông Việt – Phi lần thứ II mà tôi và bác là đồng trưởng ban tổ chức.

Thế mà bây giờ, chỉ vọn vẹn sau 24 giờ đồng hồ, tôi phải mang xác bác đi giao nghiệm ngay trong đêm.

Để kịp làm giấy chứng tử nội trong ngày mai là thứ sáu. Nếu làm không kịp thì khó mà có thể đem thi hài bác trở về Mỹ ngay trong tuần này theo ước nguyện gia đình bác.

Ngồi trên xe từ phi trường về nhà quán, xác của bác đã được bọc lại trong tấm bông sô trắng nằm ngay đó, tôi thật không biết phải nói gì với bác Hợi là vợ của bác cũng đang ngồi trên xe.

Lúc vừa gặp tôi và mọi người khi này ở phi trường bác Hợi cứ hỏi đi, hỏi lại tại sao bác Bích có thể đi mau như thế, chỉ bảo với bác Hợi là bác cảm thấy mệt, rất mệt như chưa bao giờ mệt đến thế trong đời và thế là bác mất.

Có lẽ bác Hợi vẫn chưa tin là người bạn đời của bác đã mãi mãi ra đi. Theo lời bác sĩ giao nghiệm tử thi cho biết

vào rạng sáng hôm kia, bác Bích đã bị nhồi máu cơ tim (heart attack) và đã có một cái chết rất nhanh chóng, hoàn toàn không đau đớn.

Âu đó cũng thật là phần phước cho riêng bác. Còn gì hơn, ở những người luôn hoạt động, luôn hướng về đất nước như bác, có được một cái chết như thế?

Chết ngay trên đường đi công tác, trên hành trình đi tìm một tương lai, một giải pháp tốt hơn cho dân tộc. Chết trong sự tiếc thương, cảm phục của nhiều thế hệ đến từ nhiều nước khác nhau trên thế giới.

Từ những người Việt, bằng hữu đã quen biết bác trong nhiều thập niên qua cho đến những người Phi bác vừa mới quen năm ngoái trong hội nghị Biển Đông Việt – Phi lần thứ I.

Tôi không nghĩ có một cái chết nào có ý nghĩa hơn. Mặc dù tôi cũng biết đây là một mất mát rất lớn cho cộng đồng người Việt hải ngoại và đặc biệt là đối với bác Hợi, với gia đình bác.

## **Nhân cách lớn**

Không dễ tìm được ở cộng đồng chúng ta một nhân cách lớn hơn bác Nguyễn Ngọc Bích. Một tài năng không chỉ liên quan đến các vấn đề văn hoá, giáo dục, dịch thuật mà còn lan toả sang cả truyền thông, tổ chức cộng đồng, và tự do, dân chủ cho Việt Nam.

Và trên hết là ở tấm lòng, cách đối nhân, xử thế của bác.



Nhiều người đã biết bác từng giữ những chức vụ quan trọng gì, từ trước năm 1975 và sau này ở hải ngoại. Bác đã có bao nhiêu bài viết, sách được in, tôi không cần phải nhắc lại.



*Buổi lễ giã dị tiễn Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích ở Philippines*

Ở đây tôi muốn chia xẻ ba khoảnh khắc đã in đậm vào tâm trí của tôi mỗi khi nghĩ về bác. Nó vừa là những kỷ niệm riêng tư giữa tôi và bác, vừa nói lên một phần nào đó tính chất, con người thật của bác lúc sinh tiền.

Tôi gặp bác lần đầu tiên vào đầu thập niên 2000 khi tôi sang Washington D.C. vận động cho các thuyền nhân Việt nam được tái định cư. Điều làm cho tôi ấn tượng nhất khi vừa gặp bác là khả năng viết, nói và dịch tiếng Anh của bác. Khó tìm được một người khác ở cùng thế hệ của bác lại có khả năng Anh ngữ chuẩn như bác.

Mà hình như cả gia đình của bác đều giỏi như nhau. Vợ của bác là tiến sĩ Đào Thị Hợi cũng thế. Anh trai của bác nguyên là Tổng Giám Đốc Thông Tấn Xã Việt Nam, ông Nguyễn Ngọc Linh vẫn thường xử dụng tiếng Anh khi trao đổi với tôi. Ông từng làm tùy viên báo chí và thông dịch cho cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Một người anh trai khác, ông Nguyễn Ngọc Phách cũng là một học giả, chuyên dịch văn, thơ Việt Nam.

Đây cũng là lý do tại sao tôi đã nhờ bác dịch hộ cho tôi cái tên 'VOICE', viết tắt của 5 chữ 'Vietnamese Overseas Initiative for Conscience Empowerment' khi nó được cho ra đời cách đây đúng 10 năm.

Lúc ấy bác đã không hề ngần ngại và cho dịch ra ngay là: Sáng Kiến Thể Hiện Lương Tâm Người Việt Hải Ngoại.

Cũng có thể trong tương lai chúng tôi cần sửa lại đôi chút cái tên này. Bởi lẽ bây giờ VOICE không chỉ bao gồm những người Việt hải ngoại mà còn có sự góp mặt của nhiều anh em trong nước.

Nhưng tôi sẽ mãi luôn trân trọng tấm lòng và cảm tình của bác dành cho VOICE từ những ngày nó vừa mới được thành lập. Từ việc dịch thuật cho đến lúc cuối đời khi bác và cả bác gái dùng tiền túi để bay sang Phi làm việc với chúng tôi.

Điều thứ hai mỗi khi nghĩ đến bác tôi sẽ phải nhớ đến là lần cách đây hai năm tôi dắt cả ba bác, bác Huỳnh, bác Trâm và cô Liên là ba, mẹ của tù nhân lương tâm Trần

Huỳnh Duy Thức, Lê Quốc Quân và Đinh Nguyên Kha, sang Washington D.C. để vận động cho con của họ.

Chính bác Bích là người đã sắp xếp cho phái đoàn gặp được Ủy Ban Nhân Quyền Tom Lantos ở Hạ Viện Hoa Kỳ. Cũng chính bác là người sắp xếp và giúp tôi chở mọi người đến để gặp mặt cộng đồng người Việt ở Washington D.C. Mặc dù với tuổi đời và ở vị trí của bác, bác hoàn toàn không cần phải làm điều đó.

Tính cách của bác Bích là thế. Luôn sẵn lòng giúp đỡ mọi người. VOICE bác cũng giúp. Những ông già, bà cả từ Việt Nam sang, chưa quen biết gì, bác cũng giúp. Bác cũng từng là Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị của Boat People SOS là một tổ chức đã giúp rất nhiều thuyền nhân Việt Nam.

### **‘Người ơi, người ở đừng về’**

Nhưng khoảnh khắc mà tôi sẽ luôn nhớ mãi là cũng vào tháng này năm ngoái khi chúng tôi cùng tham dự hội nghị Biển Đông và sau đó là tĩnh hội của Họp Mặt Dân Chủ. Sau ba ngày làm việc liên tục, chúng tôi đã có một đêm văn nghệ dã chiến.

Đêm hôm ấy lần đầu tiên tôi đã nghe bác hát. Hát với cái giọng Bắc rất chuẩn của bác, hát đi, hát lại câu hát: Người ơi, người ở đừng về Người ơi, người ở đừng về

Bác đã cười rất tươi trong đêm hôm ấy. Hình như bác còn đứng lên, vừa hát, vừa biểu diễn thì phải. Như thể bác được trở về thời ấu thơ trên đất Bắc.

Tôi vẫn thường nghĩ trong cuộc sống này, đôi khi không phải ta chọn cho ta một người bạn đời, hay một việc làm có ý nghĩa. Mà chính ta là người được lựa chọn. Nó vừa là một trọng trách, vừa là một nhân duyên.

Cũng có thể bác Bích đã chọn anh em chúng tôi trong VOICE để lo cho bác trong những ngày vừa qua. Để nhắc nhở rằng con đường mang dân chủ đến cho Việt Nam sẽ còn gặp rất nhiều khó khăn, và đôi khi sẽ phải hy sinh suốt cuộc đời.

Nhưng chúng ta không thể bỏ cuộc. Không nên bỏ cuộc. Vì có quá nhiều người đã hết lòng vì nó. Trong đó có bác.

Nếu thật thế thì tôi phải cảm ơn bác. Con phải cảm ơn bác.

Cảm ơn bác đã cho con có những kỷ niệm tuyệt vời. Cảm ơn bác đã và sẽ luôn là một nhân cách lớn. Và cảm ơn bác đã ở lại với chúng con trong ba đêm qua.

Như đã hứa trước linh cửu, chúng con sẽ không bao giờ bỏ cuộc.

Vĩnh biệt bác.

**Nguyễn Ngọc Bích 26.7.1937 – 3.3.2016**

## **Anh Bích ơi, xin tạm biệt anh**

**Nhiên Hòa Đoàn Viết Hoạt / 2016-03-11**

### **Anh luôn ở bên mọi người Việt yêu nước**

Làm người ai cũng phải chết, nhưng mỗi đời sống mỗi khác, mỗi cái chết mỗi khác. Đối với người đó và đối với mọi người thân quen. Tôi đã từng phải chịu tang nhiều người thân trong gia đình và nhiều bạn tâm tình, đồng chí. Có những người thật thân thiết nhưng tôi chỉ nghe tin và không thể có mặt khi họ ra đi. Như chính cả những người thân yêu nhất. Như người mẹ để ở lại quê nhà ngoài Bắc ra đi năm nào tôi cũng không biết. Và như người cha và mẹ kế của tôi chết khi tôi còn ở Chí Hòa, chỉ cách nhà có một cây số đường chim bay. Và người anh cả, bị cộng sản bắt đi mất tích khi tôi chỉ mới 4-5 tuổi. Rồi bao nhiêu bạn thân, đồng chí, chết tha hương khi tôi còn ở trại giam Thanh Cẩm...

Nhưng cái chết bất ngờ của anh Bích làm tôi gần như đột quy. Lần đầu tiên trong đời tôi trực tiếp nhìn thấy, sờ mó thấy, và cảm nhận được thế nào là chết. Chưa bao giờ tôi có một kinh nghiệm tiếp cận cái chết gần và thật như thế. Chỉ vài tiếng trước còn thấy anh Bích vất vả với mấy cái xách tay chờ chị Bích chậm chạp từng bước từ máy bay đi xuống. Và sau đó khi vào lại máy bay, thấy tôi ngồi cách một dãy ghế, anh Bích còn giơ tay chào tôi, cười rất

tươi. Rồi khi chị Bích hoảng hốt gọi tôi đến, khi tôi cùng chị Bích cố gắng giúp anh tỉnh lại nhưng anh chỉ gượng nói yếu ớt được vài câu, để sau đó chừng hai mươi phút, trở thành tấm thân vô tri giác. Tôi thật sự sờ thấy cái chết trên khuôn mặt anh, trên thân xác anh. Cái chết thanh nhiên, lạnh lùng và chân thật.

Nhìn anh nằm tội nghiệp, hắt hủi, cô đơn, dưới sàn máy bay tôi chợt hiểu lẽ vô thường của sự vật, của sống chết. Bờ của chết với sống thật mong manh. Tôi thật sự cảm nhận được cái lẽ thật trong câu nói của Lý Đông A: “*Bờ biết là bờ sống. Biết đến đâu sống đến đó, sống đến đâu biết thêm đến đó*”. Nay anh Bích không còn biết nữa, anh đã đạt đến bờ sống của anh rồi. Bên kia của bờ sống có thể anh vẫn còn cái biết nào đó nhưng chắc chắn không phải là cái biết mà chúng ta đều có thể cảm nhận được, chia sẻ được với anh. Và dù anh đã chết, nhưng cái biết mà anh để lại vẫn sẽ giúp chúng ta và hậu thế kéo dài mãi mãi cái bờ sống của muôn người, cho muôn đời. Cho nên cái biết và cái sống của mỗi người khi hòa được vào với muôn người thì không còn bờ bến. “*Ta sống cả ngàn năm ở trong ta*” (Lý Đông A). Mỗi con người đang sống và đang mang cái biết của cả triệu năm loài người và 5,000 năm nòi giống Việt. Anh Bích lại càng như thế.

Sau giây phút bàng hoàng, tôi tỉnh táo lại, thu xếp công việc, trước mắt giúp chị Hợi ổn định tinh thần và chỗ ngồi ngay cạnh anh, và nhất là lo chỗ nằm cho anh Bích. Lúc đầu họ khiêng anh đến nằm trên ghế của buồng hạng nhất cho rộng rãi, nhưng ngay sau đó tôi thấy nằm như thế lưng và tay chân không thẳng, sợ khi xuống đất, bầy tiếng sau, thân thể cứng lại, không thẳng được nữa. Tôi yêu cầu họ đưa anh xuống sàn, cho thân thể còn mềm được nằm ngang hoàng, ngay thẳng. Sau đó tôi dục chị Bích dùng điện thoại trên máy bay gọi báo tin ngay cho anh Nguyễn Ngọc Linh. Phần tôi cũng gọi xuống cho văn phòng VOICE ở Manila để họ chuẩn bị đón thi hài anh.

Anh Bích chết khi đang bay về hướng quê hương, và khi máy bay bay trên bầu trời và vùng biển của Tổ quốc, chắc hương linh anh cũng thỏa mãn vì thân thể anh vẫn được bay ngang quê hương trước khi trở về với cát bụi. Tôi cảm nhận và chia sẻ với hương linh anh niềm bi thương, xót xa và chân tình đó. Bởi chính tôi cũng từng trải nghiệm nỗi đau xót, nước mắt tuôn trào khi bay trên vùng trời vùng biển của Tổ quốc, khi mười tám năm trước, bị buộc phải rời xa quê hương không biết bao giờ mới được trở lại. Và giờ đây vẫn chỉ được bay trên bầu trời của quê hương thân yêu, xa tít mù khơi dưới đó. Bay qua quê hương mà hàng triệu người Việt đang phải rời xa để được hưởng một cuộc sống có nhân phẩm, tự do và hạnh phúc.

– cuộc sống mà đáng lẽ ra họ phải được quyền hưởng ngay trên quê hương của họ.

Mấy ngày sau cái chết của anh Bích mọi người vẫn còn bàng hoàng dao động, không tin là có thật. Tôi đã phải cố gắng tỉnh táo để giúp triển khai Tỉnh Hội/Họp Mặt Dân Chủ lần thứ 15 và Hội Nghị về Biển Đông Nam Á – Hội nghị do bốn tổ chức dân sự Việt-Phi tổ chức, với cái tên mà anh Bích là một trong những người nhiệt tình cổ vũ và luôn luôn sử dụng, thay cho tên South China Sea, hay Biển Đông (Việt Nam) và Biển Tây (Philippines). Tôi phải thay anh Bích đảm nhận phần việc của anh tại Hội nghị. Chúng tôi dành một buổi tối tổ chức lễ tưởng niệm anh, đơn giản nhưng thân tình và trang trọng, trong niềm tiếc thương và quý mến anh vô hạn. Mọi người, từ Họp Mặt Dân Chủ đến VOICE, đều ngầm cam kết với nhau rằng cách tưởng nhớ anh Bích có ý nghĩa chân thực nhất là hãy tiếp tục công việc của Hội Nghị biển Đông Nam Á và Tỉnh Hội Họp Mặt Dân Chủ cho thành công theo đúng chương trình, đúng nguyện vọng và tương xứng với sự đóng góp của anh. Chúng tôi chỉ còn cách quê hương có một vùng biển ngấn, vùng biển mà cách đây gần nửa thế kỷ hàng triệu con dân Việt đã phải vượt qua trong mong manh sống chết để được sống trong tự do hạnh phúc – mà giờ đây chúng tôi cùng hưởng linh anh Bích đang hướng tới, với niềm tin và cam kết cùng nhau sớm mở ra được thời đại phục hưng mới cho dân tộc: thời đại Đại



Việt 2000. Thời đại chấm dứt quá trình vong thân Việt, lưu vong Việt, quá trình từ Thái Sơn đến Động Đình Hồ đến Phong Châu, rồi tiếp tục Nam tiến đến Cà Mau và ngày nay tràn ra toàn thế giới. Chấm dứt lưu vong và vong thân để trở lại xây dựng một Đại Việt 2000 trong một vùng Đông Nam Á anh em, thịnh vượng, nhân bản và tự do.

Anh Bích ơi, xin tạm biệt anh. Tôi tin rằng anh luôn ở bên mọi người Việt yêu nước, dù trên giải đất bên kia vùng biển đang dậy sóng, hay ở khắp nơi trên toàn thế giới. Hãy ở cùng chúng tôi, phù trợ cho chúng tôi sớm thành công. Để dân tộc Việt sớm hồi sinh, như chính anh hằng mong muốn. Tạm biệt anh.



**Nhiên Hòa Đoàn Việt Hoạt**  
(Manila, March 10, 2016)

## Nguyen Ngoc Bich Oral History



■ [Youtube](#)

This interview is part of the Vietnamese in the Diaspora Digital Archive <http://vietdiasporastories.omeka.net> Interviews were conducted by the Vietnamese American Heritage Foundation as part of the national 500 Oral Histories Project.



# ĐÓN LINH CỬU CỦA GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC BÍCH TỪ PHI LUẬT TÂN

■ Video do Võ Thành Nhân SBTN-DC thực hiện  
8 tháng 3, 2016



## TANG LỄ CỦA GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC BÍCH





















Bộ hình tang lễ của:

■ [NAG Trần Bửu Khánh](#) ■ [NAG Nguyễn Tự Tín](#)

■ [Tang Lễ Cố Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích](#) – 11/3/2016  
(thực hiện: Võ Thiện Toàn – SBTN-DC)

\* Tang Lễ Cố Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích (Josephhoa Pham - VNUSPA- thực hiện): ■ [Phần 1](#) ■ [Phần 2](#)

\* Tang Lễ GS Nguyễn Ngọc Bích - 12/4/2016  
(thực hiện: Nguyễn Phúc – THVN-HTD):  
■ [Phần 1](#) ■ [Phần 2](#)

■ [Tang Lễ GS Nguyễn Ngọc Bích](#) – 12/4/2016  
(thực hiện: Đào Hiếu Thảo & Vũ Doanh-VietTV)

■ [Tang Lễ GS Nguyễn Ngọc Bích](#) – 12/4/2016  
(thực hiện: Thanh Trúc & Đậu Thanh Vân SBTN-DC)







**ĐIỀU VĂN CỦA ÔNG HOÀNG ĐỨC NHÃ**  
(Nguyên Tổng Trưởng Dân Vận và Chiêu Hồi)

**LỄ AN TÁNG ANH NGUYỄN NGỌC BÍCH – FALLS CHURCH,  
VA – NGÀY 12.3.2016**

*” .... BÍCH ƠI, ÁO BẠN KHÔNG NẶNG VỚI BAO NHIÊU HUY CHƯƠNG VÀ DÂY TUYÊN DƯƠNG, VAI BẠN KHÔNG RẠNG RỠ VỚI NHỮNG MAI VÀNG HAY SAO BẠC. NHƯNG NHỮNG THÀNH CÔNG THẬT XUẤT SẮC CỦA BÍCH CŨNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN NHƯ NHỮNG CHIẾN CÔNG CỦA MẤY ANH EM CHIẾN SĨ CẦM SÚNG BẢO VỆ CỖ BỜ.*

*THƯA CHỊ HỢI, THƯA ANH LINH VÀ TANG QUYẾN, CON NGƯỜI KHÔNG AI THOÁT KHỎI VÒNG SINH LÃO BỆNH TỬ, VÀ ƯỚC MONG CỦA THÂN NHÂN NGƯỜI QUÁ VẮNG LÀ CẦU MONG SAO NGƯỜI RA ĐI TRONG SỰ AN LÀNH ĐỂ CHO NIỀM THƯƠNG NHỚ CỦA NGƯỜI Ở LẠI KHÔNG PHẢI GẮN LIỀN VỚI SỰ XÓT XA.*

*ANH BÍCH ĐÃ TỪ GIÃ CỐI TRẦN NHÂN MỘT CHUYẾN CÔNG TÁC NƠI XA, NHƯNG ANH ĐÃ ĐƯỢC YÊN NGHỈ TRONG VÒNG TAY CỦA NGƯỜI BẠN ĐƯỜNG, TỰA NHƯ TRONG MỘT GIẤC NGỦ. ÂU CŨNG LÀ MỘT PHƯỚC LỚN CỦA CÁ NHÂN ANH BÍCH CŨNG NHƯ CỦA GIA ĐÌNH. BẠN BÈ THÂN HỮU CŨNG ĐƯỢC XOA DỊU PHẦN NÀO VÌ BIẾT ANH ĐƯỢC RA ĐI TRONG SỰ BÌNH YÊN.*

*MỘT LẦN NỮA CHO TÔI THAY MẶT ĐẠI GIA ĐÌNH THÔNG TIN DÂN VẬN CHIÊU HỒI GỞI LỜI THÀNH KÍNH CHIA BUỒN ĐẾN CHỊ VÀ TANG QUYẾN, VÀ LỜI CẦU MONG RẰNG VỀ THẾ GIỚI BÊN KIA ANH BÍCH SẼ ĐƯỢC GẶP LẠI NHỮNG BẠN BÈ THÂN HỮU MÀ ANH ĐÃ TỪNG SONG VAI SÁT CÁNH PHỤC VỤ CHÍNH NGHĨA CỦA NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA, TRONG NỬA THẾ KỶ QUA. VÀ... XIN TẠM BIỆT BÍCH."*

Toàn bài ■ [Điếu Văn](#) (pdf) ■ [video](#)







## VÀI LỜI TIỄN BIỆT ANH NGUYỄN NGỌC BÍCH TẠI TANG LỄ – Bài viết của TRƯƠNG ANH THỤY

Anh Bích chọn cách ra đi thật tuyệt vời! Ai hỏi “Anh mất ở đâu?” Chúng ta chỉ có thể trả lời: “Trên Trời!” Từ trên cao vời vời, nơi không ai có thể với tới được, Anh quyết định: “Cuộc đấu tranh cho Tổ Quốc cho Dân Tộc cứ ‘dậm chân tại chỗ’ mãi thế này thì không thể chấp nhận!” Anh bèn rời máy bay, chuyển hướng bay về Việt Nam, ở ngay điểm gần Quê Hương nhất trên Thái Bình Dương. Giờ đây 90 triệu dân Việt đang hân hoan đón nhận một Nhà Dân Chủ Hải Ngoại đầy nhiệt huyết, dốc tâm vì dân vì nước, về chen vai sát cánh với các “Nhà yêu Nước chứ không yêu chế độ”, nhất là giới trẻ mà Anh vô cùng yêu quý.

Tôi được BTC giao phó cho việc lên đây nói lời tiễn biệt anh Bích như một “nửa kia” của Tổ Hợp XB Miền Đông Hoa Kỳ, một trong những sinh hoạt tâm huyết bền bỉ nhất của Anh tại hải ngoại. Nhưng tôi không muốn nói nhiều về Tổ Hợp vì chắc quý vị cũng đã biết hết rồi, tôi chỉ xin vấn tắt là Tổ Hợp được sáng lập từ năm 1984 và tồn tại đến ngày hôm nay. Ban đầu, đồng sáng lập còn có Đặng Đình Khiết, nhưng chỉ một năm sau anh Khiết bỏ cuộc, đi làm chuyện khác (!) tuy nhiên nhà sách Thế Hệ của anh vẫn là cơ sở phát hành chính của Tổ Hợp cho đến ngày Thế Hệ đóng cửa.

Anh Bích và tôi làm việc chung trên một chặng đường thật dài... biết bao vui, buồn, lên, xuống... nhưng trong mọi đối đãi cư xử tôi chỉ cần mô tả tóm gọn có ba chữ:

- Chung thủy
- Tin cậy
- Bền lòng

Chúng tôi tuy làm một công việc dài hơi như vậy, nhưng chẳng bao giờ giàu! Anh Bích bảo làm văn hóa mà không đến nỗi bán nhà bán cửa đi là may lắm rồi!

Nói đến đây anh Bích và tôi muốn được vô cùng cảm ơn chị Đào Thị Hợi, hiền thê của anh Bích, và ông xã nhà tôi, anh Nguyễn Huy Long cho sự thông cảm và kiên nhẫn trước sự bận rộn, hao tổn thời giờ và công sức, cũng như cái đồng “mess” (bừa bộn) chúng tôi bày ra tại hai Nhà!

Mục đích ngay từ ban đầu của Tổ Hợp XB Miền Đông Hoa Kỳ là “tiếp tay các văn nghệ sĩ không thể tự in ấn và phát hành tác phẩm của mình” để họ có thời gian và phương tiện tiếp tục lý tưởng văn hóa của họ. Trước thế nào, sau vẫn vậy!

Tôi tin là anh Bích cũng rất bằng lòng về những gì tôi nói trên đây.

Thôi nhé, tạm biệt Anh! Tạm biệt Nguyễn Ngọc Bích! Xin Anh phù hộ cho “người ở lại” có đủ nghị lực tiếp nối công việc dang dở này!

## **Trương Anh Thụy**





**Cỗ Thơm đến nhà quàn chia buồn và tiễn đưa:  
Ngô Tăng Giao, Ý Nguyên, Nguyễn Thị Ngọc Dung,  
Tâm Hào, Phan Anh Dũng...**







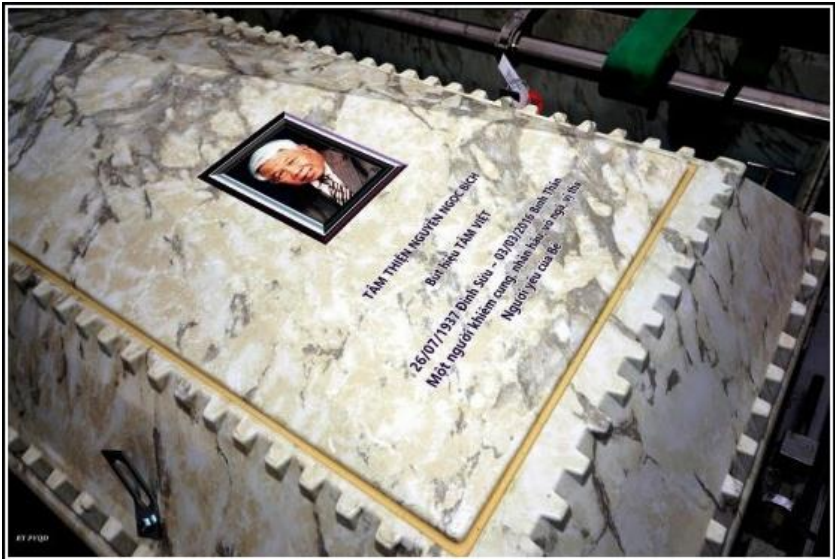
















## THANH BÌNH LẠ

trên đồi biếc còn xanh  
 chưa vĩnh biệt  
 bước chân người  
 lưu luyến cạnh hồn sa

ta nằm đó nhìn em  
 thanh bình lạ  
 tà áo trời  
 trở gió mát hồn ta

thời điểm đó  
 làm sao ai quên được  
 mỗi ân tình  
 còn nặng trĩu không gian

dù bay bổng  
 dù hương linh bát ngát  
 chưa mang theo  
 hạt lệ nắng bàng hoàng

trên đồi biếc  
 giữa âm dương hoang dã  
 hình như mùa xuân lại  
 mãi miết qua



**Lưu Nguyễn Đạt**  
*Trên Ngọn Đồi*  
*Tạm Biệt Nguyễn Ngọc Bích*

# Khóc

## Anh NGUYỄN NGỌC BÍCH

**Pháp danh Tâm Thiện (1937 – 2016)**

**Đã ra đi ngày 3.3. 2016 hồi 11g17 sáng trên không phận Thái Bình Dương  
Hưởng thọ 79 tuổi**

- Một nhà văn hóa hàng đầu  
có rất nhiều đóng góp cho Việt Nam và thế giới
- Một người yêu nước thương dân đến tận hơi thở cuối cùng
- Một nhân cách phi thường  
làm gương sáng cho tuổi trẻ Việt Nam

Nhưng quan trọng hơn hết

Anh là một người Bạn chí tình của mọi con người chân chính

Chúng tôi, bạn của Anh và của Gia đình Anh

Xin nghiêng mình trước linh cữu Anh

Xin chia sẻ mất mát và đau thương với

Chị Đào thị Hợi, Gđ anh Nguyễn Ngọc Chác, Gđ anh Nguyễn Ngọc Phách,  
Gđ anh Nguyễn Ngọc Linh, Gđ chị Nguyễn Thị Ngân, Gđ anh Ng:~ Ngọc Hồ

Thành kính nguyện cầu mười phương Tam Bảo và Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư  
A-Di-Đà Phật tiếp độ hương linh Tâm Thiện Nguyễn Ngọc Bích vãng sinh  
Tây Phương Cực Lạc!

Nguyễn Huy Long – Trương Anh Thụy - Cháu Nguyễn Long Quang



Vietnamese American Senior Association (VASA)  
Hội Cao Niên Việt Mỹ - Maryland

## Phân ưu

Xúc động nhận tin buồn:



### **Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích** Pháp danh Tâm Thiện

Một Chiến Sĩ Văn Hóa, Một Người Việt Quốc Gia Yêu Nước,  
và cũng là một nhà hoạt động tích cực vì Dân Chủ, Nhân Quyền cho Việt Nam...

**Nguyên Cục Trưởng Cục Thông Tin Quốc Ngoại**  
**Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã**  
**Bộ Dân Vận & Chiêu Hồi – Việt Nam Cộng Hòa**  
Đã từ trần vào ngày 3 tháng 3, 2016.

### **Hưởng Thọ 79 tuổi**

Xin chân thành phân ưu cùng Giáo Sư Đào Thị Hợi – phu nhân GS Nguyễn Ngọc Bích, Ông Nguyễn Ngọc Linh, bào huynh GS Nguyễn Ngọc Bích và Tang quyến.

Nguyên cầu Tam Bảo gia hộ, tiếp độ hương linh Tâm Thiện Nguyễn Ngọc Bích  
vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Quốc.

Chân Thành Phân Ưu

**Hội Cao Niên Việt Mỹ - Maryland (VASA)**



# PHÂN ƯU

Vừa nhận được tin buồn:

## Giáo Sư NGUYỄN NGỌC BÍCH Pháp danh TÂM THIỆN



Nguyên Cục Trưởng, Cục Thông Tin Quốc Ngoại,  
Nguyên Tổng Giám Đốc, Việt Nam Thông Tấn Xã, Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi, Việt Nam Cộng Hòa

Vừa tạ thế ngày 03 tháng 3 năm 2016 (nhằm ngày 25 tháng 1 năm Bình Thân)

**Hưởng thọ 79 tuổi.**

Toàn thể các cấp chỉ huy, nhân viên, cán bộ thuộc Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi

### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Với Giáo sư Đào Thị Hợi, phu nhân Giáo sư NGUYỄN NGỌC BÍCH,  
Ông Nguyễn Ngọc Linh, nguyên Tổng Giám Đốc Thông Tin, Việt Nam Cộng Hòa,  
bảo huynh của Giáo sư NGUYỄN NGỌC BÍCH và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Giáo Sư NGUYỄN NGỌC BÍCH

Sớm vắng sanh miền Cực Lạc.

**Hoàng Đức Nhã và Đại Gia Đình Thông Tin - Dân Vận - Chiêu Hồi.**



**PHÂN ƯU**

TỔ HỢP XUẤT BẢN MIỀN ĐÔNG HOA KỲ - CẢNH NAM  
**VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾT**



- Một Nhà Văn Hóa Hàng Đầu
- Một Gương Tranh Đấu Kiên Cường
- Một Nhân Cách Cao Vời Vợi

**NGUYỄN NGỌC BÍCH**

Pháp danh **TÂM THIỆN** (1937 – 2016)

**Đồng sáng lập Tổ Hợp XB Miền Đông Hoa Kỳ**

Đã ra đi ngày 3.3.2016 hồi 11g17 sáng trên không phận Thái Bình Dương.

Hương thọ 79 tuổi

Xin nghiêng mình trước linh cữu Anh!

Xin chân thành chia sẻ mất mát đau buồn cùng chị Đào Thị Hợi và tang quyến.  
*Thành kính nguyện cầu mười phương Tam Bảo và Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A-Di-Đà Phật  
 tiếp độ hương linh Tâm Thiện Nguyễn Ngọc Bích vãng sinh Tây Phương Cực Lạc quốc!*

**Trương Anh Thụy đồng sáng lập Tổ Hợp XB Miền Đông Hoa Kỳ  
 cùng các tác giả cộng tác mến yêu Anh:**

Nguyễn Minh Căn	Bích Thuận	Bùi Tín
Tri Vũ Phan Ngọc Khuê	Nhật Tiến	Cao Linh Quân
Lê Mạnh Hùng	Nguyễn T. Ngọc Nhung	Irina Zisman
Đông Phong	Nguyễn T. Ngọc Dung	Nguyễn Ngọc Anh &
Nguyễn Viện	Hồ Trường An	George J. Veith
Lê Việt Kỳ Nhi	Trương Anh Thụy	Phương Nam Đỗ Nam Hải

**cũng như các tác giả đã quá cố đang hân hoan chào đón Anh nơi Tiên Cảnh:**

Tá Chi Trương Cam Khải	Đoàn Thêm	Trần Độ
Kim Y Phạm Lệ Oanh	Mai Lân	Phạm Duy
Hoàng Văn Chí	Đặng Cao Ruyên	Nguyễn Chí Thiện
Võ Đình	Nguyễn Sỹ Tế	Xuân Vũ
Mai Thảo		

# PHÂN ƯU

Vỗ cùng xúc động khi được tin

## Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích

Đã đột ngột tạ thế ngày 2 tháng 3 năm 2016,  
hưởng thọ 79 tuổi.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích là một nhân sĩ nổi tiếng, học giả uy tín, dịch giả của nhiều tác phẩm giá trị, trong đó tiêu biểu có cuốn *A Thousand Years of Vietnamese Poetry* (Knopf, 1975), dịch và chú thích *Cung Oán Ngâm Khúc* của Nguyễn Gia Thiều, Lưu Hương Ký, (THXBMDHK, 2011), thơ chữ Nôm và chữ Hán của Hồ Xuân Hương, và là một trong bảy chủ biên tác phẩm đồ sộ *Tự Điển Chữ Nôm Trích Dẫn* (Viện Việt Học, 2009).

Chúng tôi, nhóm cựu sinh viên đại học Mỹ và giáo sư Hội Việt Mỹ, nhớ tới anh trong những buổi họp hàng năm trong đó với trí nhớ siêu quần, anh giới thiệu từng người trong những năm du học tại Mỹ trong khoảng 1950-1975, anh cũng hát những bài ca dao, quan họ, và những bài hát lời Việt chính anh đặt lời Mỹ, và lần nào nói chuyện cũng dồi dào thông tin, với một kiến thức uyên bác đầy tính thuyết phục và óc khôi hài nhân hậu, để lại trong lòng cử tọa bạn bè những kỷ niệm khó quên.

Cầu xin hương linh **Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích** pháp danh **Tâm Thiện** sớm tiêu điều miền cực lạc.

Chân thành chia buồn cùng giáo sư tiến sĩ **Đào Thị Hợi**, giáo sư **Nguyễn Ngọc Linh** và toàn thể tang quyến.

**Nhóm AJAA/VAA MIỀN ĐÔNG HOA KỲ**

# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

## Giáo Sư **NGUYỄN NGỌC BÍCH**, Pháp Danh **TÂM THIỆN**

*Nguyên Cục Trưởng Cục Thông Tin Quốc Ngoại,  
Nguyên Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã, Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi, Việt Nam Cộng Hòa,  
Nguyên Giám Đốc Ban Việt Ngữ Đài Á Châu Tự Do, Hoa Kỳ,*

sinh ngày 26 tháng 7 năm 1937 tại Hà Nội, Việt Nam,  
đã tạ thế vào ngày 3 tháng 3 năm 2016 trên đường bay từ Thủ Đô Washington sang Manila, Phi Luật Tân  
để dự Hội Nghị về Biển Đông do ông cùng nhiều đoàn thể khác tổ chức.

**Hưởng thọ 79 tuổi.**

Thành tâm phân ưu cùng Bà **quả phụ Nguyễn Ngọc Bích**, **nhũ danh Đào Thị Hợi** và tang quyến.  
Nguyên cầu **Hương Linh Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích, Pháp Danh Tâm Thiện** nương nhờ Phật lực Vãng Sanh Cục Lạc Quốc.

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ông Bà Trần Ngọc Ninh, Ô.B Cung Tiến, Ô.B Vũ Đình Minh, Ô.B Lê Văn, Ô.B Nguyễn Kim Cương, Ô.B Bồ Đại Kỳ, Ô.B Lê Tất Điều,  
Bà Võ Phiến, Ô.B Tôn Thất Ngự, Ô.B Nguyễn Sơn, Ô. Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Khắc Nhân, Nguyễn Quốc Thái, Phạm Trần,  
Ô.B Du Tử Lê, Phan Nhật Nam, Phan Thị Trọng Tuyền, Nguyễn Thị Hoài Bắc, Nguyễn Văn Sâm, Huỳnh Tấn Lê,  
Nguyễn Viết Kim-Nguyễn Lâm Kim Oanh, Kiều Chinh, Nguyễn Xuân Nghĩa, Trần Dạ Từ-Nhã Ca, Phan Tấn Hải, Nguyễn Thanh Huy,  
và toàn thể nhân viên Tòa Soạn Việt Báo.

# PHÂN ƯU

Nhận tin buồn

**Giáo Sư, Nhà Nghiên Cứu Văn Hóa,  
Nhà Đấu Tranh Dân Chủ**

## **Nguyễn Ngọc Bích** **Pháp danh Tâm Thiện**

Đã mãn phần ngày 03 tháng Ba năm 2016 trên đường hàng không từ Thủ đô Hoa Thịnh Đốn-Hoa Kỳ qua Manila-Phi Luật Tân để dự Hội Nghị Biển Đông do ông tổ chức cùng nhiều đoàn thể khác khắp thế giới.

### **Hưởng Thọ 79 tuổi**

Chúng tôi, những văn hữu, đồng nghiệp báo giới, đồng nghiệp sư phạm, đồng chí hương và bằng hữu khắp xa gần, xin thành kính chia buồn cùng

**Bà Quả Phụ Đào Thị Hợi**  
và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh **Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích** sớm siêu thoát nơi Miền Tịnh Độ.

**Nhật báo Người Việt, Người Việt Online, Người Việt TV Online,  
Người Việt Utah, Người Việt Đông Bắc, Người Việt Washington DC và thân hữu**

Bà Võ Phiến, Bà Đỗ Ngọc Yến, Bà Lê Đình Diệu, Bà Vũ Đức Vinh, Bà Lê Thiệp, Bà Ngô Mạnh Thu, Bà Trần Đình Quân, Bà Vũ Anh,  
 Bà Ngô Vương Toại, Bà Giang Hữu Tuyên, Đoàn Quốc Sỹ, Bùi Diễm, Kiều Chinh, Thái Lân, Thụy Khuê, Uyên Thao, Trần Phong Vũ,  
 Hoàng Đức Nhã, Nguyễn Tiến Hưng, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Tường Giang, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Xuân Nghĩa,  
 Lê Mạnh Hùng - Phan Lâm Hương, Đinh Thạch Bích, Nguyễn Đan Quế - Tâm Vấn, Đinh Xuân Quân, Nguyễn Trọng Nho - Văn Bằng,  
 Nguyễn Đình Toàn, Từ Công Phụng, Bùi Bảo Trúc, Cung Tiến, Nguyễn Gia Kiểng, Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Huy Long - Trương Anh Thụy,  
 Phan Văn Song, Nguyễn Trọng Hiến, Tô Thùy Yên, Duy Trác, Triều Giang, Minh Võ, Hoàng Hải Thủy, Phạm Bá Cát, Hoàng Song Liêm,  
 Hồng Dương, Trùng Dương, Trịnh Đình Thắng, Đoàn Viết Hoạt - Trần Thị Thức, Nguyễn Minh Cán, Huy Đức, Thanh Thương Hoàng,  
 Lê Phú Nhuận, Nguyễn Thiên Ân, Vinh Phúc, Nguyễn Hữu Điển, Trương Cam Vinh, Phạm Trấn, Phó Hồng Hà, Mai Đức Khởi,  
 Bùi Quyển, Trần Quang Quyển, Janine Trang Nguyễn, Nguyễn Quốc Quân, Trần Dạ Từ - Nhã Ca, Hồ Thành Đức - Bé Kỳ,  
 Trần Thanh Hiệp, Mai Hương, Kim Tước, Hồng Tước, Thanh Tước, Bích Huyền, Đỗ Thiên Hương, Lê Hữu Mục, Phan Tấn Hải,  
 Thiên An, Dương Phục - Vũ Thanh Thủy, Đinh Hùng Cường, Đặng Đình Khiết, Nguyễn Văn Khanh, Việt Long, Mặc Lâm, Gia Minh,  
 Bibi Ngô Loan, Thanh Trúc, Dương Hiệp - Lê Ngọc, Nguyễn Đình Thắng, Tống Hoàng - Nguyễn Thị Nhuận, Đỗ Việt Anh,  
 Mỹ Sương, Hồng Nga, Hoàng Mai Đạt - Minh Thủy, Bùi Bích Hà, Trần Mộng Tú, Hoàng Bích Hạnh, Nguyễn Tường Giang,  
 Nguyễn Minh Nữu, Đinh Quang Anh Tuấn - Hòa Diên, Nguyễn Đình Cường, Du Tử Lê - Hạnh Tuyền, Tường Năng Tiến,  
 Hoàng Ngọc Tuệ - Hoàng Vinh, Đỗ Quý Toàn - Hà Dương Quyên, Trần Văn Ngô, Phạm Phú Minh - Yến, Phạm Quốc Bảo - Ngọc Hương,  
 Phan Huy Đạt - Ngọc Anh, Nguyễn Khả Lộc, Nguyễn Phước Quan, Nguyễn Đông - Nguyễn Thị Hợp, Lương Văn Tỷ, Nguyễn Huy,  
 Lý Kiến Trúc, Đỗ Bảo Anh, Nguyễn Tường Quý, Trần Trị Chi, Trần Công Sung, Bùi Hồng Sỹ, Phạm Đình Tuấn - Bội Tú,  
 Nguyễn Mạnh Tiến, Đào Trường Phúc, Trần Huy Bích, Đinh Sinh Long, Trần Quang Thăng, Cao Hữu Tài, Nguyễn Văn Thân - Bích Liên,  
 Phan Nhật Nam, Nhã Lan, Hoàng Khởi Phong, Nguyễn Quốc Thái, Nguyễn Khắc Nhân, Hà Tường Cát - Đỗ Anh Tài, Nguyễn Thiện Cơ,  
 Lê Cảnh Hoài - Trần Ngọc Yến, Phạm Mỹ Linh, Vũ Ngọc Anh, Lê Minh Phú, Kỳ Phát, Nguyễn Quang Hùng - Nguyễn Bạch Tuyết,  
 Nhiều Phương, Võ Thành Diễm, Ánh Bùi, Đường Thế Kiệt, Ngọc Lan, Đỗ Dzũng, Huỳnh Nhung, Kim Hồng, Nguyễn Kim Xuân,  
 Đặng Trần Hoa, Đoàn Thanh Liêm, Đỗ Hà Thanh, Đặng Phương Liên, Vann Phan, Nguyễn Kim Thanh, Lê Thụy, Nguyễn Duy Linh,  
 Huỳnh Nhâm, Hằng Nguyễn, Nam Phương, Hòa Bình, Ngân Mai, Phan Uyên Nghi, Nguyễn Đức Tuệ - Hoàng Quốc Bảo,  
 Hà Quốc Bảo, Dân Huỳnh, Phạm Phú Nhân, Quang H Nguyễn, Phước Hồng, Nguyễn Tuyền, Phạm Phú Thiện Giao, Hà Giang,  
 Đỗ Tài Thắng, Nguyễn Linh, Trần Triết, Đặng Giao, Thủy Phan, Nhất Anh, Quang Dũng, Chu Mai, Trần Vịnh, Thanh Xuân Hồng,  
 Bảo Hoàng, Đinh Quang Anh Thái, Bà Trần Bích Lan.



**TRUNG TÂM VĂN HÓA VIỆT NAM**

*Trường Việt Ngữ*

14171 Newland St, Westminster, CA. 92683 \* P.O. Box 65, Midway City, CA. 92655 \* ĐT: (714) 894-6319  
 Văn Phòng: 8732 Westminster Ave., Suite # 1, Westminster, CA. 92683 Website: www.ttvhn.com

## PHÂN ƯU



Nhận được hung tin

## GS NGUYỄN NGỌC BÍCH

**Một Chiến Sĩ Văn Hóa, Một Người Việt Quốc Gia Yêu Nước**

Vừa qua đời bên trời Đông, gần Quê Hương VN, trên đường phục vụ đất nước

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng

**TS Đào Thị Hợi, GS Nguyễn Ngọc Linh**

và Toàn Thể Tang Quyển.

Xin nguyện cầu Hương Linh

**Cư Sĩ Tâm Thiện NGUYỄN NGỌC BÍCH**

sớm về Cõi Vĩnh Hằng

**Huỳnh Phổ, Võ Văn Thiệu** và

Toàn Thể Ban Quản Trị, Ban Điều hành

Và Các Thầy Cô của TTVHVN

**ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**





■ GS Nguyễn Ngọc Bích nói về Hội Nghị Quốc Tế Bảo Vệ Biển Đông (youtube)

\*\*\*\*\*



■ Trao Đổi Cùng GS Nguyễn Ngọc Bích về Chiến dịch Nhân Quyền 2015 (youtube)



VạnHoaNBLV tham dự và ghi nhận lại một số hình ảnh của buổi Hội Thảo “Người Lao Động và Quyền Thành Lập Nghiệp Đoàn Tự Do tại Việt Nam” do Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam tổ chức vào chiều Chủ Nhật ngày 17 tháng 6 năm 2012 tại Hội Trường Nhật Báo Người Việt, thuộc Thành phố Westminster, Miền Nam California, Hoa Kỳ.

## ■ PHẦN 1

## ■ PHẦN 2







■ **Hop mắt dân chủ 2014** năm nay được tổ chức tại thành phố San Jose trong 4 ngày, từ Thứ Năm 29/5 đến Chủ Nhật 1/6. Hai ngày đầu là họp nội bộ dành cho thành viên và thân hữu từ phương xa tề tựu về đây gồm Tây Âu, Đông Âu, Úc Châu, Đông Nam Á và Việt Nam được tổ chức tại khuôn viên trường Đại học San Jose State. Hai ngày tiếp theo gọi là ngày công chúng ngoài các thành viên và thân hữu còn có khách có giấy mời gồm các nhân sĩ cộng đồng, thanh niên và sinh viên (youtube: VietVungVinh)



**Xin chân-thành Phân Ưu cùng quý anh Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Ngọc Phách (Khóa 21 TB Thủ Đức), Nguyễn Ngọc Hồ ... và Tang Quyển.**

**Nguyện cầu hương linh anh Nguyễn Ngọc Bích sớm tiêu diêu miền Lạc Cảnh.**

Gia-đình Nguyễn Đức Nam (VA), Nguyễn Quang Thụy (TX), Gia-đình Vũ Thụy Hoàng (CA), Gia-đình Trương Cam Vĩnh (VA), Gia-đình Đỗ Diễm Nhi (VA), Gia-đình Khúc Minh Thơ (VA), Gia-đình Hoàng Hải Thủy (VA), Gia-đình Đào Trường Phúc (VA), Gia-đình Phạm Bá Vinh (TX), Gia-đình Đinh Tiến Dũng (TX), Gia-đình Đinh Hùng Cường (VA), Gia-đình Phạm Xuân Thái (VA), Gia-đình Đào Hiếu Thảo (VA), Gia-đình Phan Anh Dũng (VA), Gia-đình Trần Việt Tân (VA), Gia-đình Hoàng Song Liêm (VA), Gia-đình Dương Thiệu Hùng, Gia-đình Trần Văn Kiện

R.I.P anh NGUYỄN NGỌC BÍCH!  
**Nguyễn Đức Nam**





*Professor NGUYỄN NGỌC BÍCH 26 years ago, in the Welcome Party at Nam's house, for Writer HOÀNG HẢI THỦY. (Just arrived from VN) From left to right: VŨ THỤY HOÀNG, TRƯƠNG CAM VĨNH & Mrs VĨNH, TRẦN KÍNH, NGUYỄN ĐỨC NAM, KIM NGA, Mrs KHÚC MINH THO, Professor NGUYỄN NGỌC BÍCH, Mrs HOÀNG HẢI THỦY (ALICE), Writer HOÀNG HẢI THỦY, ĐỖ DIỄN NHI... (Hình do Đào Trường Phúc chụp)*



■ GS Nguyễn Ngọc Bích viết tặng 8 chữ Nôm cho đền Đức Thánh Trần – Nhân Bản Lạc Việt thực hiện

\*\*\*\*\*



**Tưởng Nhớ Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích**  
Đình Hùng Cường & Minh Thúy (SBTN-DC):

■ Phần 1

■ Phần 2

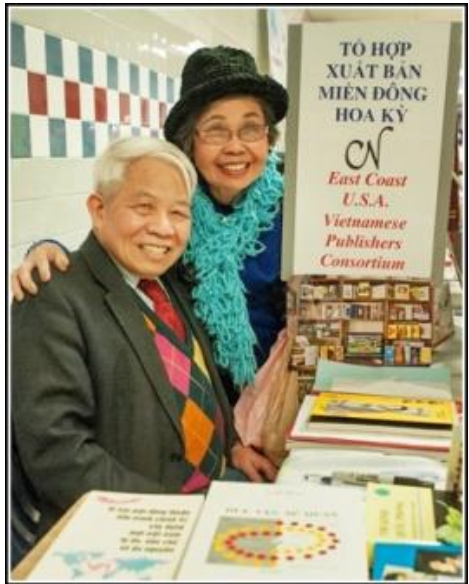
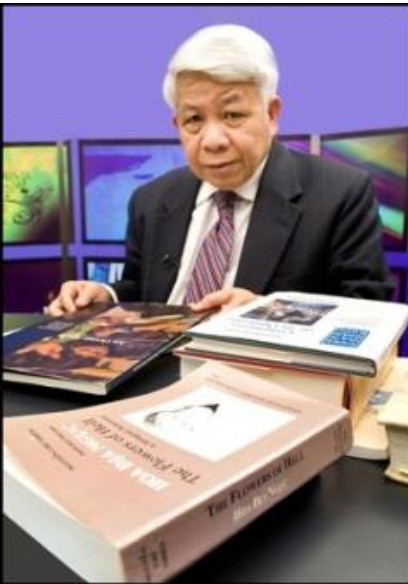
Kính thưa chị Hợi:

Em vô cùng thương tiếc nay Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích không còn bên chúng ta nữa.

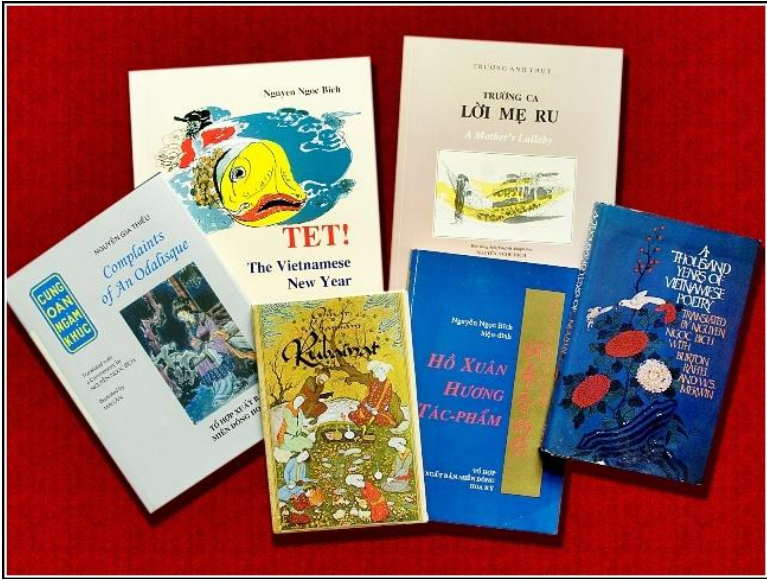
Em luôn luôn giữ trong lòng hình ảnh Anh Bích luôn luôn hài hòa, hết mình truyền bá kiến thức đến mọi người không phân biệt tuổi tác, và không hà nể dốc lòng cho đại sự.

Qua nay, em chỉ còn có thể tưởng nhớ đến Anh Bích qua một số hình ảnh em đã từng chụp cho GS Nguyễn Ngọc Bích, mà em mong chia sẻ với Chị.

Thân kính,  
**Nguyễn Tụ Tín**



**GS NGUYỄN NGỌC BÍCH & PHU NHÂN GS ĐÀO THỊ HỢI**



Nhà văn **Phan Tấn Hải** từ Quận Cam cho biết rằng: “Bản thân tôi hân hạnh làm việc nhiều năm với GS Bích, khi GS Bích là Chủ Tịch Trung Tâm Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ và tôi là Tổng Thư Ký tổ chức này, trước khi dọn về California.

Trong những gì tôi biết về GS Bích, tôi tin rằng cái chết của GS Bích chỉ vì vỡ tim mà chết: đó là cái chết của một người yêu nước mình tha thiết, chết trên bầu trời Biển Đông, chết trên chuyến bay từ Mỹ sang Manila để bệnh viện cho quê nhà. Và cảm xúc tràn ngập, làm GS Bích vỡ tim mà chết. Chưa từng có ai như thế. Và xin có dòng thơ:

*người học giả phó hội  
mang ấn triện ngàn năm  
ngồi giữa vàng mây nổi  
vỡ tim  
để thế giới biết  
Biển Đông là của Việt Nam...”*



Xin chia buồn đến người thân và gia đình Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích về sự mất mát lớn lao này. Nguyên cầu cho hương hồn bác Bích sớm về nơi Chín Suối.

Một cuộc đời nỗ lực không mệt mỏi và ngừng nghỉ để mang “cái đẹp” đến trong văn học Việt Nam, và tranh đấu trong ôn hòa cho công bằng, sự thật và nhân quyền...

Thành kính phân ưu!  
**Văn Duy Tùng** (Virginia)



Lần cuối cùng gặp Nguyễn Ngọc Bích là trưa thứ bảy 27-4-2016 tại Hội Võ Tây Sơn của võ sư Hồ Bửu. Anh Bích được mời lên gắn đai lên cấp cho các đệ tử. Lúc đó Bích còn khỏe mạnh lắm. Ai ngờ cái bắt tay hôm ấy lại là cái bắt tay cuối cùng.

**Nguyễn Tường Vân** (Maryland)

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU CÙNG GIA ĐÌNH VÀ THÂN QUÝN GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC BÍCH

Sự ra đi đột ngột của GS Nguyễn Ngọc Bích khiến cho Phong Thu bàng hoàng, xúc động. Đây là một mất mát rất lớn cho cộng đồng VN vùng Thủ Đô. Ông một đời cống hiến cho công cuộc tranh đấu vì tự do, dân chủ cho quê hương Việt Nam.

Phong Thu và gia đình chân thành gửi đến gia quyến Giáo Sư lời chia buồn. Nguyện cầu hương linh của Giáo Sư được bình an trong cõi vĩnh hằng.

### Phong Thu và gia đình



Chúng tôi rất bàng hoàng khi được hung tin anh Nguyễn Ngọc Bích đã qua đời. Chân thành chia buồn cùng chị Đào Thị Hợi và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn anh Bích sớm tiêu diêu miền cực lạc.

### Phạm Hữu Bích & Phạm Nguyên Anh và Gia Đình





## Phân ưu

Xúc động nhận tin buồn:



### Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích Pháp danh Tâm Thiện

Một Chiến Sĩ Văn Hóa, Một Người Việt Quốc Gia Yêu Nước,  
và cũng là một nhà hoạt động tích cực vì Dân Chủ, Nhân Quyền cho Việt Nam...

Nguyên Cục Trưởng Cục Thông Tin Quốc Ngoại  
Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã  
Bộ Dân Vận & Chiêu Hồi – Việt Nam Cộng Hòa  
Đã từ trần vào ngày 3 tháng 3, 2016

### Hưởng Thọ 79 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Giáo Sư **Đào Thị Hội** –  
phu nhân GS Nguyễn Ngọc Bích, Alpha Nguyễn Ngọc Linh  
(K. 12 Thủ Đức), Alpha Nguyễn Ngọc Phách (K. 21 Thủ Đức)  
và Tang quyến.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ, tiếp độ hương linh  
**Tâm Thiện Nguyễn Ngọc Bích** sớm được siêu sinh tịnh độ..

**Thành Kính Phân Ưu**

**Bùi Mạnh Hùng & Gia đình**  
Washington, D.C

Rất đau buồn nghe tin Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích qua đời. Xin gửi lời chia buồn đến chị Bích và cầu nguyện cho anh Nguyễn Ngọc Bích yên nghỉ nơi cõi vĩnh hằng.

## Gia đình Vũ Đức Nghiêm



*GS Nguyễn Ngọc Bích trao tặng NS Vũ Đức Nghiêm (VDN)  
một món quà lưu niệm  
(bên cạnh là Vũ Trung Hiền, em ruột của VDN và Nguyễn Huy  
Long, bạn cùng khóa 1 Nam Định với VDN)*

## CALLING TO THE BELOVED

**Vu Duc Nghiem**

*Calling so many times  
To you in a whisper  
Floating cloud, o I miss you  
My dear beloved*

*Calling to you, my love  
I feel so much passion  
Old time's dreams come back to me  
Make me so ache*

*Beloved one, why I am so in pain  
Beloved one, I'm lonely in this fall  
Beloved one, the thousand stars are out  
My soul is out reminiscing old days*

*Love your eyes, stars twinkling blue  
Love your fingers ivory white  
Love your gait, shoulders flowing  
Love your dear arms embracing me*

*Love your sadness undefined  
Love your lips' innocent smile  
Love your hair softly streaming  
Love you flimsy, so orchid like.*

*Calling to you, my love  
I feel like by your side  
On the day we said adieu in soft evening*

*O my eternal love  
I feel, gosh, all choked up,  
Will our love, with passing days, ever go away...*

*English Singing Version by NNB  
Springfield, VA  
October 21, 2011*

Tôi vẫn nhớ Chiều nhạc Vũ Đức Nghiêm, do Dũng và các bạn miền Đông Hoa Kỳ tổ chức, tháng 11, 2011, tôi được gặp GS Nguyễn Ngọc Bích lần đầu tiên, khi ông đem khung kính lồng ca khúc Gọi Người Yêu Dấu, lời Anh, do ông chuyển ngữ, bước lên hàng ghế đầu, trịnh trọng tặng anh Vũ Đức Nghiêm.

Bản tiếng Anh này, hôm sau, tôi đã hát ngay, ở nhà Dũng và Tâm Hảo, khi đưa anh Vũ Đức Nghiêm đến thăm vợ chồng Dũng. Từ 1969 cho đến nay, một số người đã thử đặt lời tiếng Anh cho bài Gọi Người Yêu Dấu, nhưng duy nhất, chỉ có bản tiếng Anh do GS Nguyễn Ngọc Bích phổ biến năm 2011 là hoàn hảo.

Lời tiếng Anh, do con người uyên bác, và cũng thật tài hoa này viết, giản dị, đầy chất thơ, lột tả chính xác nguyên bản của tác giả, hát theo nhạc đệm rất dễ dàng, ăn khớp từng nốt một.

Tôi đã gửi hòa âm mới Gọi Người Yêu Dấu, do nhạc sĩ Đan Hà hoàn tất mấy tháng trước đây, đến một số người hát tài tử ở Hoa Kỳ và Canada, để các bạn này tập, theo lời tiếng Anh. Lúc nào thu thanh xong, tôi sẽ gửi cho Dũng nghe.

**Xin chia sẻ với Dũng, và với GS Đào Thị Hợi, người đã dạy tôi ở Đại Học Sư Phạm, cuối thập niên 60, niềm tiếc thương GS Nguyễn Ngọc Bích, một học giả uyên thâm, một con người nghệ sĩ tài hoa.**

**Vũ Trung Hiền**

**VĨNH BIỆT GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC BÍCH!  
THÀNH KÍNH PHÂN ƯU CÙNG GIÁO SƯ TIÊN SĨ  
ĐÀO THỊ HỢI!**

Học trò của Cô,

**Vũ Bạch-Cúc / ĐHSP Saigon 64-68**

**PHÂN ƯU**

Nhận được tin buồn :

Phu quân của Tiên sĩ Đào Thị Hối, GS Đại học Sư Phạm Sài Gòn trước 1975 là:

**Giáo Sư NGUYỄN NGỌC BÍCH**

**Cựu Giám Đốc Ban Việt Ngữ Đài Á Châu Tự Do (RFA)**

vừa mệnh chung ngày 02/ 3/2016 nhằm ngày 24 tháng Giêng năm Bình Thân - Hưởng thọ: 80 tuổi

Nhóm cựu sinh viên Đại Học Sư Phạm Sài Gòn 1964-1968 ban Anh văn tại VN:

Xin thành kính chia buồn sâu xa cùng Giáo sư Tiên sĩ Đào Thị Hối và toàn thể tang quyến.  
Nguyện cầu cho hương linh Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích sớm được Tiêu Diêu miền Cực Lạc.

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

Các cựu sinh viên ĐHSPSG-AV64-68 tại VN:

- |                     |                             |
|---------------------|-----------------------------|
| - Nguyễn Hữu An     | - Nguyễn Quan Nhật          |
| - Lê Thị Cơ         | - Trần Văn Nguyên           |
| - Nghiêm Hữu Dũng   | - Huỳnh Kim Phước           |
| - Đinh Trọng Kháng  | - Nguyễn Phú Quý            |
| - Quách Bích Kỳ     | - Quâ Phụ Nguyễn Thăng Long |
| - Nguyễn Quang Long | - Quâ Phụ Phạm Văn Sự       |

## PHẦN ƯU

Được tin Giáo Sư **NGUYỄN NGỌC BÍCH**  
Pháp Danh **TÂM THIÊN**

Đã ra đi ngày 02 tháng 03 năm 2016 trên chuyến bay đến  
Manila, Philippines để tham dự hội nghị về Biển Đông

Xin thành kính phân ưu đến

Tiến Sĩ **ĐÀO THỊ HỢI**

Cùng đại gia đình Nguyễn Ngọc gồm các Anh Chị  
ở Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi

Nguyện cầu hương linh Giáo Sư sớm về miền Cực Lạc



VanHoaNBLV  
Lar. Viet Humanistic Culture

Little Saigon (VanHoaNBLV) – Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích mất đi nhưng vẫn còn để lại những di sản lớn lao về văn hóa, giáo dục và tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ, Công Nhân cho Việt Nam.

Trên đây là ý kiến tổng quát của Giáo Sư Huỳnh Văn Lang và Ông Phan Kỳ Nhơn trong cuộc nói chuyện với Chương Trình Văn Hóa Nhân Bản Lạc Việt trong khuôn khổ tưởng nhớ Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích.

Giáo sư Huỳnh Văn Lang, hiện đã 95 tuổi từng là Cựu Bí Thư của Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm trong giai đoạn đầu của nền Đệ Nhất Cộng Hòa VN, Giám Đốc Viện Hối Đoái Quốc Gia Việt Nam (1955-1962) và Ông Phan Kỳ Nhơn, Chủ Tịch Liên Ủy Ban Chống Cộng Sản & Tay Sai,

Chủ Tịch Ủy Ban Thường Vụ Hội Đồng Đại Biểu CĐNVQG Nam California.

Dịp này Giáo Sư Huỳnh Văn Lang và Ông Phan Kỳ Nhơn cũng nói về những kỷ niệm đáng nhớ của các vị với Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích.

Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích sinh năm 1937 pháp danh Tâm Thiện ra đi ngày 02 tháng 03 năm 2016 trên đường bay tới Manila, Philippines để tham dự hội nghị về Biển Đông.

■ **Buổi nói chuyện** này được thực hiện vào chiều Thứ Bảy ngày 05 tháng 03 năm 2016



*Ông Phan Kỳ Nhơn, GS Huỳnh Văn Lang*

## Trịnh Bình An chia buồn

Sự ra đi đột ngột của Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích đã để lại một mất mát to lớn trong chúng ta – các văn hữu thân quen với Giáo Sư.

Trong thời gian gần đây, Bình An hân hạnh được cộng tác với GS Nguyễn Ngọc Bích trong một vài sinh hoạt văn hóa, nên nhận được một số bài giới thiệu sách của Giáo Sư. Các bài viết ấy dường như không thấy xuất hiện trên Net. Do vậy, xin được gửi tới quý anh chị như là di sản mà GS Nguyễn Ngọc Bích đã để lại cho mọi người chúng ta.

Ước mong sao đó là những đóa hoa, những nén hương dâng lên người thầy, người anh, khả kính và hiền hòa của chúng ta.

■ [Cu Đẳng Cao Ruyên, Nhà Kiềm Học Số 1 ở Hải Ngoại Đã Ra Đi](#) – Nguyễn Ngọc Bích viết

■ [Đôi Bờ Thương Nhớ \(Lan Hương Tâm Diêu Hương\)](#) – Nguyễn Ngọc Bích giới thiệu sách

■ [Dưới Bóng Tù Bi \(Thiên Xuân Malkhanova\)](#) – Nguyễn Ngọc Bích giới thiệu sách

■ [Một Trăm Triệu Năm Thức Ăn \(Stephen Lê\)](#) – Nguyễn Ngọc Bích giới thiệu sách

■ [Royal Huế \(Vũ Hồng Liên\)](#) – Nguyễn Ngọc Bích giới thiệu sách



■ [Tìm ra “Long Nữ” Việt Nam \(Finding The Drgon Lady – Monique Brinson Demery\)](#) – Nguyễn Ngọc Bích đọc

■ [Ước Mơ Của Thủy \(Lê Việt Kỳ nhi\)](#) – Tâm Việt (Nguyễn Ngọc Bích) giới thiệu sách

■ [Nhà Văn Võ Phiến, Môt Ngôi Sao Trên Nền Trời Văn Học](#) – Nguyễn Ngọc Bích viết

\*\*\*\*\*



GS Nguyễn Ngọc Bích tại buổi họp mặt Book Club của Tủ Sách Tiếng Quê Hương – 20/2/2016

■ [Giới thiệu về “Bê Dâu trong dòng họ Nguyễn Du – Đặng Cao Ruyện”](#) (Youtube: Bùi Dương Liêm & Bé Bảy)

**The Kim Nhung Show**

Xin chân thành phân ưu  
đến Gia Quyển, cùng  
Giáo Sư Đào Thị Hợi  
Kính cầu Anh Linh  
Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích  
bình an nơi chốn vô cùng.

The Kim Nhung Show  
Thành Kính Phân Ưu



Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích  
(1937-2016)

Kim Nhung Show (SBTN) Tưởng niệm GS Nguyễn Ngọc Bích: ■ [Phần 1](#) ■ [Phần 2](#)

\*\*\*\*\*



■ [Thy Nga \(SBTN\) nói chuyện với GS Nguyễn Ngọc Bích](#)  
(Youtube)- Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ:  
Đại Hội Lần Thứ 27 – 21-23/9/2012

■ [Nghi Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ](#) (pdf)  
*Đại hội lần thứ 28 27/9/2013 – Đỗ Dzũng/Người Việt*

\*\*\*\*\*



■ [Nhà Làm Phim Chu Lynh & Cuộc Đời Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy](#) (Youtube) -GS Nguyễn Ngọc Bích nói chuyện với Võ Thành Nhân SBTNDC – 2011

\*\*\*\*\*



■ [Cuộc trò chuyện cuối cùng với GS Nguyễn Ngọc Bích](#) (Youtube) – RFA thực hiện

**Gặp Gỡ Giáo Sư/ Composer Lê Văn Khoa**  
**Hoa Thịnh Đón 12/2013**

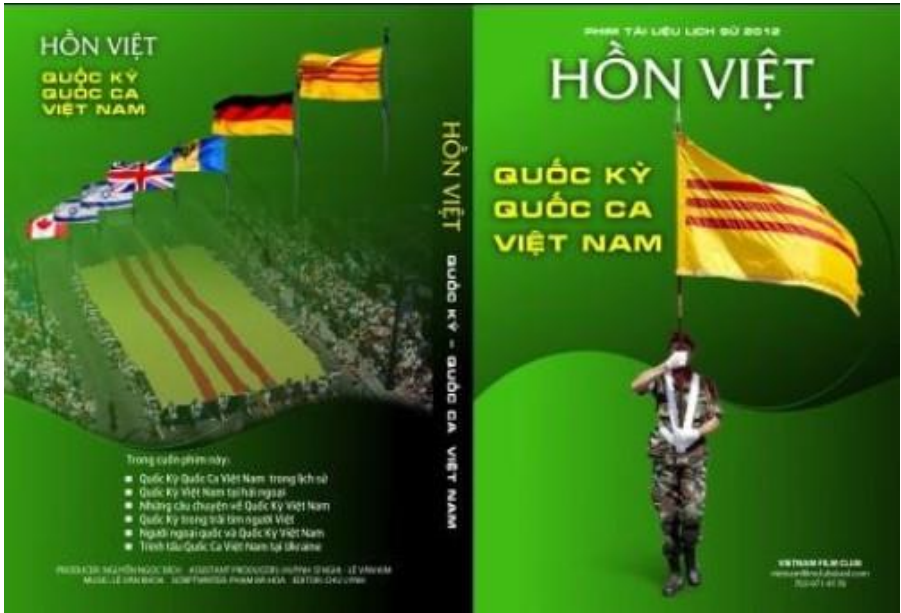


*Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Ngọc Bích, Phan Anh Dũng,  
 Tâm Hảo, Nguyễn Mậu Trinh*



*Đứng: Chu Lynch, Phạm Dương Hiên, Bà Nguyễn Kim Dinh,  
 Chị Chu Lynch, Nguyễn Lâm, Diễm Hoa, Nguyễn Ngọc Bích,  
 Nguyễn Mậu Trinh, Tâm Hảo / Ngồi: GS Kim Oanh, Ngọc Hà,  
 Lê Văn Khoa, Thái Ninh, Đào Thị Hợi*

## DVD HỒN VIỆT Quốc Kỳ Quốc Ca Việt Nam



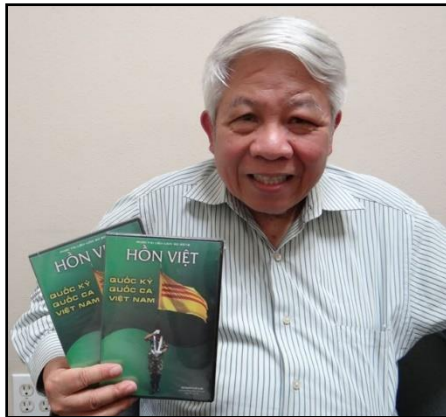
**Vietnam Film Club**

**Producer:** Nguyễn Ngọc Bích  
**Assistant Producers:** Huỳnh Sĩ Nghị, Lê Văn Kim  
**Scriptwriter:** Phạm Bá Hoa  
**Music:** Lê Văn Khoa  
**Narrator:** Ngọc Hà  
**Editor:** Chu Lynch

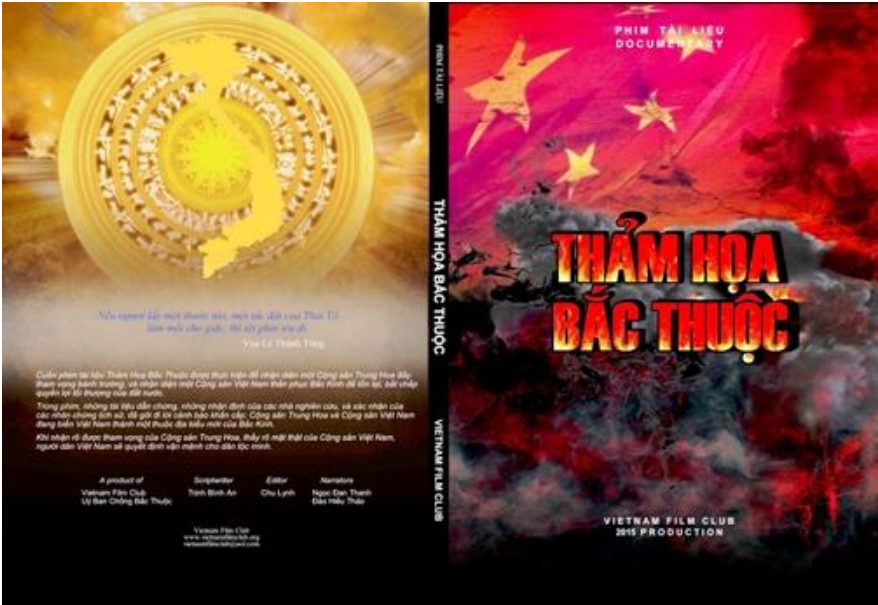
**Designers:** Đỗ Linh Đông, Tiến Đông

■ [Toàn bộ DVD Hồn Việt](#) (youtube)

- [Nhạc trong video Hồn Việt](#) – Lê Văn Khoa hòa âm phối khí – *Dàn nhạc của Phủ Tổng Thống Cộng Hòa Ukraine*
  
- [Ra Mắt DVD Hồn Việt tại Houston, Texas – 14/12/2012](#) (youtube) – *Chu Lynch thực hiện*
  
- [Ra Mắt DVD Hồn Việt tại Portland, Oregon – 24/3/2013](#) (youtube)
  
- [Tường thuật buổi ra mắt DVD Hồn Việt tại Portland, Oregon](#) (pdf) – *Nguyễn Ngọc Bích viết*
  
- [Phim Hồn Việt – Nói Rõ Về Quốc Kỳ, Quốc Ca Của Người Việt Nam](#) – *Phỏng vấn GS Nguyễn Ngọc Bích – thực hiện: Ngô Đình Vận – Văn Hóa Nhân Bản Lạc Việt*



# DVD THẨM HỌA BẮC THUỘC



Hợp tác sản xuất

VIETNAM FILM CLUB  
ỦY BAN CHỐNG BẮC THUỘC

Producers  
NGUYỄN NGỌC BÍCH  
BUI TRỌNG CƯỜNG

Scriptwriter  
TRỊNH BÌNH AN

Narrators  
NGỌC ĐAN THANH  
ĐÀO HIẾU THẢO

Editor  
CHU LYNH



■ [Phỏng vấn Editor Chu Lynch về DVD “Thảm Hoa Bắc Thuộc”](#) – Kính Hòa RFA – 6/2015

■ [Toàn Bộ DVD “Thảm Hoa Bắc Thuộc”](#) (youtube)



*Từ trái: Nguyễn Ngọc Bích, Hoàng Song Liêm, Chu Lynch, Lê Văn Khoa, Cao Nguyên, Đào Hiếu Thảo, Trần Bửu Khánh, Hà Văn Sang – Ngồi: Lê Thị Nhị, Đào Thị Hợi*



**Ngô Đình Vận (Văn Hóa Nhân Bản Lạc Việt)  
phỏng vấn GS Nguyễn Ngọc Bích**



■ **[Những Hiệp Định Quốc Tế Của VNCH Là Căn Bản Pháp Lý Để Kiến Trung Quốc](#)** (youtube) - 27/5/2014

Chủ quyền của VN trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không thể nào có thể bảo vệ được bằng công hàm bán nước của ông Phạm Văn Đồng vào năm 1958... Những Hiệp Định Quốc Tế của VNCH là những căn bản pháp lý vững chắc nhất về chủ quyền biển đảo và sự toàn vẹn lãnh thổ của VN để đem kiện Trung Quốc ra trước Tòa Án Quốc Tế về những hành động xâm lăng này.

■ **[Xoay Trục Dân Chủ Mới Là Sách Lược Triệt Tiêu Cộng Sản Á Châu](#)** (youtube) – 20/11/2015

Xoay trục dân chủ của Mỹ vào Châu Á mới là sách lược lâu dài của Mỹ để triệt tiêu các chế độ độc tài mà đặc biệt là Cộng Sản còn sót lại ở Á Châu. Trên đây là đề tài hội thoại của Chương Trình Văn Hóa Nhân Bản Lạc Việt với Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, Chủ Tịch Nghị Hội Người Việt Toàn Quốc Tại Hoa Kỳ 2015 tại thành phố Fountain Valley, Miền Nam California, Hoa Kỳ

## Kỷ niệm 30 năm thành lập Tổ Hợp Xuất Bản Sách Miền Đông Hoa Kỳ: ■ [Phần 1](#) ■ [Phần 2](#)

Câu chuyện với Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích và Nhà Văn Trương Anh Thụy do VIETV thực hiện vào tháng 6 năm 2015.

Kính mời quý vị theo dõi và tưởng nhớ Giáo Sư Tâm Việt Nguyễn Ngọc Bích, Pháp Danh Tâm Thiện, cầu xin Hương Linh ông sớm tiêu diêu Cõi Vĩnh Hằng.

Kính bái,  
**Đào Hiếu Thảo**





Ca khúc 🎵 **ĐÌNH THU** – Thơ: Trương Anh Thụy  
 Phổ nhạc & trình bày: Nguyễn Ngọc Bích

*Chiều hoang trên đồi vắng, trời xanh không gợn mây  
 Nắng lọc qua rừng thẳm, soi mong từng lá cây  
 Niềm tin nay gieo hạt, mưa nắng là cơ duyên  
 Tình yêu là trái chín, vạn vật giờ lên men  
 Lá mừng tung hoa giấy, đàn gió thoát lên cung  
 Chim vui ca tíu tí, chồn sóc nhảy tung bưng  
 Bỗng thời gian ngừng lại, lá vàng bỗng ngừng rơi  
 Bóng chiều quên thôi tắt, tột đỉnh của đất trời!  
 Rồi mênh mang,  
 rồi thênh thang  
 rồi phiêu lãng...  
 Chợt tìm thấy hơi ấm,  
 tay đan trong bàn tay  
 Truyền sang nhau sức sống,  
 hạnh phúc đã đông đầy!*



■ **GS Nguyễn Ngọc Bích giới thiệu Lưu Hương Kỳ và Ảnh Trường Kịch Giới – 27/1/2012**  
*Thực hiện: Ngọc Lan/Người Việt*

\*\*\*\*



■ **Ra mắt sách “Nhìn Lại Sử Việt” – 14/2/2016**  
*Đỗ Dzũng Người Việt phỏng vấn  
TS Sử gia Lê Mạnh Hùng và GS Nguyễn Ngọc Bích*



■ GS Nguyễn Ngọc Bích – Tường Nhớ Cổ Thi Sĩ Nguyễn Chí Thiên Qua Âm Nhạc – VHNBLV thực hiện

\*\*\*\*



■ Prof. Nguyễn Ngọc Bích Speaks About Vietnamese Folk songs to Viet Youths – 23/7/2011

## **NGUYỄN NGỌC BÍCH - MỘT NGƯỜI ĐA TÀI, VUI TÍNH VÀ BÌNH DỊ**

Bài viết của: **Phan Anh Dũng & Tâm Hào**

Một số văn thi hữu của Tam cá nguyệt san Cỏ Thơm cùng với Tâm Hào và tôi đến dự tang lễ của anh Nguyễn Ngọc Bích ngày thứ bảy 12 tháng 3 năm 2016 tại National Funeral Home, thành phố Falls Church, Virginia. Xin mạn phép viết là anh Bích thay vì Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích hay Ông Nguyễn Ngọc Bích vì chúng tôi quen biết anh chị Bích-Hội đã khá lâu. Nhóm văn thi hữu Cỏ Thơm tham dự gồm có: Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ngô Tăng Giao, Phạm Bá, Ý Nguyên, Phong Thu, ÔB Hoàng Dân Bình, ÔB Phạm Hữu Bính, Phan Khâm, Vũ Hối, Cao Nguyên ... Tuy đã biết anh Bích quen rất nhiều người khắp nơi nhưng chúng tôi vẫn ngạc nhiên với số người đến viếng thật đông hôm ấy. Ngoại trừ thân hữu còn có nhiều hội đoàn, nghi lễ từ 10 giờ sáng: phủ cờ Việt Nam Cộng Hòa, điệu văn, tụng niệm theo nghi thức Phật Giáo và sau đó đoàn người nghiêm chỉnh đi bộ sau linh cữu từ nhà quan để tạm biệt anh Bích ở nơi an nghỉ cuối cùng - đó là một chỗ trên đồi cao của nghĩa trang. Thời tiết hôm ấy nhiều mây, chưa chính thức vào Xuân nhưng không lạnh lắm. Thật may mắn là không mưa cho đến khi tang lễ xong xuôi đâu đó!



*Phái đoàn Cổ Thơm đến dự tang lễ tại National Funeral Home từ trái: Ngô Tăng Giao, Ý Nguyên, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Tâm Hào, Phan Anh Dũng (không có trong hình: Phạm Bá, Phan Khâm, Vũ Hối, Cao Nguyên, ÔB Hải Bằng Hoàng Dân Bình, ÔB Phạm Hữu Bình, Phong Thu)*

Nhiều người quen cho rằng đám tang của anh Bích thật trịnh trọng và đông người tham dự tương tự như đám tang của Việt Dzũng (người nhạc sĩ tài hoa cũng là nhà tranh đấu cho nhân quyền và tự do dân chủ) ở California vài năm trước. Chúng tôi nghĩ thầm: "có lẽ khi nằm xuống vĩnh viễn rồi thì mới biết ai thật lòng quý mến mình"! Sau khi thắp nén nhang trước bàn thờ và khấn lời cầu nguyện mong cho hương linh anh Bích sớm về Đất Phật, vợ chồng chúng tôi xếp hàng tuần tự đến viếng linh cữu anh. Nét mặt của anh thật bình thản và hiền hòa. Chúng tôi chấp tay niệm "Nam Mô A Di Đà Phật" như một lời tạm biệt. Chị Hợi đứng ở cuối linh cữu nghẹn ngào: "*Phan Anh*

*Dũng ... Anh Bích vẫn thường hay nhắc đến Anh Dũng và Tâm Hảo ...*". Tôi không biết gì hơn, chỉ ấp úng nói mấy lời chia buồn và xiết tay chị. Lúc ấy, tôi cảm được cái cô đơn và chịu đựng trên gương mặt của chị Hợi. Thấy thương người quả phụ từ nay không còn người bạn lòng và bạn đường đã cùng nhau làm nhiều việc "tâm đầu ý hiệp", chia sẻ buồn vui, thăng trầm ...

Trong lúc chờ đợi đi bộ đến huyết mộ, quý anh Đào Trường Phúc, Nguyễn Mậu Trinh và Trần Trung Đạo có cho tôi biết là sẽ thực hiện một "kỷ yếu về anh Bích" và mong sẽ phát hành vào ngày "Lễ tưởng niệm 49 ngày". Tôi hứa là sẽ cố gắng cộng tác về việc này.

Tôi còn nhớ buổi sáng ngày 3 tháng 3, 2016 như thường lệ, nhâm nhi cà phê buổi sáng và đọc email. Được tin "Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích đột ngột từ trần" đầu tiên từ BMH ở Maryland, tôi thật sự choáng váng! Liên sau đó, đọc thêm những tin từ các anh Đinh Hùng Cường, Phạm Trần (SBTN-DC) rồi bài viết của nhà báo Đinh Quang Anh Thái (Báo Người Việt) cho biết thêm nhiều chi tiết đáng tin cậy, có đính kèm một hình anh Bích cầm micro với nụ cười cố hữu rất tươi! Tôi chuyển tin chấn động này cho Tâm Hảo: anh Bích đã ra đi thật rồi! Nghĩ cho cùng, anh ra đi thanh thản, nhanh chóng vì "heart attack" xảy đến bất thành lình trên phi cơ, ngay tại vùng Biển Đông trước khi hạ cánh xuống thủ đô Manila, Phi Luật Tân. Anh Bích lúc từ trần cũng không lẻ loi vì bên cạnh anh lúc ấy còn có chị Hợi và Ông Đoàn Viết Hoạt. Phái đoàn 3 người từ Hoa Kỳ đi dự hội nghị về bảo vệ Biển Đông (xoay quanh vấn đề Trung Cộng uy hiếp các quốc gia Đông Nam Á về



chủ quyền các biển đảo). Được biết sau đó phái đoàn sẽ tham dự "Hội nghị dân chủ" với thành viên đến từ nhiều nơi trên thế giới. Tôi miên man nghĩ đến chị Hợi trong hoàn cảnh bi thương này nhưng cũng an lòng khi biết tin là Luật sư Trịnh Hợi sẽ đón phái đoàn ở phi trường Manila và lo thủ tục cần thiết để sớm đem quan tài trở về lại Hoa Kỳ.

Từ hôm được tin buồn 3/3/2016 đến lễ an táng 12/3/2016, tôi đã đọc nhiều phân ưu, bài viết và tin tức khắp nơi qua internet và emails. Theo kinh nghiệm về đám tang của Việt Dzũng, tôi đã thực hiện ngay một trang tưởng niệm về GS Nguyễn Ngọc Bích ở website Cổ Thơm. Sau đó tiếp tục thu thập, chọn lọc tài liệu và bổ túc mỗi ngày.

Ngược dòng thời gian, tuy gọi là quen biết nhiều năm với anh Bích - qua sự giới thiệu của chị Trương Anh Thụy - nhưng thật ra chúng tôi không có nhiều dịp để làm việc chung với anh, một phần vì ở xa Hoa Thịnh Đốn và một phần biết chắc là không thể theo kịp cách làm việc và chủ trương của anh. Anh Bích và chị Hợi đã dùng nhiều thì giờ chẳng những cho văn học nghệ thuật mà còn cho những việc lý tưởng để phục vụ Cộng Đồng, tranh đấu cho người vượt biển, cho nhân quyền-tự do-dân chủ của người Việt dưới chế độ Cộng sản, cho người công nhân thấp cổ bé miệng, chống chủ trương bành trướng của Trung Cộng... Anh Bích cũng hăng hái tổ chức các buổi huấn luyện cho lớp người trẻ Mỹ gốc Việt để họ hiểu thêm về văn hóa, phong tục tập quán Việt Nam, kèm vào đó là thuật lãnh đạo để sau này họ có thể phục vụ Cộng Đồng

hiệu quả hơn với một hướng đi rõ rệt. Anh Bích yêu miền Nam tự do, thể hiện qua 4 chữ VIỆT NAM CỘNG HÒA và lá quốc kỳ MÀU VÀNG 3 SỌC ĐỎ mà anh chị đã từng phục vụ với cả bầu nhiệt huyết, sau khi đi du học ở Hoa Kỳ và về nước vào đầu thập niên 70.

Khi thực hiện trang tưởng niệm anh Bích ở website Cỏ Thơm, tôi thật sự mới hiểu rõ hơn và kính nể anh hơn qua các hoạt động của anh trên nhiều lãnh vực với số vốn kiến thức rộng và sâu. Anh Bích có cách nói chuyện mạch lạc, giản dị, dùng chữ dễ hiểu. Tôi không khỏi ngạc nhiên khi xem những video qua Youtube: anh viết/giảng giải chữ Nôm tặng Đền Đức Thánh Trần ở California; những bàn luận về chính trị cũng như văn chương trong các buổi ra mắt sách... Anh trẻ trung và vui vẻ khi sinh hoạt với các sinh viên người Mỹ gốc Việt. Nhiều người công nhận anh Bích có tài nói chuyện trước đám đông một cách tự nhiên, hoạt bát, ít khi xem từ bài viết trên giấy - vì hầu như các điều anh muốn nói trong đầu tuôn chảy dễ dàng.

Tôi xin được ghi lại vài kỷ niệm với anh Bích:

- **Ca khúc “Đình Thu”**: Tôi nhớ khi bắt đầu sinh hoạt với nhóm Cỏ Thơm khoảng 2004, trong những buổi họp mặt, anh Bích cũng thường xuyên tham dự mục văn nghệ. Tôi ngạc nhiên khi lần đầu tiên nghe anh hát bài Đình Thu, anh phổ nhạc từ một bài thơ của chị Trương Anh Thụy. Giọng hát của anh có nội lực mạnh nhưng không kém lời cuốn. Theo thiên ý, anh có cách diễn đạt phần nào như Nhạc sĩ Phạm Duy. Anh Bích không hát theo nhịp, anh thích được diễn tả tự do theo cái hồn của lời ca và cũng

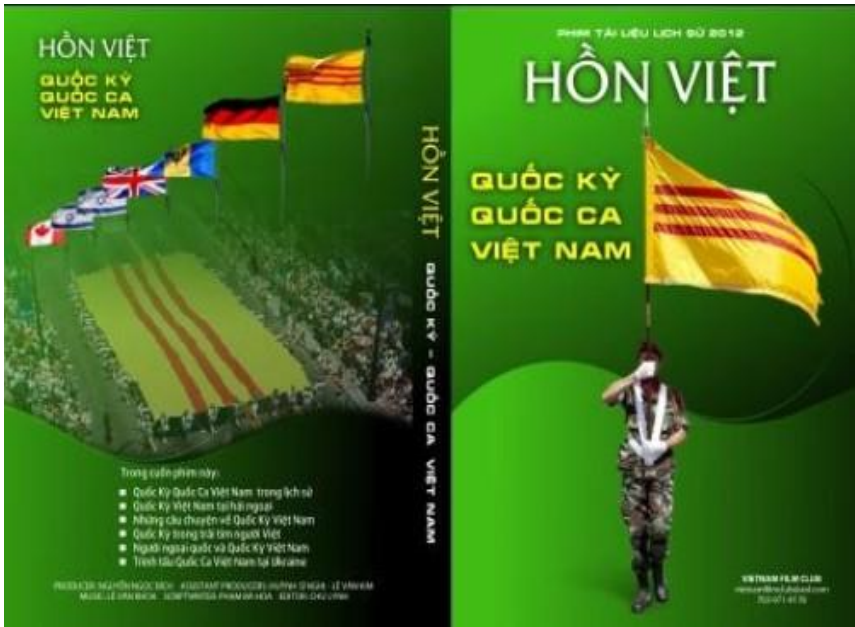
thích nhấn mạnh một số chữ mà anh cho là điểm chính của bài hát. Hôm đó, theo yêu cầu của tôi, anh đã gửi bản anh thu âm trong một cassette để tôi và nhạc sĩ Đàm Xuân Linh xem lại, ghi ký âm và đăng lên báo Cỏ Thơm làm kỷ niệm.



Từ phải: **Nguyễn Ngọc Bích**, Tâm Hào, Trương Anh Thụy, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Anh Dũng (2005)

- **Vietnam Film Club:** Ngày 11 tháng 9 năm 2010, Cỏ Thơm và một số hội đoàn vùng Hoa Thịnh Đốn đã tổ chức chương trình "Ode to Freedom" (Ca Ngợi Tự Do) giới thiệu dòng nhạc của composer Lê Văn Khoa với sự cộng tác của dàn nhạc giao hưởng nổi tiếng Kiev Symphony Orchestra and Chorus. Tôi còn nhớ lúc ấy vài người trong Ban Tổ Chức có câu hỏi: "lời ca nào thật sự là chính thức cho bản Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa?" Sau chương trình Ode to Freedom, Cỏ Thơm có nhờ anh Bích viết một

bài về Quốc Kỳ và Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa để in vào báo. Anh không trả lời ngay nhưng sau đó tôi mới biết anh Bích và nhóm Vietnam Film Club (anh Bích là producer với sự cộng tác của editor Chu Lynh và một số người) âm thầm thực hiện một số dự án với mục đích phổ biến khắp nơi một số tài liệu quan trọng về lịch sử Việt Nam cận đại qua hình thức DVD, trong đó có DVD Hồn Việt nói về Quốc Kỳ và Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa. Anh Bích đã nhờ composer Lê Văn Khoa giúp tay trong dự án này vì 2 người đã quen biết nhau từ đầu thập niên 1980. Các bản nhạc dùng trong DVD Hồn Việt được composer Lê Văn Khoa viết hòa âm phối khí riêng cho ban nhạc của Phủ Tổng Thống Cộng Hòa Ukraine. Lê Văn Khoa, Ngọc Hà và Chu Lynh cũng bỏ thì giờ đến thủ đô Kiev của Ukraine với công tác đặc biệt này. Sau đó, Vietnam Film Club tiếp tục với DVD Thảm Họa Bắc Thuộc, thực hiện với những dẫn chứng rõ ràng từ các tài liệu lịch sử được sưu tầm công phu. Các DVD này đã được phổ biến rộng rãi đến các Cộng Đồng Người Việt khắp nơi.



Trong buổi ra mắt sách "Lê Văn Khoa, một người Việt Nam", ngày 29 tháng 12, 2013 ở Falls Church, Virginia, tôi nhận lời điều hợp chương trình và đã có cơ hội làm việc với anh Bích và nhóm Vietnam Film Club. Hôm ấy, anh Bích đã giới thiệu về DVD Hồn Việt, nói về kỷ niệm cùng ghi nhận sự đóng góp quý báu của composer Lê Văn Khoa.



**GS Nguyễn Ngọc Bích** phát biểu về mối thân tình quen biết với  
GS Lê Văn Khoa & Ngọc Hà



Từ trái: Bùi Mạnh Hùng, **Nguyễn Ngọc Bích**, Phan Anh Dũng,  
Tâm Hảo, Nguyễn Mậu Trinh (29/12/2013)

- **“Vũ Đức Nghiêm, nửa thế kỷ viết ca khúc”**: Ngày 20 tháng 11 năm 2011, nhân dịp Lễ Tạ Ơn Thanksgiving, Cổ Thơm và một số hội đoàn đã tổ chức chiều nhạc “Vũ Đức Nghiêm, nửa thế kỷ viết ca khúc” với sự hiện diện của chính tác giả, một số thành viên trong gia đình và thân hữu. Nếu tôi nhớ không lầm thì anh Bích rất bận cuối tuần ấy vì những buổi hội thảo của Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt ở Hoa Kỳ - mà anh là Chủ Tịch. Tuy vậy, anh cũng dành thì giờ đến tham dự phần đầu của chương trình.



Anh thân tình đến trao tận tay Nhạc sĩ, cựu Trung tá VNCH Vũ Đức Nghiêm một món quà đặc biệt: đó là bản dịch lòng trong khung kính với tựa đề "Calling to the Beloved", anh dịch qua Anh ngữ từ "Gọi Người Yêu Dấu", một

nhạc phẩm rất nổi tiếng của Vũ Đức Nghiêm. Mới đây, nhà giáo Vũ Trung Hiền - từng học Anh Văn với GS Đào thị Hợi tại trường Sư Phạm Sài Gòn, cũng là em ruột của Vũ Đức Nghiêm - nhắc lại kỷ niệm này như sau: *"Bản tiếng Anh này, hôm sau, tôi đã hát ngay, ở nhà Dũng và Tâm Hào, khi đưa anh Vũ Đức Nghiêm đến thăm vợ chồng Dũng. Từ 1969 cho đến nay, một số người đã thử*

đặt lời tiếng Anh cho bài Gọi Người Yêu Dấu, nhưng duy nhất, chỉ có bản tiếng Anh do GS Nguyễn Ngọc Bích phổ biến năm 2011 là hoàn hảo. Lời tiếng Anh, do con người uyên bác, và cũng thật tài hoa này viết, giản dị, đầy chất thơ, lột tả chính xác nguyên bản của tác giả, hát theo nhạc đệm rất dễ dàng, ăn khớp từng nốt một."

## CALLING TO THE BELOVED

**Vu Duc Nghiem**

*Calling so many times  
To you in a whisper  
Floating cloud, o I miss you  
My dear beloved*

*Calling to you, my love  
I feel so much passion  
Old time's dreams come back to me  
Make me so ache*

*Beloved one, why I am so in pain  
Beloved one, I'm lonely in this fall  
Beloved one, the thousand stars are out  
My soul is out reminiscing old days*

*Love your eyes, stars twinkling blue  
Love your fingers ivory white  
Love your gait, shoulders flowing  
Love your dear arms embracing me*

*Love your sadness undefined  
Love your lips' innocent smile  
Love your hair softly streaming  
Love you flimsy, so orchid like.*

*Calling to you, my love  
I feel like by your side  
On the day we said adieu in soft evening*

*O my eternal love  
I feel, gosh, all choked up,  
Will our love, with passing days, ever go away...*

*English Singing Version by NNB  
Springfield, VA  
October 21, 2011*



- **Sinh hoạt với Cỏ Thơm:** Anh Bích là người trong Ban Biên Tập của Cỏ Thơm và đã cộng tác ngay từ năm đầu tiên. Trong Cỏ Thơm số 3 mùa Thu năm 1996 anh đã viết một bài biên khảo công phu "Đồ Sứ Vương Giả" với nhiều tài liệu minh chứng sự cường thịnh của triều đại nhà Nguyễn, được Trung Hoa và các nước lân cận nể phục và phản ảnh đến thơ văn và tư tưởng của người Việt trong thế kỷ thứ 19, trước khi người Pháp đặt chân đến Việt Nam.



*GS Nguyễn Ngọc Bích tại nhà của anh Lưu Nguyễn Đạt nhân ngày phát hành Cỏ Thơm số 3 năm 1996*

Anh chị Bích-Hội luôn ủng hộ những sinh hoạt chính của Cỏ Thơm, nhất là những buổi họp mặt thường niên. Lần cuối chúng tôi gặp anh chị và có ghi lại nhiều hình

ảnh là buổi mừng sinh nhật thứ 20 của Cỏ Thơm vào ngày 21 tháng 6 năm 2015. Hôm ấy, tôi nhận thấy anh chị rất tươi, trẻ trung và cũng không quản ngại đứng tiếp văn thi hữu ở bàn giới thiệu sách báo, DVD ... do Cỏ Thơm, Cảnh Nam, Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ, Vietnam Film Club v v... ấn hành trước giờ khai mạc.



*Từ trái: NV Ý Nguyên, BKG Nguyễn Ngọc Bích,  
NT Nguyễn Thị Thanh Bình,  
ÔB Lê Văn Khoa, NT Diễm Hoa, NV Nguyễn Lân*



*Từ trái: BKG Trần Bích San, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung,  
NT Nguyễn Thị Thanh Bình, NT Phan Khâm,  
BKG Nguyễn Ngọc Bích, NV Diễm Trân, Phan Anh Dũng*



*GS Đào Thị Hợi & GS Nguyễn Ngọc Bích  
Sinh Nhật Cổ Thơm năm thứ 20 (21 tháng 6, 2015)*

Trong những năm gần đây, tôi nhận được một số tin phổ biến trên internet và báo chí liên quan đến vài hoạt động của anh Bích, với những lời phê bình khá gay gắt những việc làm này của anh. Tuy không biết chuyện thật sự xảy ra phải hay trái, đúng hay sai, nhưng những lúc ấy tôi chỉ mong có ai thật gần gũi khuyên nhủ anh Bích nên chú tâm vào một số lãnh vực mà anh đã được kính nể và yêu mến. Tôi thiết nghĩ: "nhân vô thập toàn", không phải tất cả mọi việc anh Bích làm đều hay, đều đúng. Tính tình của anh xuề xòa, bình dị nhưng hay cả nể, chẳng từ chối khi được nhờ vả và có thể anh không cần nghĩ đến thực chất cay đắng của việc anh nhận làm. Tôi chỉ hy vọng sau đám tang của anh, đa số người Việt Quốc Gia nhận thức được rằng phần lớn những thành quả hay công việc anh làm là từ tấm lòng thành với hoài bão cho Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại, cho xã hội-đất nước-con người Việt Nam thăng tiến hơn, tốt đẹp hơn, chứ không phải để nâng cao tên tuổi của anh hay vụ lợi riêng tư.

Chúng tôi hân hạnh được quen biết anh Bích ở cõi thế. Cầu mong **Tâm Thiện Nguyễn Ngọc Bích** được yên nghỉ an bình nơi chốn vĩnh hằng. Xin anh phù hộ cho những người trẻ tiếp tục con đường đấu tranh và thực hiện được đến nơi đến chốn những hoài bão của anh.

**Phan Anh Dũng & Tâm Hào**

Richmond, Virginia USA – 6 tháng 4, 2016

## TÂM TÌNH VỚI NGUYỄN NGỌC BÍCH

**\*\* Phổ Lập Mai Thanh Truyết \*\***



**Anh Bích,**

Vừa rời khỏi nhà Chị chiều hôm qua, rời căn nhà lần đầu tiên tôi ghé đến mặc dù đã từng sinh hoạt chung với anh bao nhiêu năm nay. *Một căn nhà nhỏ nhắn xinh xinh, phía bên mặt hình ảnh cây dogwood mà anh đã trồng, trong đó chứa hai mái đầu ...bạc, và có con tim rộng mở.*

Anh đi rồi, để lại trong anh em chúng tôi những nỗi bàng hoàng. Làm việc chung với anh trong nhiều dự án của “đời”, nhưng có hai kỷ niệm còn đọng lại sâu đậm trong tôi.

Đó là buổi ra mắt sách “**Những vấn đề môi trường ở Việt Nam**” của tôi tại Virginia. Trong phần phát biểu, anh có nói đại ý như sau: “...*sự hiểu biết của con người dù sao cũng còn giới hạn, cảm ơn anh Truyết đã cho cá nhân tôi biết những sự việc xảy ra ở Việt Nam, những việc làm gọi là phát triển của những người quản lý đất nước hiện tại đã biến quê hương chúng ta thành một bãi rác không được “xử lý”. Hôm nay tôi đã được “học thêm” một vấn nạn mới của Việt Nam, đó là môi trường ô nhiễm do một cơ chế chuyên chính vô sản tạo nên*”.

Kỷ niệm thứ hai là buổi hội luận của Nghị Hội Toàn Quốc ở Dallas năm nào. Nhiều bạn bè góp ý với anh là đừng để một tham luận viên “có vấn đề” với cộng đồng phát biểu, nhưng anh vẫn cương quyết không đổi ý, với lý do là...mình cần phải nghe những ý kiến “trái chiều”. Chính ngay lúc đó, tôi cũng không vui với quyết định của anh.

Nhưng, bây giờ, sáng nay khi ngồi tự vấn lại câu chuyện đã qua, tôi thực sự thấy anh Bích là **người có một cái tâm không phân biệt, một tâm thiện, một tâm lành trong mọi giao tiếp với người đời**.

Tâm anh đã mở trọn vẹn với những việc anh đã làm. Có những việc anh chưa làm xong, nhưng trong đầu anh đã chuẩn bị tiếp những chuyện phải làm sắp tới. Anh mở với tất cả mọi người, từ những cộng sự viên với anh hay những người bạn không giới hạn tuổi tác. **Nhưng tôi thấy thực sự nơi anh, anh nhắm nhiều vào giới trẻ và**

**tương lai Việt Nam.** Và có lẽ, Nghị Hội là nơi anh trang trải lý tưởng đó nhiều nhất.

Thưa anh Bích,

Anh đi rồi, chắc anh đã nhìn thấy tất cả những chuyện đã xảy ra trên trần thế. Thất tình, lục đục vẫn luôn là câu chuyện của người đời của thế gian. Mọi khen chê, phê phán anh đã được anh bỏ ngoài tai, điều mà chính anh cũng đã không để tâm ngay khi còn ở chốn dương trần.

Tim anh luôn rộng mở với mọi người. Anh biết người thích anh, người chê anh, nhưng anh không phân biệt, và luôn vui vẻ với mọi người. **Anh có một trái tim lớn trong cả nghĩa bóng và nghĩa đen.** Có lẽ chính vì vậy mà anh ra đi một cách thanh thản giữa khung trời bao la trong không gian mây ngàn, bên cạnh người phối ngẫu...mà không cần nói một lời từ biệt. Anh ra đi mà vẫn giữ trong tâm một sứ mạng do chính anh vạch ra là ... **hy vọng và tin tưởng đem lại một chút ánh sáng dân chủ cho bà con ruột thịt nơi quê nhà.**

Chuyến ra đi của anh thật có ý nghĩa và không kém phần lãng mạn, một loại lãng mạn như...Tuấn, chàng trai nước việt của Nguyễn Vỹ ngày xưa.

Thưa anh Bích,



Hôm qua, đứng trước di ảnh anh, nhìn nụ cười hiền hòa luôn rộng mở như ngày nào, tôi thấy anh vẫn còn hiện diện quanh quẩn đâu đây trong căn nhà anh đã từng chia sẻ bao năm với chị, một người đồng hành không mệt mỏi.

**Và tôi xin hứa với anh rằng, bạn bè và tôi vẫn tiếp tục con đường dang dở của anh cho đến khi**

**nào đóa hoa Ưu Đàm nở rộ trên Đất và Nước thân yêu của chúng ta.**

Anh Bích ơi!

Nhìn những cuốn sách được sắp xếp ngang dọc trong một căn phòng nhỏ, và qua lời chị kể lại về mối ưu tư của anh lúc còn sinh tiền vẫn là làm thế nào chuyển những sách này đến một nơi có nhiều đồng hương đến tham khảo. Anh từng nói với chị là mang tặng cho Thư viện Quốc hội, nhưng rồi lại e không có nhiều người đến ...đọc! Nhìn những sách báo, tài liệu hiếm quý, tôi vẫn chưa hết bâng khuâng.

Gia tài của anh chỉ chừng nấy, mà sao quá to lớn!



Nó lớn như cái Tâm Thiện, Tâm Lành của anh!

Nó lớn và tỏa rộng, che phủ, bao bọc luôn cả những lời ong tiếng ve, những tiếng thị phi của người đời vì không làm được như anh.

Thật là **Tài mệnh tương đố!**

Anh đi mà vẫn không yên, để lại cho chị quá nhiều dự án mà chính chị tâm sự không biết phải làm gì bây giờ.

Đi hay Ở là chuyện của Trời. Nhưng hôm nay viết những lời này, tôi cảm thấy thương anh hơn. Anh đã về với cát bụi, anh đã đi trọn vẹn của một kiếp người đúng nghĩa... **Anh đã vạch rạch ròi con đường cho tuổi trẻ Việt Nam, con đường về Quê Hương tươi sáng.**

Anh Bích ơi!

Anh đi nhưng dường như anh vẫn còn luyến tiếc, vì, qua lời chị kể lại trong giấc mơ vừa xảy ra đêm trước khi chúng tôi đến thăm chị là “anh đã về nhẩn với chị là **“chúng”** đã lấy mất cây bút của anh”. Số là khi tắm liệm, chị quên để cây bút anh thường cầm đi theo anh”! Và chị cũng không hiểu ý anh nói “chúng” là ai?

Thưa chị Bích,

Xin được biện giải dùm người anh tinh thần của tôi là: **“Chúng” chính là cộng sản Bắc Kỳ, quyết giữ cây bút của anh lại để anh không còn tiếp tục viết lên tiếng**

***nói của những người yêu chuộng tự do, khắc tinh của những con người xã nghĩa vô thần.***

Lời cuối cho anh Bích,

***Tâm Thiện! Tâm Minh!*** Tâm lành... ***Kính xin anh tiếp tục phù hộ cho chúng tôi có một ngày về trong tay cầm chặt đóa hoa Tự Do cấy vào lòng đất khô cằn ở Đồng bằng sông Cửu Long, xóa tan nạn “Bắc kỳ thuộc” sau Đại hội XII, tiếp tay cho quốc nạn Hán hóa lần thứ 5 của Trung Cộng.***

Chúng tôi không quên anh, không quên một trái tim rộng mở, không hề biết nói câu “chối từ” với mọi người. Trái tim anh chính là **trái tim “Xá lợi”** đích thực trong tôi và bè bạn đã từng làm việc chung với anh.

Giã biệt anh Bích!



**Phở Lập Mai Thanh Truyết - Virginia, 29/3/2016**

## **Westminster: Tưởng Niệm GS Nguyễn Ngọc Bích**

17/05/2016 – NGUỒN <https://vietbao.com/>

WESTMINSTER (VB) -- Buổi lễ tưởng niệm GS Nguyễn Ngọc Bích đã thực hiện lúc 11 am, Thứ Bảy 14/5/2016 tại Viện Việt Học, Westminster.

Với các MC Thụy Vy và Nguyễn Minh của Viện Việt Học, MC Đoàn Thế Cường của Mạng Lưới Nhân Quyền, buổi lễ đã diễn ra trang nghiêm để tưởng niệm Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, một người đa tài, học giả uyên bác và là người yêu nước nồng nàn.



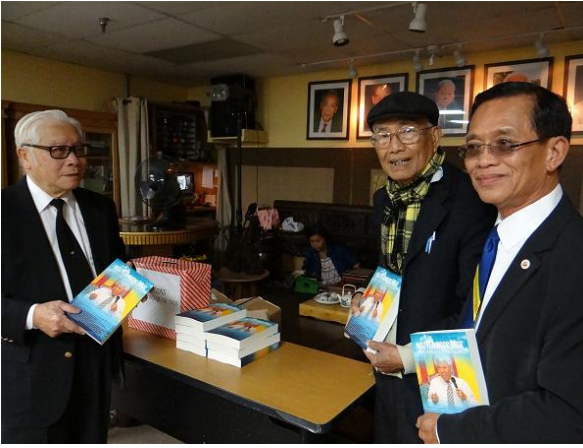
*Lễ Tưởng Niệm*

Đại diện gia đình GS Nguyễn Ngọc Bích là người cháu, tên Nguyễn Dụ Quốc. Buổi lễ thực hiện bởi các tổ chức như Mạng Lưới Nhân Quyền VN, Hạp Mặt Dân Chủ, VNCH Foundation, VOICE... Phần văn nghệ chủ lực có Ban Tu Ca Xuân Đầm với những ca khúc mới của nhạc sĩ Xuân Đầm, như phổ thơ “Đất Nước Minh Ngô Quá Phải Không Anh...”



*Ban tu ca Xuân Đầm*

Trong những người phát biểu có LS Đoàn Thanh Liêm (MLNQVN), chị Kim Ngân (Viện Việt Học), Nguyễn Thanh Hà (Hạp Mặt Dân Chủ), chị Diệu Chi (VNCH Foundation), nhà báo Lý Kiến Trúc, Linh mục Phan Đức Minh... Tham dự lễ tưởng niệm cho giới truyền thông, văn nghệ sĩ, trí thức, giới hoạt động... như Bùi Bình Bân, Phạm Cao Dương, nhạc sĩ Lại Tôn Dũng...



*Đoàn Thế Cường, Đoàn Thanh Liêm, Nguyễn Thanh Trang*



*Từ trái: Thụy Vy, Nguyễn Minh, Kim Ngân*



*Diệu Chi, Nguyễn Dụ Quốc, Lý Kiến Trúc, LM Phan Đức Minh*

Sau đây là Diễn Văn của GS Nguyễn Thanh Trang tại Buổi Lễ 49 Ngày của GS Nguyễn Ngọc Bích:

*“Trước hết chúng tôi xin trân trọng kính chào toàn thể Quý Vị. Hôm nay các Đại Diện của một số tổ chức đấu tranh và văn hóa sẽ trình bày cùng quý vị những đóng góp quý báu mà GS Nguyễn Ngọc Bích đã thực hiện, vì thế chúng tôi chỉ xin được chia sẻ cùng quý vị những kỷ niệm tình bạn của chúng tôi trong thời gian hơn 50 năm quen biết. Thời niên thiếu tại VN, chúng tôi đều là Hướng Đạo Sinh, nhưng lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau là tại Đại Hội Hè Sinh Viên Công Giáo tại Mỹ năm 1965. Thời đó, số Sinh Viên và Việt kiều chỉ trên 200 người, đồng hương đã được Hội mời tham dự các sinh hoạt của Hội. Vì thế, tuy không phải là con chiên, anh Bích và tôi vẫn thường tham dự Đại Hội hè hàng năm và viết bài cho báo Chuông Việt của Hội.*

*Từ Hè năm 66, tôi được Sứ Quán VN cho làm part-time lo việc quay roneo, đóng tập và gửi bán nguyệt san của Sứ Quán đến Sinh viên và Việt kiều. Vài tháng sau thì anh Bích cũng vào làm việc cho Sứ Quán. Không những thế, bấy giờ tại Washington DC cũng có Hội Việt Kiều mà tôi là Tổng Thư Ký và Chủ Tịch là Ô. Trịnh Đức Thông, một nhân viên kỳ cựu của Đài VOA. Hàng năm cứ vào dịp Giáng Sinh và Tết ta, Hội đều tổ chức Dạ Tiệc và Văn Nghệ cây nhà lá vườn, vì thế anh Bích và tôi lại có dịp làm việc chung tại Sứ quán cũng như cho Hội Việt Kiều. Anh*

*Bích có tài ngâm thơ. Anh thường ngâm bài Màu Tím Hoa Sim của Hữu Loan rất mùi mẫn. Anh có giọng ca rất ấm và truyền cảm. Ai cũng mê nghe anh ngâm thơ và ca hát, nhất là nhạc dân ca của Phạm Duy và các ca khúc của Trịnh Công Sơn. Ví vậy, khi nào có văn nghệ là phải mời anh Bích trình diễn.*

*Đến năm 71, anh Bích được mời về VN làm Giám Đốc Trung Tâm Dân Vận, và năm đó, tôi cũng được mời về giảng dạy và làm Phụ Tá Viện Trưởng đặc trách Ngoại Vụ tại Đại Học Huế. Vào thời đó vì hoàn cảnh xa xôi, thỉnh thoảng chúng tôi mới có dịp gặp nhau.*

*Nhưng từ ngày sang Mỹ tị nạn sau biến cố Tháng Tư Đen năm 1975, chúng tôi đã thường xuyên làm việc chung, đặc biệt là các công tác đấu tranh Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam. Đáng kể nhất là các sự kiện sau đây:*

*- Đầu năm 91, Dân biểu Helen Bentley đệ nạp Radio Free Asia Bill tại Hạ Viện. Sau khi Ban Vận Động cho Radio Free Asia ra đời vào tháng 10/91, tôi đã liên lạc ngay với anh Bích và nhiều thân hữu khắp nơi để mời họ tham gia chiến dịch quan trọng này. Ngoài việc tiếp xúc các văn phòng Dân Biểu và Thượng Nghị Sĩ tại các tiểu bang, trong ba năm 91, 92 và 93, năm nào chúng tôi cũng tổ chức một phái đoàn trên 40 người từ nhiều tiểu bang cùng về Thủ Đô để vận động Quốc Hội. Phái đoàn thường chia*

thành nhiều Nhóm, mỗi Nhóm từ 5 đến 6 người, chia nhau đến các văn phòng Dân Cử mà chúng tôi đã có hẹn trước. Năm nào anh Bích cũng tham gia và năm nào anh cũng là một trong những Trưởng Nhóm đặc lực nhất. Sau khi Dự Luật RFA đã được Quốc Hội thông qua, chúng tôi bắt đầu tìm kiếm nhân sự để giới thiệu cho Ban Giám Đốc. Sau hai tháng, chúng tôi đã tìm được trên mười ứng viên, trong số đó có anh Bích, vì anh là một người đa tài, nặng lòng với quê hương và có nhiều kinh nghiệm về báo chí.

Sau đó, RFA đã mời GS Bích làm Giám Đốc Chương Trình Việt ngữ. Dưới sự điều hành của anh, chương trình Việt ngữ của RFA đã được đa số thính giả mến mộ.

- Vào tháng 11/97 Mạng Lưới Nhân Quyền được thành lập, tôi được bầu làm Trưởng Ban Phối Hợp và anh Bích trở thành một trong những cố vấn nòng cốt của tổ chức. Rồi đến năm 2006, anh Bích và tôi cùng với bảy thân hữu tại Hoa Kỳ, Canada, Úc, và Âu Châu họp nhau mỗi tuần một lần trong suốt ba tháng qua hệ thống điện thoại viễn liên để bàn bạc, tìm cách giúp đỡ công nhân tại Việt Nam tranh đấu cho quyền người của họ, từ đó Nhóm chúng tôi đã đi đến quyết định tổ chức Hội Nghị về Quyền Lao Động của Công Nhân VN trong 3 ngày 28, 29 và 30/10/2006 tại Warsaw, cái nôi của Công Đoàn Đoàn Kết Ba Lan, do Les Walesa lãnh đạo. Kết quả cụ thể là Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lao Động đã được ra đời và Chủ Tịch là anh Trần Ngọc Thành, một kỹ sư tại Warsaw đã từng



hoạt động trong Công Đoàn Đoàn Kết tại Ba Lan. Trước khi bế mạc, Đại Hội đã cử một phái đoàn gồm có anh Trần Ngọc Thành, chị Lâm Thu Vân, anh Nguyễn Ngọc Bích và tôi đến hội kiến Thủ Tướng Ba Lan để trình bày các thảm trạng Lao Động tại Việt Nam và xin chính phủ Ba Lan giúp đỡ.

Và gần đây hơn, trong 6 năm qua, sau ngày Lực Lượng Cứu quốc ra đời và nhất là từ ngày Radio Đáp Lời Sông Núi bắt đầu phát sóng về VN từ tháng 5/2011, anh Bích đã thường xuyên tham gia nhiều công tác quan trọng, như Hội Luận trên đài phát thanh, thực hiện các video tố cáo tội ác của CSVN, như video Bộ Mặt Thật của Hồ Chí Minh và video Thảm Họa Đỏ, hoặc biên soạn các đề tài Văn Hóa và Giáo Dục cho Đề Cương Sách Lược Hưng Quốc Hậu Cộng Sản, v.v.

Sau hơn 50 năm đã từng sát cánh với anh Bích trong nhiều hoạt động từ thời còn là sinh viên du học cho đến tháng 4/2016, tôi có thể khẳng định cùng quý vị rằng GS Nguyễn Ngọc Bích là một nhân tài quý hiếm, một trí thức uyên bác và là một người bạn tốt và trung hậu. Nhưng quan trọng hơn hết, GS Bích là một chiến sĩ chống Cộng kiên cường, đã trọn đời dấn thân đấu tranh vì lý tưởng phục vụ dân tộc và tổ quốc cho đến hơi thở cuối cùng.

Sự ra đi đột ngột của GS Nguyễn Ngọc Bích là một mất

*mát to lớn cho công cuộc đấu tranh giải trừ đại họa độc tài, tham nhũng và bán nước của tập đoàn CSVN.*

*Trong niềm thương tiếc vô biên, Mạng Lưới Nhân Quyền long trọng tuyên dương GS Nguyễn Ngọc Bích và cầu nguyện hương linh GS Bích sớm được tiêu diêu Miền Cực Lạc. Cầu xin GS Bích cùng với hồn thiêng Sông Núi phù hộ cho dân tộc Việt Nam sớm được Tự Do, Dân Chủ, Phú Cường và An Lạc.” (hết trích)*

Cũng nên nhắc rằng, buổi lễ tưởng niệm đã tổ chức cùng lúc nhiều nơi trên thế giới, kể cả ở Chùa Khánh Anh (Pháp quốc).

Buổi lễ ở Pháp có thể xem ở đây:

<https://vietbao.com/p122a252957/phap-tuong-niem-co-giao-su-nguyen-ngoc-bich?date=20160515>

Những đóng góp của GS Nguyễn Ngọc Bích là những đỉnh cao về học thuật, nhưng độc đáo nhất là luận điểm chứng minh rằng Biển Đông là của Việt Nam.

## HỒ TRƯỜNG AN

### Trương Anh Thụy: Vài Mẫu Chuyện Tản Mạn Trong Cuộc Đời Nguyễn Ngọc Bích Mà Tôi Biết

**Lời của bút giả HTA:** Tôi quen biết anh Nguyễn Ngọc Bích qua sự giới thiệu của chị Trương Anh Thụy. Năm 1988, với tư cách chủ nhân Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ anh bằng lòng xuất bản cuốn *Giai thoại hồng* (1988) viết về các nhà văn nữ và các nhà thơ nữ trước năm 1975. Tác quyền trả rất hậu, quá sức tưởng tượng của tôi. Sau đó, vào năm 1998, anh bằng lòng xuất bản cuốn *Theo chân những tiếng hát* (về những ca sĩ trước năm 1975) của tôi. Và sau hết, vào năm 2012, anh bằng lòng xuất bản cuốn *Ảnh trường kịch giới* (về các diễn viên màn bạc trước năm 1975). Đó là những cuốn các nhà xuất bản Văn Nghệ của Võ Thắng Tiết, nhà xuất bản An Tiêm của Trương Phú chệ bai. Nhưng anh Nguyễn Ngọc Bích tin cậy tôi. Anh cho rằng dù không có tài liệu để viết ba cuốn đã kể trên, nhưng HTA có trí nhớ phi thường có thể quay đầu về quá khứ để viết những cuốn khơi lại bộ môn văn chương văn nghệ Miền Nam Việt Nam tưởng đâu chôn vùi dưới nấm mộ thời gian. Cuốn *Giai thoại hồng* và cuốn *Theo chân những tiếng hát* khi in xong, anh Nguyễn Ngọc Bích tặng tôi cái vé phi cơ khứ hồi từ Paris đến Washington DC, từ Washington DC trở về Paris. Giao tình giữa anh Bích và tôi có văn chương kết chặt, nhưng anh Bích còn bận rộn nhiều vấn đề khác như chánh trị, công việc giúp đỡ đồng bào mới đặt chân trên các nước Âu Mỹ chẳng hạn.

Tôi nghe tin anh từ trần trong chuyến máy bay từ DC đến Phi-luật-tân, tôi ngỡ ngẩn bàng hoàng không kể xiết. Năm 2008 bị chứng hémorragie cérébrale đưa đến bán thân bất toại. Khi ra khỏi trung tâm trị liệu tôi mang chứng khóc mỗi ngày ít nhất 3 lần: vui khóc, buồn khóc, không vui không buồn cũng khóc. Mãi tới hai năm sau tôi mới hết chứng bệnh kỳ quái ấy. Cho nên khi được tin anh Bích qua đời, mắt tôi khô ráo một cách đáng ghét đáng giận. Nhưng tôi bàng hoàng, uể oải suốt một tuần.

Cùng với chị Trương Anh Thụy tôi mong rằng viết về học giả Nguyễn Ngọc Bích có thể làm bài ai điếu cầu cho anh linh của anh chóng về Tịnh Độ. Xin các độc giả cùng đọc bài ai điếu để chúng ta cùng tưởng niệm tới một người yêu nước suốt cuộc đời đi tìm ánh sáng cho chủ quyền, cho dân tộc.



*Tấm ảnh chụp vào mùa xuân năm 2008 tại tiệm ăn bên hồ Lac de la Forêt d'Oriont thuộc tỉnh Troyes (Pháp): Hồ Trường An (bố con chó), Trương Anh Thụy, Bernard Detrez (Bạn của HTA) và Nguyễn Ngọc Bích.*

Đây là câu chuyện kể của chị Trương Anh Thụy những lần gặp gỡ với anh Nguyễn Ngọc Bích. Để rồi sau đó là cuộc hợp tác của cả hai, xây dựng Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ.

Tôi gặp anh Bích lần đầu tiên tại New York vào một ngày chớm thu, năm 1961, khi tôi từ Việt Nam qua Mỹ du học. Máy bay ghé New York. Tôi gặp anh Bích tại nhà anh, nơi mà nhiều sinh viên du học thời bấy giờ gọi là “Quán Giang Đầu” vì có rất nhiều người ghé đây tá túc, lúc lỡ độ đường hay chẳng cả lỡ độ

đường! Anh Nguyễn Huy Long, vị hôn phu của tôi đưa tôi đến gặp anh trước khi đưa tôi vào trường ở Pennsylvania. Sau đó tôi chỉ còn biết về anh qua các bài viết trên tờ báo Chuông Việt của Hội Sinh Viên Công Giáo Việt Nam tại Bắc Mỹ, có một thời anh còn làm chủ bút của tờ báo này. Bẵng đi từ đó cho mãi đến sáu năm sau tôi mới thực sự có những liên lạc với anh khi đến định cư ở vùng Hoa Thịnh Đốn.

Gặp lại anh lần thứ hai là khi có cuộc triển lãm tranh của cố họa sĩ Võ Đình tại Nữ Ước, năm 1967. Nhân có họa sĩ Phạm Tăng, một họa sĩ hàng đầu của VN cũng như họa sĩ Võ Đình, từ Ý ghé thăm, anh rủ tôi đi NY cùng cho vui. Chúng tôi đi xe lửa. Trên xe, ngồi giữa hai thức giả tôi cứ như người nhà quê ra tỉnh! Họ nói toàn những chuyện văn chương, hội họa, mỹ thuật... thú chuyện mà từ ngày rời Việt Nam xa gia đình tôi chưa được nghe lại lần nào. Chuyện đi đó tôi học được rất nhiều, nhất là từ anh Bích. Mừng thầm trong bụng tôi đã chọn đúng chỗ để “lạc nghiệp”. Cùng ý nghĩ đó tôi hỏi anh tại sao anh bỏ Nữ Ước để về Washington làm việc? Anh bảo “Ở Tòa Đại Sứ người ta có nhiều sáng kiến cho mình làm...” Tôi ngạc nhiên nghĩ: “Tại sao ở đời lại có người mê ‘làm’ đến thế!”

Không phải đợi lâu tôi hiểu ngay câu nói trên của anh. Ngoài việc anh phải thường xuyên đi diễn thuyết về văn hóa, đọc thơ Việt Nam anh dịch ra tiếng Anh ở các đại học hay tại các cuộc tổ chức văn hóa của Mỹ, anh luôn luôn được / bị Sứ Quán gửi đi “đồi đầu” với bọn phản chiến. Còn tôi thì được gửi đi (tình nguyện) thông ngôn cho một Hội người Mỹ, mang các em bé Việt Nam bị thương, bị phỏng nặng do bom Mỹ, đến Bệnh Viện Nhi Đồng tại Washington, DC để chữa chạy, và sau đó dùng vào mục đích phản chiến. Tôi hơi ngại nhưng anh Bích bảo cứ làm. Trước mắt là mình phải làm gì cho các em bé vô tội kia, còn bọn phản chiến thì hãy để đó, tính sau.

Tại Sứ Quán hồi đó hay có những sinh hoạt cuối tuần cho đồng bào đến dự. Một trong các sinh hoạt nổi bật là văn hóa Việt Nam, và bao giờ anh Bích cũng được giao trách nhiệm này. Một ngày Chủ Nhật anh mời vợ chồng tôi đến Sứ Quán nghe anh nói về thơ Cung Oán Ngâm Khúc. Đến nơi tôi ngạc nhiên thấy ngoài chúng tôi ra chỉ có một cặp nữa là chị Hoàng Tâm và anh Larry Hilton (chồng chị hồi đó--nói tiếng Việt rất giỏi.) Hỏi tại sao vắng thế này, anh bảo tại các cô thư ký quên không gửi giấy mời sớm, chỉ mới gửi ra hôm qua! Chúng tôi biết có buổi nói chuyện này là do ngẫu nhiên, trong tuần anh gặp chúng tôi ở đâu đó nên rủ! Chúng tôi đề nghị hủy bỏ chương trình, ngồi nói chuyện chơi cho vui thôi, nhưng anh không chịu, bảo: “Đã mời quý vị đến đây nghe thơ thì phải nói chuyện thơ chứ!” Thế là anh thuyết giảng hơn một tiếng đồng hồ. Anh nói say sưa, mắt lim rim thả hồn vào thơ... như thể trước mặt anh có hàng trăm khán giả đang lắng tai nghe vậy! Sau đó tôi hỏi thăm các cô thư ký Tòa Đại Sứ thì được biết ngày hôm sau không ai thấy anh trách cứ cô nào cả!

Cũng trong khoảng thập niên 70, các hội đoàn Mỹ hay nhờ Sứ Quán cử người tham gia vào chương trình văn hóa, ca nhạc của họ. Một lần anh mời thêm hai cô Việt Nam nữa làm cùng. Tới giờ trình diễn chẳng thấy các cô đâu, anh bèn làm công việc “one man show” một cách tự nhiên, ngon lành... Rồi sau đó cũng lại chẳng thấy anh khiển trách cô nào hết!

Anh Bích là người lạc quan. Nhiều người bảo anh hay “lạc quan tếu!” Bùi Bảo Trúc gọi anh là người “lạc quan đến hết thuốc chữa!” Người ta cũng bảo anh hay cả nể. Anh Vũ Thu Hiền còn nói “Nếu Nguyễn Ngọc Bích là đàn bà thì chắc chữa hoang đến mấy chục lần rồi!” Tôi tán đồng nên hề có dịp là lại mang chuyện này ra kể. Anh Bích nghe chỉ cười mỉm, lắc đầu!

Giờ ngồi đây tôi chợt nghĩ và ân hận, có thể cái lắc đầu nhẹ của anh cũng đủ là dấu hiệu “trách móc” rồi, sao tôi không té nhị để mà thôi đi!

Tôi từng có cơ hội đi chung với anh Bích làm việc văn hóa, xã hội...vv... nhưng thú vị nhất là có một lần được sinh hoạt với anh ở ngay trên Quê Hương mình! Đó là vào tháng 6 năm 1974, một số bạn bè chúng tôi gồm Trần Văn Dương, Đỗ Hùng, Nguyễn An Thạch, Lê Trâm, Chủ Ngọc Hoàng Anh và Trương Anh Thụy tổ chức chuyến Về Thăm Việt Nam Hè 74. Trong nước chúng tôi được Bộ Dân Vận tổ chức cho đi mấy nơi miền Trung để “Thăm dân cho biết sự tình”. Trên một cái sân gạch rêu ở một ngôi trường cũ kỹ ở Nha Trang, anh Bích ngồi bệt xuống đất, say sưa vỗ tay hát chung với đám sinh viên quốc nội, quốc ngoại ngồi sát bên nhau... Ánh lửa trại bập bùng, dọi bóng chúng tôi lung linh trên vách tường... Chẳng thấy ông Cục Trưởng nào cả, chỉ thấy giữa chúng tôi một người Bạn yêu đời, yêu người, yêu tuổi trẻ, yêu đất Mẹ đến xót xa...!

Chúng tôi di chuyển bằng máy bay, nhưng trên đường về, từ Nha Trang tôi nảy ra ý định lén tách khỏi phái đoàn đi về Sài Gòn bằng xe đò để có thể tận mắt quan sát dân tình. Nhờ có anh Nghiêm Phú Phát dẫn đường, tôi và một chị sinh viên quốc ngoại nữa đi cùng rất yên tâm. Nhưng... khi xe đò đến Phan Thiết chúng tôi không được đi tiếp, chính quyền địa phương cho biết có Việt Cộng đang tấn công ở phía trước... Đêm đó chúng tôi ngủ lại ở Phan Thiết và bị một trận pháo kích... tưởng đến long óc luôn! Chị sinh viên quốc ngoại và tôi hỏi anh Phát đi tìm nơi lánh nạn. Anh bảo: “Lánh đi đâu bây giờ? Chúng tôi sống như thế này quen quá rồi các chị ơi! Sống chết có số!” Báo hại anh Bích, hôm sau phải thu xếp máy bay bốc chúng tôi về Sài Gòn ngay. Máy bay đáp xuống phi trường tôi thấy anh

Bích đã đứng chờ sẵn nơi chân cầu thang. Gặp tôi anh lắc đầu, nói gọn có một câu: “Ấu thật!” Lại một cái “lắc đầu” nhẹ mà sao... nghe nặng đến tận bây giờ!

**Anh Bích là người rất tự hào về cái tên Nguyễn Ngọc Bích cha mẹ đặt cho.** Anh rất bực bõ khi người Mỹ cứ viết tên anh ngược, khi thì Bích Ngọc Nguyễn, khi thì Ngọc Bích Nguyễn. Khi xưng hô giữa chỗ bạn bè anh hay xưng Nguyễn Ngọc Bích. Thân hơn nữa thì anh xưng NNB cho gọn, và gọi tôi bằng TAT, cũng... cho gọn!

**Anh sống theo triết lý mà tôi đặt cho nó cái tên triết lý “được cái là...”** vì anh luôn luôn tìm được khía cạnh tích cực của mọi sự việc hay tình huống xấu nhất. Có lần tôi đùa anh khi anh vừa cất lời: “Mấy cái thằng ‘Tàu khựa’ này khôn nạn quá...” Tôi tiếp luôn: “... ‘được cái là...’ con gái Tàu nhiều đứa đẹp đáo đẽ!” Anh cãi: “Không! Không! Lần này thì không ‘được cái là...’ gì hết!...” Rồi anh tiếp tục nói về “đường lối bò” nó áp đặt lên Biển Đông.

**Anh có cách xử bức xúc rất hiệu quả** bằng cách bỏ việc đó quay ra dịch một vài bài thơ... Mỗi khi nhận được bài thơ dịch anh gửi qua email vào giờ khuya khoắt, là tôi hiểu anh đang... có chuyện! Biết lúc đó anh cần chia sẻ, tôi bàn hiêu tán vượn về bài thơ và góp ý xây dựng với anh... đưa anh ra khỏi hiện tại. Sau đó anh thư giãn... lại lao đầu vào thực tế đang trực chờ!

Mỗi ngày tôi nhận được ít nhất dăm ba Email từ anh gửi qua, nhiều khi chỉ vồn vện có 1 chữ hay đôi ba chữ như:

- “Khoe!”



- Nhìn bên dưới là một bài thơ anh mới dịch một bài bình luận anh mới viết, hay một email của ai đó gửi cảm ơn hay khen anh cái gì.

- Hoặc giao việc: “TAT,

Nho TAT mo xem co duoc cai nay khong? Neu duoc thi ngay mai NNB dem USB den chep lai. Thanks!” (Sic)

- Hoặc anh chuyển bài của người khác cho tôi với một câu dặn cụt ngủn: “TAT phải xem!”

Riết rồi tôi đâm ra ỷ lại, không cả buồn tìm bài trên “net” để đọc mà chờ anh đọc trước giùm!

**Trong suốt chặng đường dài 49 năm (1967-2016) tôi có nhiều cơ hội dong duỗi với anh trên các nẻo đường như ở Canada, Paris, Moscow, St. Petersburg, Hungary, Ba Lan...**



***Nguyễn Ngọc Bích – Trương Anh Thụy tại phòng họp Quốc Hội Warsaw, Ba Lan. Họp Hội Nghị về Quyền Lao Động tại Việt Nam, 2006***

Nơi nào có anh đồng hành là mọi người đều được vui, quên đi cái nhọc nhằn do mưa hay nắng. Có một chuyến đi mà tôi còn nhớ mãi: Chúng tôi trên một chiếc xe “van” gồm anh Viên Linh, Ngô Vương Toại, Hoàng Bắc, anh Bích và tôi. Chúng tôi đi Canada tham dự Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, 1991. Suốt đường trường không lúc nào chúng tôi buồn ngủ là vì có Ngô Vương Toại ồn ào đã đành, anh Bích lại hát liên tục. Có lần anh hát một lúc đến chục bài anh làm nhạc phổ thơ. Hoàng Bắc chú ý nghe và nhận xét: “Bài nào cũng có giai điệu vui tươi tích cực, dù là từ một bài thơ tình cảm...”

Anh Bích là một người có chiều sâu cho nên chơi với anh người ta không bao giờ hết khám phá các cái hay, cái lạ ở anh. Gặp anh người ta đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, một phần tại vì anh làm nhiều, nói ít. Nhiều người chỉ biết anh có một góc cho nên mới có tình trạng người thì nói anh là nhà văn hóa, người nói anh là nhà chính trị... Lại có người tệ hại đến nỗi chỉ biết anh nổi tiếng qua bài hát “Đền Cù!”

**Mấy năm gần đây anh để tâm vào chính trị hơi nhiều!** Nào là sáng lập “Giải pháp VN Cộng Hòa”, nào là tổ chức “Hội Nghị Thế Giới về Biển Đông Nam Á”...vv... toàn là những việc “vá trời”! Việc nào cũng tốn hao công sức và không thể chần chừ, vậy mà người ta vẫn thấy anh làm chuyện văn học. Ngày 13 tháng 2 tức là chỉ hơn hai tuần trước khi anh đi Manila, anh Bích sang Quận Cam ra mắt cuốn sách cuối cùng trong bộ Nhìn Lại Sử Việt của tiến sĩ sử gia Lê Mạnh Hùng, nhân có cả tác giả và phu nhân Lê Phan cũng từ Luân Đôn bay qua. Buổi ra mắt sách được tổ chức tại hội trường báo Người Việt đã thành công vượt bậc, khiến dư âm của nó vẫn còn vang vọng đến tận bây giờ. Mấy hôm nay tôi vẫn còn bận rộn gói sách gửi cho các độc giả ở nơi xa gọi về đặt mua.



**Nhiều người có thiên kiến anh Bích là người “làm” chính trị**, nhưng anh bảo tôi, ước mơ thực sự của anh là có một ngày có được thời giờ để chỉ ngồi nghiên cứu. Tôi hỏi anh thích nghiên cứu lãnh vực gì? Anh trả lời: Nhiều thứ lắm, lịch sử, văn chương, văn hóa, mỹ thuật...vv... Tôi nói nếu anh không sa lầy vào lãnh vực chính trị thì anh thừa thời giờ, thừa sức lực làm những chuyện này. Anh nói: “Đất nước mình đang trong cơn dầu sôi lửa bỏng như thế, ngồi im không đành, chứ NNB có thích làm chính trị đâu!” Tôi đã giúp anh “scan” được một “file” đầy hình các đồ gốm. Anh đang toan tính thực hiện một cuốn sách về đồ gốm Việt Nam. Nghĩ mà thấy ngậm ngùi! Một mộng ước trong tâm tay, anh có thể đạt được dễ dàng cho riêng mình mà cũng không thành!

Anh ra đi nhiều người tiếc nuối rằng anh để lại một số công việc dở dang. Nhưng tôi nghĩ với NNB thì lúc nào mà chẳng có việc làm dở dang? Song song với tất cả những gì anh đang làm mà người ta có thể nhìn thấy, tôi được anh chuyển qua email cho xem một cuốn Tự Truyện mới bắt đầu, một cuốn khác có cái tựa đề ngộ ngộ: “Những Bước Phiêu-Lưu Của Một Cuốn Sách,” (đã viết được hơn 70 trang.) Các thơ dịch thì nhiều vô kể, thơ Pháp, thơ Anh, thơ Nhật, thơ Ba Tư... Bị tôi hỏi thúc mãi anh mới chịu cho nhà xuất bản của chính anh in một cuốn thơ Ba Tư anh dịch, có tựa đề Omar Khayyam Rubaiyat – Thơ & Đòi. Anh cũng đang sửa soạn một cuốn về Nhân Văn Giai Phẩm chung với bình luận gia Nguyễn Minh Cần. Bên cạnh, anh đang hình thành một cuốn sách vĩ đại về Nguyễn Trãi gồm hơn 100 bài thơ anh dịch từ chữ Hán của Cụ.

Một ngày rất gần chúng tôi sẽ tung ra một cuốn sách vô cùng độc đáo tựa đề “ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM- Qua Những Biến Động Trong Phong Trào CS Quốc Tế” của tác giả Nguyễn

Minh Cần để đánh dấu ngày ra đi vĩnh viễn của “nửa hồn” Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ, Nguyễn Ngọc Bích.

Một sức làm việc phi thường như thế, có tim làm bằng sắt, dạ làm bằng gang thì cũng phải mòn, nhưng cái tâm, cái ý chí của anh thì sẽ còn đây mãi mãi trong lòng chúng ta và trong lòng dân tộc.

**Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ năm nay đã tròn 31 tuổi.** Thoạt đầu nó chỉ là sáng kiến của gia đình tôi, có sách của thân mẫu và của tôi cần xuất bản nên lập ra một nhà xuất bản để in sách của mình, lấy tên Tủ Sách Cảnh Nam và hợp thức hóa dưới tên “Cảnh Nam Publishers.” Chỉ một năm sau anh Bích bảo tại sao không làm rộng ra ngoài phạm vi gia đình? Trong số đồng bào di tản có những tác giả cần có nơi xuất bản sách và phát hành sách cho họ, nếu có mình tiếp tay thì họ có thời giờ và phương tiện ngồi viết tiếp. Anh Bích lúc nào cũng có cái nhìn xa và luôn hướng về tập thể. Tôi thấy anh có lý bèn nhận làm chung với anh. Anh đặt tên cho nhà xuất bản là Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ. Năm đầu chúng tôi còn có anh Đặng Đình Khiết cho đủ bộ ba: Cảnh Nam, Hội Văn Hóa VN tại Bắc Mỹ, Nhà sách Thế Hệ, nhưng chỉ một năm sau anh Khiết đã bỏ cuộc! Tuy nhiên nhà sách Thế Hệ của anh vẫn là cơ sở phát hành chính của Tổ Hợp cho đến ngày đóng cửa. Tất cả các diễn tiến này cắt nghĩa được là tại sao cuốn sách nào của Tổ Hợp cũng mang cái logo . Nhiều người vẫn không quen gọi cái tên dài lòng thòng THXBMĐHK mà gọi là Tổ Hợp Cảnh Nam. Đã vài lần anh Bích “khiếu nại” việc này trước cử tọa trong buổi Ra Mắt Sách của Tổ Hợp để mọi người cười cho vui, thực ra trong thâm tâm anh chẳng hề “lý” gì ba cái chuyện lật vật ấy, cho nên ngày nay các cuốn sách vẫn có cái logo  chêm chệ ngay trang đầu!

Anh luôn luôn hãnh diện tuyên bố trước độc giả mỗi lần ra mắt sách: “Sở dĩ **Tổ Hợp Xuất Bản** chúng tôi tồn tại được đến bây giờ là vì chúng tôi chủ trương nếu in một cuốn sách bán chậm thì cũng phải chờ in được một cuốn bán chạy để đền bù rồi mới tiến tới nữa.” Thật vậy, chúng tôi không chủ trương làm giàu, nhưng cũng không để xập tiệm, còn công sức bỏ vào đấy thì... không cách gì cân đo được! Đó là cái giá phải trả của một người làm văn hóa thôi!

Tôi biết **Tổ Hợp XBMĐHK** là một trong những “con cưng” của anh Bích. Mấy năm gần đây hoàn cảnh tôi thay đổi, trong gia đình có ông xã bị Alzheimer nên tôi cũng lúng túng. Thấy chị Hợi sau khi về hưu cũng vui vẻ tiếp tay chúng tôi đi ra mắt sách hay đứng bán sách tại Hội chợ Tết, tôi bèn đề nghị với anh Bích cho tôi “nghỉ” để anh làm với chị Hợi cho tiện một nhà, cả anh và tôi khỏi chạy qua chạy lại nhà nhau như con thoi. Mấy năm trôi qua không thấy kết quả gì, một hôm gặp hai anh chị một lúc tôi lại đưa ra đề nghị trên. Chị Hợi giãy nảy “Thôi bà làm đi chứ tôi đâu biết gì chuyện in ấn mà làm...” Anh Bích lặng im không nói, nhưng sau đó anh gồng mình làm thêm cả phần việc của tôi, kể cả đi ra mắt sách một mình, nếu làm ở các tiểu bang xa. Không ngờ bây giờ lại chính anh phải “nghỉ,” nhưng tôi biết anh không bỏ cuộc, và tôi cũng sẽ không làm anh “broken heart” thêm một lần nữa!

**Anh Bích luôn hãnh diện là mình làm việc được với tất cả mọi người.** Theo tôi, đó là một ưu điểm, nhưng lại cũng có người không bằng lòng! Có người bảo tôi: Một cô gái có đẹp đến mấy đi nữa mà cứ “cười” với hết mọi người thì ai dám chơi! Thành ra đôi khi anh cô đơn! Anh lại cũng không ưa nói xấu ai nên anh không có phe phái. Nhưng tôi biết, trong trái tim anh có rất nhiều ngăn kéo. Mỗi người, mỗi chuyện, mỗi hoạt động...

anh để trong một ngăn kéo riêng. Cho nên tôi đổ ai tìm thấy Nguyễn Ngọc Bích tiết lộ bí mật của những người làm việc chung với anh bao giờ?

**Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ...** nói theo thứ tự người xưa đã đặt ra... Nếu ai tò mò muốn biết anh Bích “tề gia” như thế nào thì xin nghe tôi kể một câu chuyện rất điển hình: Một hôm có một cuộc họp bạn nho nhỏ ở nhà tôi gồm những “Việt kiều cũ” thâm giao từ trước 75, trong đó có anh Bích--chị Bích hôm đó vắng mặt. Cơm nước xong mọi người quanh chén trà thi nhau nói chuyện riều. Hết riều rồi các ông, bà quay ra “tố” nhau, chồng tố vợ, vợ tố chồng um xùm, náo loạn... (Ở đây xin mở một dấu ngoặc—Chuyện “tố khổ” này chỉ là giữa các bạn thân. Chúng tôi thân nhau đến độ biết hết “tật” của nhau, không nói ra cũng biết cả rồi, vì thế nói chỉ để xả ‘xú bấp’ và mua lấy trận cười mà thôi.) Một ông nói: “Ồi giờ! Các anh chị không biết chứ, bà xã nhà tôi có một cái “Honey Do list” (Cung ơi! Làm cho em cái này...!) dài thòng. Mình cứ ăn “mật” của bà ấy riết rồi tới cuối ngày là mình chết giấc!” Một bà khác tố chồng: “Đâu bằng ông xã nhà tôi. Ông ấy thích trả lời điện thoại lắm, nhưng hễ lỡ gặp hội thiện nguyện xin tiền hay người quảng cáo chào hàng là ông bảo: “À cái đó tôi không biết. Đây ông/ bà nói chuyện với nhà tôi đây này.” Rồi ông ấy ấn ngay cái điện thoại vào tay mình và chuồn mất! Mình chẳng kịp nói dỗi là đi vắng!” Câu chuyện cứ thế tiếp diễn cả giờ, bỗng một anh nhận thấy anh Bích từ nãy nghe chuyện có vẻ khoái chí lắm, cười thả ga... bèn hỏi: “Kìa anh Bích, sao anh có vẻ thích thú chuyện chúng tôi thế mà anh không cho nghe chuyện chị Bích đi?” Anh Bích còn chưa kịp trả lời thì chị Trịnh Đức Thông- anh Thông làm việc kỳ cựu ở đài VOA- bèn nhanh nhẩu nhảy vào “cứu bồ”: “Thế tại sao chúng ta không có thể nghĩ chị Bích là người hoàn hảo, không có tật thì ‘tố’ làm sao được?” Mọi người, kể cả anh Bích

cười vang, tán đồng!

**Giai thoại là sản phẩm đặc thù của những nhân vật nổi tiếng.** Anh Bích lại càng có nhiều giai thoại vì anh làm nhiều, tiếp xúc nhiều, đi nhiều... nhưng tôi chỉ xin kể vài ba chuyện thoáng về trong trí nhớ:

Hồi còn là sinh viên anh Bích gầy gò, nhỏ con lắm, vậy mà có lần anh đi Metro ở Nữ Ước, trong toa có một thằng say rượu to con. Hắn đi hai dãy ghế chĩa “cái thô bỉ” của hắn ra trước mặt các phụ nữ. Cả toa tàu ai cũng quay mặt đi, chẳng dám làm gì... Tới một lúc không chịu nổi nữa, anh Bích đứng dậy, lấy hết sức bình sinh cho nó một quả đấm thối sòn vào ngực - chắc anh cũng chỉ đứng đến ngực nó! Nó ngã lăn ra sàn, một lúc lồm cồm bò dậy, trở về chỗ ngồi, im lặng. Cả toa tàu cảm ơn anh. Chắc chắn trong lòng họ phải khâm phục một anh chàng Á Đông nhỏ thó mà to gan!

Cùng ở Nữ Ước với anh Bích có một chị bạn thân chung của chúng tôi, chị Phương Dung, nay đã không còn. Chị kể: “Mọi người cứ thấy lúc nào anh Bích cũng có các cô xúm quanh, nhưng tôi biết anh ấy chẳng mê ai cả, anh chỉ mê cuốn sách! Tôi còn biết cái thời sinh viên nghèo anh đã nhiều lần nhịn bữa ăn tôi, dùng tiền ấy để mua một cuốn sách.”

Ở Việt Nam, vào khoảng năm 73-74, tại Văn Phòng Thông Tin Quốc Ngoại, anh Bích có lần rất bức dọc về chuyện cái nhà vệ sinh cho khách ngoại quốc ra vào, dơ bẩn đến độ anh thấy xấu hổ. Anh cảnh cáo các cô có trách nhiệm nhiều lần nhưng đâu lại hoàn đấy. Một hôm anh xắn tay áo cọ rửa bồn cầu đến sạch bong! Thấy “xếp” làm như vậy, các cô sợ quá, từ đó mới chịu làm kỹ hơn. Tôi biết anh Bích thích ảnh hưởng mọi người. Nhưng trong thực tế tôi thấy, nhiều lúc anh bó tay... chịu thua!

Một hôm anh Linh, anh của anh Bích nói với ông xã nhà tôi: “Tức chết đi được với cái thằng Bích! Nó chỉ cần bỏ ra một tuần là nó viết xong cái luận án tiến sĩ mà nó không chịu làm!” Chị Ngân, chị anh Bích thì nói: “Chú Bích đã hai lần đóng tiền ghi tên làm luận án tiến sĩ mà cả hai lần chú ấy để quá hạn, mất tiền toi. Lần nào chú cũng nói là viết rồi nhưng thấy nó không hoàn hảo thì không nộp!” Với tôi anh bảo anh muốn chứng minh với thiên hạ rằng chẳng cần có bằng cấp cao người ta vẫn có thể giỏi được...

**Tinh thần trách nhiệm của anh Bích được nhắc đến nhiều trong đám tang anh.** Ông cựu TT Hoàng Đức Nhã kể chuyện “anh Bích từ Hoa Kỳ trở về Việt Nam vào ngày 26 tháng 4 làm mọi người sững sốt...” Tôi xin kể phần anh Bích ở Mỹ, trước khi lên chiếc máy bay lịch sử Air Việt Nam về nước trong những ngày cuối cùng ấy: Hôm 19-4-1975 bỗng bà con Hoa Thịnh Đốn hết sức ngạc nhiên thấy anh Nguyễn Ngọc Bích, Cục trưởng Cục Thông Tin Quốc Ngoại xuất hiện! Người thì bảo anh đã nhanh chân chạy trước, người thì đoán anh là sứ giả của ông Thiệu mang sang một tin mừng gì đó để trấn an kiều bào. Các bạn anh thì biết ngay là anh, với bản tính lạc quan cố hữu lại toan tính một chuyện kỳ quái gì đây, chứ chắc chắn không đời nào anh lại chuồn sớm như thế. Ngay ngày hôm sau Trung tâm Thông Tin Quốc Ngoại ở Hoa Thịnh Đốn, trực thuộc Cục Thông Tin Quốc Ngoại trong nước cho mời sinh viên và kiều bào tới dự một cuộc họp khẩn cấp để nghe ông Cục Trưởng Nguyễn Ngọc Bích cập nhật tình hình trong nước. Tin của anh mang sang hiển nhiên là đã quá lạc hậu so với nhưng biến chuyển nhanh như chớp ở bên nhà!

Ngày 23 tháng Tư TT Thiệu từ chức. Ngày 26 tháng Tư anh Bích lấy máy bay trở về Việt Nam (Ở đây tôi phải mở một dấu



ngoặc, tôi nhớ anh về VN ngày 26 tháng 4 mà ông HDN lại cũng bảo ngày 26 nhận được điện thoại của anh Bích gọi ở VN? – Thôi thì đành để lịch sử sau này sửa cho tôi vậy!) Người ta hỏi ông Thiệu xuống rồi thì anh về làm việc với ai? Anh trả lời: “Tôi làm việc cho nước Việt Nam chứ đâu có làm việc cho một người nào?” Anh về đã cứu được vợ, được Mẹ, gia đình anh, em và cả bạn nữa... Sau này tôi gặp chị Nghiêm Thị Lan, vợ anh Ngô Vương Toại, nghe chị kể: “Anh Bích về đến Sài Gòn còn kịp vào văn phòng Cục Thông Tin Quốc Ngoại triệu tập các nhân viên đến, cấp giấy cho phép họ rời nhiệm sở để có thể tự do đi tìm... đường sống”.

**Cuộc đời NNB được ghi nhận bằng hàng trăm việc làm công ích, vị tha...** hấn anh không thể tránh đôi khi lầm lỗi như một “con người” với đúng nghĩa “con người”. Tôi đổ ai trong chúng ta dám nhìn vào gương mà nói “tôi không lầm lỗi bao giờ?” Nhưng “lỗi” không luôn luôn đồng nghĩa với “tội.” Cô học giả Hoàng Văn Chí, một người thầy, người anh cả khả kính của anh Bích “mắc yêu” Nguyễn Ngọc Bích có cái “tội to lắm” đối với bà con hải ngoại, là đem theo toàn thể tủ sách khổng lồ của anh về Việt Nam hồi 1972. Nay anh Bích mang luôn cả bộ Encyclopedia đi theo CỤ thì chắc là CỤ tha “tội” cho anh rồi!

Anh Bích rất hiếm khi trách ai, đặc biệt không thấy anh ngồi than vãn trước thất bại bao giờ. Anh bảo thất bại thì làm lại chứ mà ngồi than vãn có ích gì! Nhưng cuối cùng rồi chính anh cũng phải công nhận trong tử vi của anh, cái cung “nô” thật quá tệ! Nhưng Trời Phật cũng đền bù cho anh được cái cung “quý nhân phù trợ.” Những “quý nhân” này lại không nhất thiết là những người từng chen vai sát cánh với anh mà là một “số đông thầm lặng” chưa hẳn đã có dịp tiếp xúc cá nhân với anh trong

quá khứ. Họ biết anh qua bài viết, qua buổi nói chuyện trước công chúng, qua truyền thanh, truyền hình hay gặp nơi chùa chiền... Bên cạnh đó là giới trẻ nhiệt tình, vô tư, công bằng... Họ thấy anh “cần” thì họ nhảy vào cứu giúp, không đòi điều kiện, không đợi mời mọc, không chờ năn nỉ... Mấy hôm đám tang anh Bích tôi được gặp một số Phật tử đi đón chị Bích từ Phi Luật Tân về, một số tại nhà quan, và sau này tại nhà riêng trong việc tụng niệm cho anh 49 ngày, đó là các anh chị mà tôi được nghe anh Bích kể nhiều về tấm lòng của họ đối với anh vào những ngày cuối đời. Tôi nhìn họ với lòng ái mộ và nhìn đời bằng con mắt... tin tưởng trở lại!

**Ai cũng có thể thấy anh Bích là một người yêu nước**, nhưng phải nghe anh nói câu này mới hiểu hết tấm lòng của anh: “Chẳng ai lợi dụng được tôi cả, trừ Tổ Quốc tôi!” Trong khi nhà biên khảo Nguyễn Gia Kiểng bắt Tổ Quốc phải Ăn Năn, thì anh Bích lại cho Tổ Quốc thả cửa “lợi dụng” mình! Anh đã vô tình bật đèn xanh cho bất cứ ai làm bất cứ cái gì cho Tổ Quốc được lợi dụng anh, để rồi chính những người ấy lại chê trách anh là “ôm đồm”, “bao biện!” Thật là oái oăm! Thật là trớ trêu! “Ở sao cho vừa lòng người!”

Nhân phải trả lời nhà văn Hồ Trường An phỏng vấn tôi với câu hỏi: “*Sau khi chị ra đi chị muốn người ta nhớ về chị như thế nào?*” Tôi cũng hỏi anh Bích câu ấy chơi, chỉ để cho biết: “*Sau khi anh ra khỏi cõi đời này anh muốn người đời nhớ về anh như thế nào?*” Anh nói ngay: “**Là một người yêu nước!**” Rồi anh tiếp: “Vì yêu nước nên yêu đất, yêu con người, yêu lịch sử, yêu văn hóa, văn thơ vân vân...”

Trong bài viết của nhà văn Uyên Thao có một câu: “Nguyễn Ngọc Bích như luôn bị một lực huyền bí nào đó thúc đẩy lao vào bất kỳ việc gì anh thấy cần phải làm và có sức để làm...”

Anh Uyên Thao ơi! “Lục huyền bí” mà anh nói đó chính là “Tổ Quốc Việt Nam” đấy!

**Với anh Bích, mỗi ngày là một lên đường.** Đôi khi tôi cảm thấy như mình bị lôi cuốn vào cái “bánh xe” anh đi. Tôi vẫn tự coi mình là cái “xe bò” và anh là “người đẩy xe bò”! Tôi lười lắm, thú thực với các bạn, nhưng anh Bích không cho tôi ngừng nghỉ. Tôi làm gì anh cũng tiếp tay vô điều kiện, đôi khi còn làm nhiều hơn cả người khởi xướng!

Một lần tôi trách anh: “Tại sao ai anh cũng ‘phò’ vậy?” Anh không giận, cũng chẳng có mặc cảm gì với cái chữ “phò” hơi nặng tôi dùng, anh bảo: “Ai làm được gì cho đất nước thì NNB cũng ‘phò’ hết! Nếu TAT chịu đứng dậy làm cái gì cho quê hương, cho dân tộc thì NNB cũng ‘phò’ chứ sao!” Biết nói gì nữa! Tôi đành phải “dậy mà đi...”\* thôi!

Viết về kỷ niệm với một người thường thường có một luật bất thành văn là chỉ nên nói về đối tượng mà tránh nói về mình. Tôi đã cố gắng tránh nói đến cái “tôi” trong suốt bài nhưng cuối cùng rồi cũng chẳng đặng đừng đành phải nhắc đến cái “tôi xe bò” này, coi như một đơn sơ nói lên tự đáy lòng, để đền ơn đáp nghĩa NNB một lần!

Chú thích:

\*Tên bài hát “Dậy mà đi”

\*\*\*\*\*

**Trong bài viết của chị Trương Anh Thụy trên kia, chị nói đến rất nhiều kỷ niệm của chị với anh Nguyễn Ngọc Bích, nhưng tôi không thấy chị nhắc đến chuyện anh Bích dịch thơ của chị ra tiếng Anh khá nhiều, tỷ dụ như cả cuốn Trường Ca LỜI MỆ RU và các bài thơ khác trong đó có**

những bài nhiều người biết đến như “Nằm mơ thấy Hai Bà mắng” hay “Buổi học đầu tiên” chị làm cho con trai chị vào ngày chị đưa con đến trường lần đầu. Bản dịch của anh Bích đã được dùng để dạy trong một vài trường tiểu học ở Mỹ.

Ngược lại khi anh Bích dịch thơ, anh cũng luôn luôn đưa cho chị xem trước để chị góp ý hay đôi khi anh Bích ghi là “TAT nhuận sắc” như ở cuối bài dịch thơ “Le Lac” của Lamartine:

## HỒ KỶ-NIỆM

*Cứ như thế, bị xô đi bến mới  
Trong đêm khuya vô tận chẳng quay về,  
Biển năm tháng xem vô phương níu lại  
Thả neo dù chỉ một ngày.*

*Hồ hỡi! Bên sóng yêu mà nàng mong gặp  
Chưa tròn năm mà xem quá xa xôi!  
Coi! Ta nghỉ đây một mình trên đá  
Nơi xưa nàng vẫn đến ngồi!*

*Hồ gầm thét dưới đá sâu ngày ấy  
Rồi vỡ tan trên sườn đá lở bương:  
Cũng ngày đó, gió tung lên bọt sóng  
Lên chân nàng nhỏ dễ thương.*

*Nhớ chiều nọ? Ta đang chèo lặng lẽ;  
Từ xa nghe trên sóng, dưới trời,  
Tiếng mái chèo khoan thai vỗ nhịp  
Hài hòa tiếng sóng buông loì.*

Bỗng có tiếng nghe như ngoài trần thế  
 Từ bờ kia điểm tuyệt vọng ngay về.  
 Sóng cũng lặng và giọng nàng thân ái  
 Thốt nên lời nói đê mê:

Thời gian hồi! Hãy vì ta ngưng lại!  
 Giờ vui ơi! Hãy gác cánh ngủ yên  
 Cho ta hưởng trọn thời gian hạnh phúc  
 Những ngày đẹp nhất, thần tiên!

Thiếu gì kẻ khổ dưới trần nài nỉ:  
 “Hãy chảy siết, chảy siết, cuốn băng trôi...  
 Ngày tháng cùng nổi lo buồn thiên kỷ  
 Quên đi những kẻ sướng vui!”

Vô ích quá! Dù xin thêm vài phút  
 Thời gian vẫn bỏ ta đi.  
 Ta bảo đêm: “Chậm lại!” Nhưng nghe vụt...  
 Rạng đông đã xé đêm, về!

“Yêu đi! Yêu đi! Thời gian đang chạy trốn,  
 Hưởng mau đi những phút vui này!  
 Thời gian không bờ, người ta không bến,  
 Ngày trôi ta cũng theo ngay!

Có thể nào, thời gian ganh ghét hồi!  
 Ta chan hòa trong hạnh phúc trào tuôn

*Lại bay mất nhanh, cùng chung tốc độ  
Như bao sâu nã, u buồn?*

*Sao? Không giữ nổi phần nào vết tích?  
Để kỷ niệm này mất biến hay sao?  
Thời gian cho, thời gian nhòa đi mất  
Có mang trở lại đâu nào?*

*Vĩnh cửu, hư vô, vực sâu, quá khứ,  
Những ngày xưa mi nuốt chửng đi đâu?  
Nói đi! Có trả ta thời gian say đắm  
Mà mi ăn cắp từ lâu?*

*Hồ hỡi! Đá câm! Hang động! Rừng u tối!  
Thời gian tha, làm trẻ lại, không già  
Hãy giữ lấy đêm nay! Thiên nhiên đẹp!  
Giữ nguyên kỷ niệm cho ta!*

*Dù lúc nghỉ hay dù trong giông tố  
Trong hồ xinh, hay trong dáng đôi cười,  
Trong dáng thông đen, đá nhám lởm chởm  
Lừng lơ mặt nước chơi vui!*

*Dù trong gió hiu hiu nhẹ thổi,  
Trong tiếng sóng xô vỗ nhẹ đôi bờ  
Hay dưới vầng trăng phủ mờ mặt nước  
Dịu dàng tỏa trắng như mơ.*

*Mong gió rên la, sậy lau than thở  
Và hương thơm trong không khí thanh tao  
Và mọi điều người thấy, nghe, hay thở*

*Nói rằng: “Họ đã yêu nhau!”*

NNB dịch - Springfield, VA (2-X-1981)  
TAT nhuận sắc (2003)

Nguyên văn tiếng Pháp:

## LE LAC

Ainsi, toujours poussés vers de nouveaux rivages,  
Dans la nuit éternelle emportés sans retour,  
Ne pourrons-nous jamais sur l’océan des âges  
Jeter l’ancre un seul jour?

O lac! l’année à peine a fini sa carrière,  
Et près des flots chéris qu’elle devait revoir  
Regarde! je viens seul m’asseoir sur cette pierre  
Où tu la vis s’asseoir!

Tu mugissais ainsi sous ces roches profondes;  
Ainsi tu te brisais sur leurs flancs déchirés:  
Ainsi le vent jetait l’écume de tes ondes  
Sur ses pieds adorés.

Un soir, t’en souvient-il? nous voguions en silence;  
On n’entendait au loin, sur l’onde et sous les cieux,  
Que le bruit des rameurs qui frappaient en cadence  
Tes flots harmonieux.

Tout à coup des accents inconnus à la terre  
Du rivage charmé frappèrent les échos;

Le flot fut attentif, et la voix qui m'est chère  
 Laissa tomber ces mots:

“O temps, suspends ton vol! et vous, heures propices,  
 Suspendez votre cours!

Laissez-nous savourer les rapides délices  
 Des plus beaux de nos jours!

“Assez de malheureux ici-bas vous implorent:

Coulez, coulez pour eux;

Prenez avec leurs jours les soins qui les dévorent;

Oubliez les heureux.

“Mais je demande en vain quelques moments encore,  
 Le temps m'échappe et fuit:

Je dis à cette nuit: ‘Sois plus lente’; et l'aurore

Va dissiper la nuit.

“Aimons donc, aimons donc! de l'heure fugitive,

Hâtons-nous, jouissons!

L'homme n'a point de port, le temps n'a point de rive;

Il coule, et nous passons!”

Temps jaloux, se peut-il que ces moments d'ivresse,

Où l'amour à longs flots nous verse le bonheur,

S'envolent loin de nous de la même vitesse

Que les jours de malheur?

Hé quoi! n'en pourrions-nous fixer au moins la trace?

Quoi! passés pour jamais? quoi! tout entier perdus?

Ce temps qui les donna, ce temps qui les efface,

Ne nous les rendra plus?



Eternité, néant, passé, sombres abîmes,  
 Que faites-vous des jours que vous engloutissez?  
 Parlez: nous rendrez-vous ces extases sublimes  
 Que vous nous ravissez?

O lac! rochers muets! grottes! forêt obscure!  
 Vous que le temps épargne ou qu'il peut rajeunir,  
 Gardez de cette nuit, gardez, belle nature,  
 Au moins le souvenir!

Qu'il soit dans ton repos, qu'il soit dans tes orages,  
 Beau lac, et dans l'aspect de tes riants coteaux,  
 Et dans ces noirs sapins, et dans ces rocs sauvages  
 Qui pendent sur tes eaux!

Qu'il soit dans le zéphyr qui frémit et qui passe,  
 Dans les bruits de tes bords par tes bords répétés,  
 Dans l'astre au front d'argent qui blanchit ta surface  
 De ses molles clartés!

Que le vent qui gémit, le roseau qui soupire,  
 Que les parfums légers de ton air embaumé,  
 Que tout ce qu'on entend, l'on voit ou l'on respire,  
 Tout dise: "Ils ont aimé!"

ALPHONSE DE LAMARTINE (1790-1869)

Sau đây, bút giả HTA xin thêm vào bài ai điếu của cháu Nguyễn Long Quang, con trai chị Trương Anh Thụy viết trong dịp đám tang của anh

Nguyễn Ngọc Bích để cho thấy những liên lạc mật thiết giữa anh Bích và gia đình chị.

## Người thầy bất tử



Suốt đời, tôi cứ nghe mọi người gọi ông Nguyễn Ngọc Bích bằng “Thầy Bích” hay là “Giáo sư Bích.” Tôi không thiết sự đề ý hay hỏi tại sao, trong khi đó tôi cứ gọi ông bằng “bác Bích.”

Từ hồi sinh ra, tôi nhớ không có một kỷ niệm nào mà không có bác Bích. Cái ảnh trên đây là từ hồi tôi 8 tuổi (1988) khi tôi vừa mới thắng giải nhất thơ “haiku” trên toàn nước Mỹ ở bậc tiểu học do Tòa Tổng lãnh sự Nhật và Câu Lạc Bộ Bông Gòn ở Atlanta tổ chức. Bác Bích là người vui mừng nhất vì bác biết

tiếng Nhật, học ở Nhật, dịch thơ Nhật và hiểu rõ văn hóa Nhật. Hình này là bác đang dịch và giảng giải cho tôi tiếng Nhật viết trên tấm bảng tôi nhận được trong các phần thưởng cho cuộc thi thơ này. Tôi luôn luôn nhớ cái tài rất đặc biệt của bác là bác biết 7 thứ tiếng. Trong khi bác làm như nó chẳng có gì to chuyện thì tôi lại cho rằng bác phải là người thông minh nhất thế giới. Bác thật sự là một người khiêm tốn dù cho bác có rất nhiều thành công trong đời.

Hồi tôi còn ông bà ngoại, tôi nhớ bác thường ghé qua gia đình tôi ở Arlington mà nhà bác thì ở rất xa ở Springfield. Mỗi lần bác tới nhà, tôi thấy cái không khí trong nhà thay đổi hẳn. Bác đi đến đâu thì nét mặt tươi của bác cũng làm mọi người vui và cảm thấy ấm cúng. Tôi nhớ nhiều buổi chiều trên cái bàn ăn trong bếp tôi nghe bác nói chuyện thiệt lâu với ông bà tôi. Chuyện gì thì tôi không hiểu tôi chỉ thấy ông tôi thì uống rượu với lạc rang cười cười, còn bác Bích thì uống nước cam (luôn luôn với mấy thìa đường). Ngoài việc nói chuyện lâu dài, thỉnh thoảng tôi nghe bác ngâm thơ. Dù giọng bác rất tốt mà hồi đó tôi vẫn thấy ngâm thơ là buồn cười. Tôi thích chọc đùa bác và thử bắt chước cái lối ngâm của bác. Bác luôn luôn bắt tôi phải nói tiếng Việt, mỗi lần tôi quên và nói một câu tiếng Anh thì bác Bích dọa tôi ngay lập tức: “Mày cứ nói tiếng Tây, bác ‘bóp’ cho một cái bây giờ!” Vì có bác và vì có ông bà ngoại ở với tôi, tôi thiệt sự tin đó là lý do tôi học được tiếng Việt mặc dù tôi sinh ở Mỹ. Suốt thời thơ ấu, hình ảnh bác Bích ngồi nói chuyện với ông bà tôi là một trong những hình ảnh mà tôi yêu thương

nhất. Tôi luôn luôn nghĩ bác không phải chỉ là một người bạn của gia đình mà thiết sự là một phần của gia đình. Bố mẹ tôi sinh tôi ra khi đã lớn tuổi. Tôi luôn luôn sợ bố mẹ tôi chết nhưng tôi lại tự an ủi là nếu có chuyện đó xảy ra thì tôi sẽ ở với bác Bích. Không ngờ bác lại mất trước bố mẹ tôi và tôi thì nay cũng đã 37 tuổi.

“Thưa bác!

Cháu cảm ơn bác đã đợi cho cháu đến bây giờ bác mới đi. Nay cháu đã già rồi nhưng cháu vẫn còn cần bác. Vẫn còn bao nhiêu cái có thể học ở bác. Bố cháu thì nay đã quên rất nhiều nhưng thật là lạ, bác đi đã gần một tháng rồi mà bố cháu vẫn còn nhớ là bác đã không còn nữa. Cái đó là một chứng cứ rõ ràng rằng bác đã để lại một ấn tượng bền lâu trong gia đình cháu.

Như mọi người, cháu nghĩ bác đi quá sớm! Tuy nhiên cháu hứa sẽ nhớ mãi những gì bác dạy cháu.”

Nghĩ lại, bây giờ tôi mới thiết sự hiểu tại sao cả thế giới gọi bác bằng “Thầy Bích”. Suốt đời bác, bác dạy được biết bao nhiêu người dù là ở trong một lớp học, hay là chỉ ở chung quanh một bàn ăn nhỏ trong một phòng bếp nhỏ ở Arlington, Virginia, trong khi đang ngâm thơ và ăn lạc!

Cháu nhớ bác!

**Nguyễn Long Quang**

## Phỏng Vấn Nhà Biên Khảo Nguyễn Ngọc Bích

**\*\* HỒ TRƯỜNG AN \*\***



Bài phỏng vấn về nhà biên khảo Nguyễn Ngọc Bích, tôi đã thực hiện vào sau cái Tết năm Bính Thân 2016 để đưa vào quyển bút khảo *Cây Quỳnh Cành Dao*. Và khi tôi viết ngỏ ý muốn viết giới tính trong văn chương nghệ thuật (Việt Nam và Quốc tế) thì anh bảo : « Đề tài này hấp dẫn đấy. » Tôi chỉ mới phác họa trong đầu tình tiết đề tài này trong đầu thì có tin anh ấy chết trong chuyến du hành bằng phi cơ từ Wasington DC đến Manila (Phi-luật-tân). Tôi thương mến anh vì trong quãng thời gian từ năm 1988 tới năm 2016, chị Trương Anh Thụy và anh giúp tôi xuất bản và đề tựa các cuốn như *Lớp sóng phé hưng* (truyện dài 1988), *Giai thoại hồng* (biên khảo về các nhà văn nữ và về các nhà thơ nữ năm 1989), *Theo chân những tiếng hát* (biên khảo về các ca sĩ VN năm 2000), *Ảnh trường kịch giới* (biên

khảo về điện ảnh và kịch nghệ VN năm 2012), *Cho tôi sống lại một ngày* (tập thơ ngợi ca các tù nhân có lương tâm năm 2016).

Anh thường nhận lời yêu cầu của tôi về vụ xuất bản sách của tôi. Cho dù sách của tôi bị các nhà xuất bản khác chê bai, rẻ rúng. May thay cuốn sách bị họ hắt hủi, nhưng anh Nguyễn Ngọc Bích lại có thái độ trái ngược họ. Những cuốn sách bất hạnh đó có thể đưa vào văn học truyền thống VN những cái mà các thức giả cần, dù chúng có tài liệu quá ít ỏi, dù kiến thức tác giả không được bao nhiêu.

Nhắc tới học giả Nguyễn Ngọc Bích, chúng ta hình dung ngay một khuôn mặt ôn hòa, tuy tuổi đã ngoài thất thập cổ lai hi nhưng không có vết nhăn nào. Mái tóc anh dài dài nhưng bạc trắng như mây rất đẹp, nếu lóng lánh thì là mái tóc bạch kim (blond platiné) của dân miền Bắc Âu.

Anh Nguyễn Ngọc Bích cùng với nữ sĩ Trương Anh Thụy có nhà xuất bản Tô Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ. Qua nhà xuất bản này, anh lèo lái từ 5 năm cuối thập niên 1980 công việc bảo trì văn hóa và văn hoạt động đều đặn cho tới ngày hôm nay. Trong khi đó, phần lớn các nhà xuất bản của kiều bào ở Âu Mỹ đã lần lần cáo chung, không trừ một số nhà xuất bản nổi tiếng một thời.

Trong thời gian gần đây, tình hình trong nước rất sôi động. Những sự hà hiếp của nhà nước đối với dân chúng, những dân oan bị chánh quyền cướp đất, những cuộc biểu tình chống chánh phủ hèn với giặc ác với dân, ai ai đều oán thán. Chưa hết đâu. Chuyện bọn Trung Cộng toan cưỡng chiếm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, những tù nhân lương tâm (blogger) đứng lên đòi hỏi công bình, công lý cho đất nước, cho dân tộc...

Anh Nguyễn Ngọc Bích vì thế lúc này rất bận rộn. Là một chính trị gia nặng ký, anh đi đây đi đó khắp Âu Mỹ và cả Á Úc để tìm hiểu những vấn đề cập nhật, những biến chuyển trong

quốc nội. Tôi ít để ý các vấn đề chính trị nhưng khi thì nghe thấy anh ở Nhật (tháng 10/2010) đề được Bộ Quốc Phòng Nhật tổ chức thuyết trình cho nghe về tình hình biển Đông, sau khi anh đã đi vận động với một phái đoàn của VNCH lên Quốc Hội Hoa Kỳ (tháng 8/2010) về một giải pháp dựa vào Hiệp Định Paris và Định Ước Quốc Tế bảo đảm việc thực thi Hiệp Định Paris, khi thì thấy anh ở Ba Lan dự hội nghị quốc tế về Giáo dục Nhân quyền (tháng 2/2013) ngồi bên cạnh ông Lech Walesa, rồi lại có lúc anh diễn thuyết ở Đại học Cornell trong hội thảo *Những Tiếng nói từ Miền Nam* (Voices from the South, tháng 6/2012), lên điều trần ở Thượng Viện Canada (tháng 12/2014) về một giải pháp nhằm lấy lại chủ quyền hải đảo cho Việt Nam (Hoàng Sa-Trường Sa) trên căn bản các hiệp định quốc tế công nhận chủ quyền đó, sang tận Manila, Phi Luật Tân, dự “Hội nghị quốc tế Việt-Phi về các vụ tranh chấp trong biển Nam Hải” (tháng 3/2015), có thể nói là chóng mặt.

Gần đây nhất, đồng bào hải ngoại cộng hưởng với đồng bào trong nước chọn một ngày để tuyệt thực và canh thức phản đối nhà cầm quyền Việt Nam. Thế là chiến dịch *We Are One* (Chúng ta là Một) ghi dấu một chuyển biến mới. Anh Nguyễn lại thêm bận rộn bên cạnh nhà văn nhà thơ Nguyễn Thị Thanh Bình và anh Hoàng Vi Kha để tổ chức sinh hoạt đó ở Tượng Nữ Thần Dân Chủ ở Hoa Thịnh Đốn (nơi Tượng Đài Nạn Nhân Cộng Sản Thế Giới). Hưởng ứng lời kêu gọi của Hội Đồng Liên Tôn Nam Cali, ngày 29/8 vừa qua, anh lại có tay khởi xướng Ngày Nạn Nhân CSVN mà mọi người giờ đây đồng ý sẽ tổ chức hàng năm vào cuối tuần lễ thứ 4 của tháng Tám (năm nay trùng với tuần lễ Vu Lan). Mới được tổ chức lần đầu ở DC (tức Hoa Thịnh Đốn) và trọng thể hơn nhiều ở Quận Cam với hàng trăm đồng-bào tham dự tại Tượng Đài Chiến sĩ Việt-Mỹ

(thành phố Westminster), anh Nguyễn được hỏi liệu Ngày Nạn Nhân CSVN có thể sẽ lan rộng sang các địa phương khác hay về cả Việt Nam không. Anh trả lời: “Nếu Giỗ Trần đã được người dân Huế kỷ niệm cả gần một thế kỷ rưỡi nay, cứ hàng năm vào ngày 23/5 âm lịch để đánh dấu ngày vua Hàm Nghi lên núi ra Hịch Cần Vương, thì không có lý do gì đồng bào chúng ta lại không muốn kỷ niệm Ngày Nạn Nhân CSVN để ghi nhớ những thảm kịch lịch sử như Cải cách Ruộng Đất ở Miền Bắc hay/và Tết Mậu Thân ở Huế, Đại Lộ Kinh Hoàng trong Mùa Hè Đỏ Lửa!

Để thúc đẩy những sinh hoạt trên, anh Nguyễn xuất hiện đều đặn trên nhiều đài truyền thanh truyền hình như VOA (Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ), RFA (Đài Á Châu Tự Do), Người Việt Online TV, SBTN (Saigon Broadcasting Television Network), VIETTV v.v. để nói về vận nước đang xoay chiều, đáng để chúng ta hy vọng về một tương lai tươi sáng trên đất mẹ quê cha.

Nhưng điều đáng nhớ hơn cả là anh Nguyễn Ngọc Bích, trên mọi tư cách, chủ yếu là một nhà văn học. “Ngay từ ngày tôi mới sang Mỹ cách đây gần 60 năm (1956),” anh tiết lộ, “người ta đã hỏi tôi đủ điều về Việt-nam, và thế là cực chẳng đã tôi đã phải đi nói chuyện về Việt-nam, dịch thơ Việt-nam, hát dân ca Bắc Ninh, giới thiệu thức ăn Việt-nam v.v.” Đến năm 1959, ở tuổi 22, anh được ông Donald Keene, một chuyên gia hàng đầu về văn học Nhật, giới thiệu với UNESCO để được chính thức mời làm một dịch giả văn học từ tiếng Việt cho UNESCO và sau đó là để biên soạn một tuyển tập thơ văn Việt-nam trong tiếng Anh. Mười lăm năm sau (1974), cuốn *A thousand eyars of vietnamese poetry* (Một nghìn năm thi ca VN) của anh đã ra đời, cuốn hợp tuyển thơ Việt-nam đáng kể đầu tiên trong tiếng này.



Sự hiểu biết rộng rãi của anh về văn học thế giới có thể thấy trong những bản dịch thơ từ tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Ý-pha-nho, tiếng Hoa, tiếng Nhật, tiếng Đại-Hàn... sang tiếng Việt khá lưu loát, không loại trừ thơ tình Ấn-độ xưa hay *Tuyệt điểm ca* trong sách *Cựu ớc* của *Thánh kinh*. Vinh diệu và điển hình cho anh về mặt này là cuốn *Omar Khayyam – Rubaiyat: Thơ và Đời* mà anh in ra năm 2002: Anh tìm tài liệu về nhà thơ xứ Ba Tư Omar Khayyam, dịch thơ tứ tuyệt của ông ta cũng như giới thiệu về hội họa của Trung Đông nói chung và Ba Tư nói riêng. Bản dịch của anh từ nhà thơ lừng danh này làm ta liên tưởng đến những bản dịch điêu luyện như thơ *Tỳ bà hành* do Phan Huy Vịnh dịch, hay thơ Đường do các dịch giả Trần Trọng Kim, Trần Trọng San, Ngô Tất Tố, Đỗ Bằng Đoàn, Bùi Khánh Đản chuyển ngữ.

Về văn học Việt-nam, anh đã có dịp đào sâu hiện tượng Hồ Xuân Hương như trong hai cuốn bút khảo *Hồ Xuân Hương: Tác phẩm* (2000) và *Lưu hương ký* (2011) với những khám phá đôi khi thật mới mẻ. Trong *Lưu hương ký* có một số thơ chữ Hán anh dịch sang thành thơ thất ngôn bát cú Việt-nam. Cũng tương tự, năm 2006, anh xuất bản cuốn song ngữ *Cung oa'n ngâm khúc / Complaints of an odalisque* dịch thơ Ôn Như hầu Nguyễn Gia Thiều (sang tiếng Anh), một cuốn sách in màu lộng lẫy, với tham vọng góp thêm tiếng nói của Việt-nam vào di sản văn hóa thế giới. Để mang đi giới thiệu văn học Việt-nam đương thời ở Hội nghị Văn Bút Quốc Tế năm 1989 ở Montreal, Canada, anh đã biên tập cuốn *War & exile: A vietnamese anthology* (Chiến tranh và lưu đày: Hợp tuyển thơ văn VN hiện đại”) giới thiệu nhiều tiếng nói Việt-nam trong văn, thơ, tiểu luận, hội họa và âm nhạc. Ngoài ra, anh cũng đã có cuốn *Tet*,

*the Vietnamese new year* (2004) giới thiệu đủ mọi khía cạnh của ngày lễ lớn nhất của người Việt chúng ta.

Anh có lẽ là một trong những người sớm sủa và có công nhất trong việc giới thiệu nhà thơ Nguyễn Chí Thiện (1939-2012) ra với thế giới. Anh đã dịch gần trọn bộ tập *Hoa địa ngục 1* (còn gọi là *Tiếng vọng từ đáy vực* hay *Bản chúc thư của một người Việt Nam*) sang tiếng Anh vào năm 1995, dịch một phần *Hoa Địa Ngục 2* (còn có tên là *Hạt Máu Thơ*) vào năm 1996, và dịch 3 truyện trong tập truyện *Hỏa Lò* (gồm 7 truyện cả thảy) dịch sang tiếng Anh do Đại học Yale in ra năm 2007. Đó là những cuốn: *Flowers of Hell* (1996), *Blood Seeds Become Poetry* (1996), và *Hỏa Lò / Hanoi Hilton Stories*. Chưa kể là Tổ Hợp cũng đã tung ra cuốn *Hỏa Lò* (2001, in đến lần thứ 8) và xuất bản trọn bộ tập *Hoa Địa Ngục* đầy đủ của nhà thơ vào năm 2006. Chính những tác phẩm này, nhất là các dịch phẩm sang tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hòa-lan, tiếng Tiệp v.v. của thơ Nguyễn Chí Thiện đã dẫn đến việc hai lần ông được đề cử lãnh giải Nobel về văn học.

Trong Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ anh Nguyễn giữ nhiệm vụ giới thiệu hay viết Tựa và Bạt cho những sách giá trị mà Tổ Hợp đưa ra công chúng. Đó là những cuốn như *Mây chó* và *Trời đất* của văn họa sĩ Võ Đình, tiểu thuyết hai tập *Bốn phương mây trắng* của Nguyễn Sỹ Tế, cuốn trường giang tiểu thuyết *Chuyển mùa* của Trương Anh Thụy, cuốn *Đêm rồi cũng đi qua* của Nguyễn Thị Ngọc Nhung, *Rồng và rắn* của Nguyễn Viện, *Bút ký Irina* của Irina Zisman, tập truyện *Hỏa lò* của Nguyễn Chí Thiện, *Ngày long trời đêm lở đất* về cải cách ruộng đất của Trần Thế Nhân, *Trần Đức Thảo*, *Những lời trắng trôi* của Tri Vũ Phan Ngọc Khuê... Bài Bạt của anh viết cho cuốn *Kinh thi quốc phong* (1997) của cụ bà Kim Y Phạm Lệ Oanh có thể nói là một thiên khảo cứu khá tường tận về đại tác phẩm này

của văn học Trung Quốc. Trở về với văn học Việt-nam, thiết tưởng cũng nên biết là Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ đã in ra ba tập biên khảo công phu của nhà Kiều-học và Nguyễn Du-học hàng đầu ở hải ngoại: *Bể dâu trong dòng họ Nguyễn Du*, tiếp theo đó là *Truyện Kiều: Tác giả, Nhân vật và Luân lý*, và sau hết là *Truyện Kiều: Nghệ thuật và lan tỏa* của cụ Đặng Cao Ruyên.

Anh cũng còn lo Tủ sách Thời sự VN và Thế Giới chuyên lo về những đề tài nóng bỏng nói lên hiện trạng khản trương của đất nước như: *Vụ án siêu nghiêm trọng T2-T4* (Tâm Việt), *Bùi Tín tâm tình với tuổi trẻ, M+AFIA ĐỒ hay cung vua phủ chúa ở Hà Nội* (Bùi Tín), *Nhật ký rùng rợn* của tướng Trần Độ, *Hãy trung cầu dân ý* của Phương Nam Đỗ Nam Hải...

Anh còn có khả năng đi vào một số ngành bên ngoài văn học như hội họa, kiến trúc, cổ ngoạn Việt-nam, hay âm nhạc, sân khấu, điện ảnh. Như anh đã từng là dịch giả cuốn *Vietnamese Architecture* (“Kiến trúc Việt Nam,” 1970) của hai tác giả Nguyễn Năng Đắc và Nguyễn Quang Nhạc, là đồng tác giả cuốn *An cean part / Nghìn trùng xa cách về mỹ thuật Việt-nam đương đại ở Hoa-kỳ và Việt-nam* (Smithsonian in ra năm 1995), có nhiều bài về lịch sử đồ gốm sứ Việt-nam, có những tập nhạc như *15 Ca-khúc mừng Giáng Sinh* (1975), *Ngục ca* làm chung với Phạm Duy và Nguyễn Chí Thiện (1989), viết lời “Giới thiệu” cho tập nhạc *Thấm thoát mười năm* của Phạm Duy (1985), viết tựa cho cuốn *Nửa thế kỷ Phạm Duy* của nhà văn Xuân Vũ, viết tựa cho cuốn tự truyện của đại nghệ sĩ sân khấu cải lương Bích Thuận (*Từ làng Vân Hồ đến UNESCO*, 2003), hoặc viết tựa cho mấy cuốn sách của bút giả HTA về các ca sĩ thời danh của VN (*Theo Chân Những Tiếng hát*, 1998) và về điện ảnh VN (*Ảnh Trường Kịch Giới*, 2012).

Từ năm 1985, để bảo vệ sự thật lịch sử về Việt-nam, anh đã tham gia bên cạnh tài tử Charlton Heston trong phim *Television's Vietnam, the Real Story* của tổ chức AIM (Accuracy-in-Media) nhằm phản bác những sai lầm quá thô bạo trong bộ phim 13 phần *Vietnam, a television history* của ký giả Stanley Karnow (Boston public television sản xuất). Phim này đã được trình chiếu nhiều lần trên truyền hình toàn quốc ở Hoa Kỳ để đưa ra một cái nhìn công bằng và chính xác hơn về chiến tranh Việt-nam. Sau đó, phim còn được chuyển ngữ sang tiếng Việt (với sự tiếp tay của bà Mary Chi Ray) để cho những người không thông thạo tiếng Anh vẫn có thể xem được.

Những năm gần đây, anh còn xuất hiện trong các phim tài liệu như *Sự thật về Hồ Chí Minh* (do Phong trào Quốc dân đòi trả tên Sài Gòn sản xuất, 2009, đã có khoảng 1 triệu rưỡi người vào coi), *Đại họa mất nước* (do Câu Lạc Bộ Đảng Phương sản xuất, 2010, đã có trên 2 triệu người vào xem), và nhất là từ năm 2010 tích cực đóng một vai trò điều hành trong Vietnam Film Club để tiếp tay sản xuất những DVD như *Hồn Việt* về Quốc kỳ Quốc ca Việt Nam, phim *The soul of Vietnam* là phiên bản tiếng Anh của phim trên, và *Thảm họa Bắc thuộc* vừa mới tung ra về những âm mưu của Trung Cộng nhằm chiếm lãnh 80 phần trăm Biển Đông trong đó có Hoàng Sa-Trường Sa của Việt Nam.

Đấy, cho nên nếu có một số người trong chúng ta có thể cảm nhận là văn chương hải ngoại đang trên đà suy thoái thì anh Nguyễn lại vẫn xông xáo đi vào nhiều lãnh vực, nhằm đưa sự thật ra với thế giới (qua các tác phẩm dịch từ tiếng Việt hay viết thẳng trong tiếng Anh, tiếng Pháp) hoặc nói với tuổi trẻ qua những phương tiện họ ưa thích, như các phương tiện nghe – nhìn, phim ảnh, âm nhạc, hội họa... Và anh đã thành công, đóng góp không nhỏ vào ngành biên khảo, và với một số cơ sở vẫn giữ vững được ngành xuất bản.

Ngày xưa, cổ nhân nước Tàu bảo rằng vào mùa đông cây cỏ trụi lá trơ cành. Duy có cây thanh tùng, cây lục trúc, cây hồng mai vẫn xanh tươi. Không những thế, cây hồng mai còn trở hoa đỏ như son rực rỡ trên nền tuyết trắng. Vậy trong giai đoạn khó khăn của văn chương hải ngoại, liệu cây nào có thể tượng trưng được cho anh Nguyễn?

Sau đây là một số trao đổi với anh Nguyễn Ngọc Bích, người được xem như một học giả có uy tín quốc tế của Việt-nam.

\*  
\* \*

*HTA: Có nhiều độc giả hỏi tôi anh là một chánh trị gia song cũng là một biên khảo gia về văn học. Riêng anh thấy trong những sinh hoạt của anh, anh nặng bên nào, nhẹ bên nào?*

NNB: Tôi tự cho mình là một người của văn học. Tôi đã bỏ ra nhiều năm, đầu tư nhiều sức lực vào trong việc học một số ngôn ngữ trên thế giới, đọc rất nhiều tác phẩm văn học trên thế giới, đào sâu các vấn đề lý luận văn học, đi vào hẳn một khu vực nghiên cứu mà ít ai bước vào, đó là văn học tử giả hoặc cũng còn gọi là văn học so sánh giữa các nền văn học bị ảnh hưởng Trung Hoa, cũng như nhiều năm gần đây tôi đã tìm cách trở về nguồn bằng cách nghiên cứu các truyền thống dân gian của các nước Đông Nam Á trong đó Việt Nam có thể coi như là một nước trung tâm.

Tôi còn nhớ, khi học ở ĐH Princeton năm thứ 4, chúng tôi nếu muốn có thể được phép ở trong thư viện trường 24/24. Thế là nhiều khi tôi như sống luôn trong thư viện. Học đã đành, nhưng ngủ nhiều khi tôi cũng ở lại luôn trong cái *carrel* (một loại ngăn nhỏ) của mình, tỉnh dậy là tôi đi tìm sách đọc. Ngoài những sách bắt buộc trong các môn học của tôi, về chính trị

quốc tế, tôi tò mò tìm đọc đủ các thứ văn học nước ngoài, Pháp, Đức, Hòa Lan, thậm chí cả kịch Bắc Âu, thơ Ba Lan, sử thi Albany v.v. Sau khi lên Đại học viện (graduate school) ở Columbia University, tôi quay sang học về Á đông học và cũng lại tìm đọc ngẫu nhiên các nền văn học Á đông như Trung Hoa, Nhật Bản, Cao Ly, Ấn Độ, Trung Đông... nghĩa là hăm bà lẩn, quên cũng nhiều nhưng ở lại, đọng lại cũng vẫn còn một số vốn nào đó.

Thành thử để trả lời câu hỏi của An và của mấy độc giả, có lẽ tôi là người của văn học nhiều hơn là của chính trị. Tuy nhiên, là người con đất nước ai không xót xa khi thấy quê hương khói lửa, những chuyện bất bình đây rầy xảy ra trước mắt, đặc biệt những xâm lăng và lừa đảo của đối phương... nên phải tham gia thôi, góp một tiếng nói của mình. Đó là lý do tại sao khi phong trào phản chiến nổi lên ở Mỹ, lại chính ở trường Columbia University đầu tiên, chống chiến tranh Việt-nam, tôi cảm thấy có bổn phận nói lên cho người dân bé nhỏ ở miền Nam, cho chính nghĩa của Việt-nam Cộng-hòa. Tôi bắt đầu một cách hoàn toàn tự nguyện. Tôi tranh luận với các sinh viên tham dự trong phong trào “sit in” (tọa kháng, để dùng một chữ của Phạm Thanh Nghiên). Tôi có lẽ là người đầu tiên lên Yale (trường đại học nổi tiếng ở New Haven, Connecticut) tranh luận với G.S. Staughton Lynd, một trong những trí thức Mỹ đầu tiên đi sang Hà Nội vào năm 1965, sau khi ông ở Việt Nam về. Hơn một năm sau tôi mới được Đại sứ Vũ Văn Thái mời về làm việc ở Sứ quán VNCH ở Washington, DC.

## **Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông**

*HTA: Bây giờ xin quay sang sinh hoạt văn hóa của anh. Được biết anh với chị Trương Anh Thụy có Tổ hợp xuất bản niên*

*Đông Hoa Kỳ. Xin anh cho biết uyên nguyên của Tổ Hợp, có từ bao giờ và lúc đầu làm sao có vốn để in sách? Chưa kể còn vấn đề phân phối nữa?*

NNB: Khởi thủy, chị Trương Anh Thụy có một nhà xuất bản nhỏ tên Cành Nam, có thể gọi là nhà xuất bản gia đình vì chỉ có ý định in thơ của cụ Kim Y Phạm Lệ Oanh, má của chị ấy, và tập thơ của chính chị Thụy mang tên *Của Mưa Gửi nắng*. Riêng tôi thì lại có Hội Văn hóa Việt Nam tại Bắc Mỹ (tức VICANA trong tiếng Anh, tắt cho *Vietnamese cultural association in North America*) thỉnh thoảng lai rai cũng in một hai cuốn sách nhạc như cuốn *Ngục ca*, thơ Nguyễn Chí Thiện, Phạm Duy phổ nhạc, tôi làm lời Anh hát được gọi là *English singing Versions*. Còn anh Đặng Đình Khiết nữa chớ với nhóm Xác Định của anh ấy, phần lớn là các anh chị em trẻ lứa tuổi sinh viên đang theo học tại các trường đại học trong vùng. Các anh chị ấy có tập san Xác Định và nêu tôi nhớ không nhầm thì là ra ba tháng một lần. Chúng tôi đều có nhu cầu in nhưng cũng chỉ ở một quy mô nhỏ thôi, không hơn thủ công nghệ bao nhiêu.

Nhưng năm 1985, chúng tôi được đề nghị in mấy quyển sách có tầm cỡ hơn, một tập nhạc của Phạm Duy, *Thấm thoát mười năm*, gồm 44 bài nhạc ông sáng tác từ ngày sang Mỹ, trong đó có nhiều bài rất nổi tiếng như *Tháng tư đen, 1954 Cha bỏ quê – 1975 Con bỏ nước, Nguyên vẹn hình hài, Thư em đến*” (phổ nhạc thơ Cao Tần) hay *Lá diêu bông*” (phổ nhạc thơ Hoàng Cầm). Cùng lúc, nhà văn Nhật Tiến mới ở trại tỵ nạn Thái Lan sang Mỹ cũng có tập truyện *Một thời đang qua* mà vì quen chị Thụy từ ở Việt Nam nên cũng muốn dành cho chị Thụy xuất bản. Song mấy nhà in cò con của chúng tôi thì làm gì đủ sức cũng như đủ tiền vừa in vừa phân phối trong một thị trường sách

Việt Nam rất hấp bênh hồi đó, sách phần lớn bán trong tiệm چاپ pho bên cạnh nước tương, nước mắm.

Để giải quyết vấn đề, tôi đưa ra công thức “Cộng đồng yểm trợ văn nghệ sĩ sáng tác.” Cá nhân chúng tôi bằng lòng đứng tên vay tiền của bạn bè thân thuộc và hứa sẽ trả lại trong vòng một năm, như vậy không ai thực sự mất tiền và sau khi lấy tiền về, nếu có hứng lại có thể tài trợ tiếp cho một hai quyển khác. Đương nhiên sách phải giá trị thì mới bán được để mà lấy vốn về. Rất may là những cuốn sách đầu tiên chúng tôi đầu tư vào, trong đó có cả cuốn *Lớp sóng phé hưng* của Hồ Trường An và *Những ngày muốn quên* của cụ Đoàn Thêm, đều bán rất chạy. Không những chúng tôi lấy được vốn về, còn đủ tiền để trả tác quyền (10 phần trăm trên giá bán sách) cho các tác giả cũng như hoàn trả các tiền vay nợ đúng hạn kỳ. Để bán sách chúng tôi cũng còn tổ chức ra mắt sách, về sau thành một sinh hoạt rất được hoan nghênh trong đó độc giả hay người mua sách có cơ hội gặp gỡ và trao đổi với các tác giả. Vì chúng tôi thành công nên còn có cả những trường hợp một vài nhà xuất bản khác, như nhà xuất bản Phạm Quang Khai, xin cộng tác để in sách, tỷ như cho cụ Đoàn Thêm. Đó là trường hợp cuốn *Nhà Quê Ra Tỉnh* trong đó tác giả Đoàn Thêm bàn về vấn đề làm cách nào hội nhập vào xã hội mới mà vẫn giữ được bản sắc độc đáo của dân tộc mình.

Giờ đây, Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ đã có một *Danh Mục Sách* rất nổi tiếng, in toàn bằng màu và in song ngữ Anh-Việt, trong đó trình bày và giới thiệu 60 đầu sách (cộng với phim, đĩa hát CD) tương đương với một cuốn “Catalogue” sách của một “University press” (nhà xuất bản riêng của một đại học) ở Hoa Kỳ.



## Việt Nam học khác Trung Hoa học

*HTA: Hình như về học thuật anh nghiêng về Việt Nam học hơn là Trung Hoa học, nghĩa là phải coi anh là một “Vietnamologue” hơn là một “Sinologue.”*

NNB: Vâng, đúng thế. Mặc dầu tôi có được học chính quy về Trung Hoa học và Nhật Bản học (chuyên về văn học trung đại của Nhật thời đại Bình an, Heian) song cũng chỉ là để có căn bản mà so sánh với văn học Việt Nam thôi. Lấy tỷ dụ, cả sách *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ (VN, TK 16) lẫn *Ugetsu monogatari* (Truyện trăng mưa) của Ueda Akinari (Nhật, TK 18) đều bị ảnh hưởng của sách *Tiền đăng tân thoại* của Cù Hựu (TK 14) bên Tàu. Khi biết những liên hệ đó, chúng ta có thể so sánh được cách một tác giả VN như Nguyễn Dữ mượn hay chuyển hóa những truyện kia thành truyện Việt Nam như thế nào (K.I. Golyghina, một chuyên gia người Nga, đã nghiên cứu theo hướng đó trong sách *Truyện ngắn Trung Quốc thời trung đại*, xuất bản ở Mạc-tu-khoa vào năm 1980, với chương *Cù Hựu và truyện kỳ Việt Nam*), giống hay khác Ueda Akinari ở chỗ nào, thành công hay thất bại (nếu có) là ở chỗ nào.

Trong văn học Việt Nam vì các cụ ta xưa kia chỉ biết chữ Nho nên chỉ trông ra liên hệ giữa văn thơ Trung Hoa và văn thơ VN. Các cụ không biết lục bát Việt Nam, chẳng hạn, là có nguồn gốc Chăm, một phát triển tự nhiên của gốc Mã Lai-Đa Đảo, tiếng nguyên thủy của cả tiếng Chăm lẫn tiếng Việt cổ mà đặc điểm là những từ ngữ nhị âm tiết (disyllabique). Sáu/Tám do đó là những số nhân của 2: 2 2 2 / 2 2 2 2.

Liên hệ tiếng Việt với các tiếng Mã Lai-Đa Đảo còn là một liên hệ cơ hữu mà chính tôi đã có dịp trình bày trong một bài chuyên luận dài mang tên Tiếng Việt, tiếng Nhật và họ Mã Lai-

Đa Đảo từ năm 1994 trong *Tuyển-tập Ngôn-ngữ và Văn-học Việt-nam* Số 2, Tập II (Dòng Việt, San Jose, 1994, trang 437-480). Qua bài đó, tôi không những đã chứng minh được là có không ít từ ngữ Việt Nam rất gần gũi với tiếng Mã Lai-Đa Đảo, rằng những từ ngữ đó nằm trong những bộ tương ứng với nhau và rằng về mặt ngữ pháp hai tiếng Việt và tiếng Mã Lai đến ngày hôm nay cũng còn có nhiều điểm tương đồng, giống y hệt nhau. Về mặt từ ngữ, chẳng hạn, tiếng Mã Lai / Nam Dương ngày nay có *ini* cùng nghĩa với “ni, này, này” trong tiếng Việt mà lại cũng có *itu* tương đương với “đó.” Một sự tương ứng như vậy không thể là một sự ngẫu nhiên được.

Bác sĩ Nguyễn Hy Vọng, trước ở Seattle, Washington, và những năm gần đây đã dọn về Nam Cali, đã bỏ ra 30 năm trời để thu thập tài liệu ngôn ngữ từ 61 thứ tiếng lân bang, lảng giềng của Việt Nam để viết nên cuốn đại từ điển mang tên *Từ điển nguồn gốc tiếng Việt* (3 tập khổ lớn, trên 2200 trang). Tác phẩm này đã thu thập được 275.000 từ trong 61 thứ tiếng bà con với tiếng Việt để chứng minh là chúng “đồng nguyên” với các từ vựng Việt, xóa bỏ hẳn ngộ nhận cho rằng đa phần tiếng Việt là từ tiếng Hán mà ra. Thậm chí ông còn đi xa đến chỗ cho rằng không có tiếng gì là tiếng Hán-Việt cả mà chỉ có tiếng Việt mà thôi. Hỏi ông làm sao ông có thể khẳng định được như thế, ông nói: “Tiếng Anh thiếu gì từ ngữ mượn của tiếng Pháp song có ai gọi mấy tiếng đó là tiếng Pháp-Anh đâu! Thế thì tại sao ta lại phải đặt ra nguyên một hạng từ ngữ gọi là tiếng Hán-Việt?”

Để hiểu quan điểm này của ông, ta có thể thấy là tiếng Việt đã du nhập biết bao nhiêu là tiếng Anh, tiếng Pháp song có ai gọi “bê-rê” (< Pháp *béret*), “ka-ki” (< Pháp *khaki*), “cát-xét” (< Pháp *cassette*) hay “radio” (< Pháp *radio*) là tiếng Pháp-Việt đâu. Tiếng Việt mượn từ tiếng Anh cũng vậy, cái “com-piu-to” (< Anh *computer*), gọi “phôn” (< Anh *phone*), “sạc” (< Anh

*charge*) điện, “tivi” (< Anh *TV*), hay “oăn tù tì” (<Anh *one two three*), không ai gọi đó là tiếng Anh-Việt hay tiếng Mỹ-Việt cả. Chỉ vì ta dành riêng cách gọi “Hán-Việt” cho một mảng từ ngữ trong tiếng Việt nên ta đâm ra hiểu lầm vấn đề nguồn gốc của tiếng nước ta, trong đó có ít nhất khoảng 30.000 chữ là có gốc gác từ các tiếng láng giềng như tiếng Lào, tiếng Thái, tiếng Miên, tiếng Khasi, tiếng Nicobar và nhất là tiếng Mường, không kể hàng chục thứ tiếng khác nữa, không trừ các tiếng thiểu số ở nước ta.

Đó, đi vào ngành Việt học là phải đào sâu tất cả những khía cạnh ta chưa cả có dịp nghĩ tới nhưng người khác có thể tìm ra hộ ta, nghĩa là ta phải nhìn ra được toàn cảnh của vấn đề.

Cũng tựa như Phật giáo Việt Nam, có một thời gian dài cha ông ta chỉ nghĩ được là Phật giáo đến Việt Nam từ phương Bắc. Phải đợi đến học giả Trần Văn Giáp với luận án tiến sĩ của ông mang tên *Le Bouddhisme en Annam des origines au XIIIe siècle* (“Phật giáo ở Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ thứ 13,” 1932), người ta mới nhìn ra vai trò tiên phong của các thương gia và tu sĩ Phật giáo Ấn Độ trong việc du nhập đạo Phật vào Giao Châu, Giao Chỉ. Không chỉ có yếu tố Ấn Độ hay ảnh hưởng Tiểu thừa trong Phật giáo Việt Nam, nhất là ở miền Trung và miền Nam (cái mà ta gọi là Phật giáo Nam tông), trong Phật giáo Việt Nam lại còn có yếu tố bản địa rất mạnh như quan niệm gia đình không thể gạt ra được, ngay đối với cả người “xuất gia” đi tu, vì thế mà Phật giáo Việt Nam là truyền thống Phật giáo độc nhất mà tôi biết có những cách gọi như “sư ông, sư cụ, sư bà, sư bác, sư cô, chú tiểu,” nghĩa là toàn những cách gọi quen thuộc trong một gia đình VN.

Sang văn học dân gian Việt Nam, những yếu tố bản địa (nghĩa là giống các dân tộc khác trong khu vực Đông Nam Á) lại càng rõ nét hơn nữa. Các truyện cổ tích Việt Nam có không

ít truyện mà các dân tộc khác ở Đông Nam Á cũng chia xẻ. Một truyện như *Truyện Tấm Cám*, chẳng hạn, thì vừa có nguồn gốc từ Ấn Độ, vừa có những nét đặc thù Việt Nam, Việt Nam tới mức người kể lại trong tiếng nước khác đôi khi không dám thuật lại mà còn phải tránh né. Hoặc *Truyện chú Cuội* mà có đoạn vợ Cuội vì ghen mà “tè” vào cây đa cũng là một hình ảnh ít ai dám đem kể sang tiếng nước người. Truyện trạng Quỳnh” (hay Cống Quỳnh) ở Việt Nam cũng có một số chuyện giống “Truyện Thmenh Chey” của Cao-miên hay giống truyện dân gian của Nam Dương (như chuyện cho một con ghé ra tìm cách bú một con trâu chọi hung tợn).

## Chữ Nôm và thơ Nôm có tự bao giờ?

*HTA: Vậy xin hỏi anh về một đề tài thuần túy Việt Nam. Chữ Nôm, theo anh, là xuất hiện vào thời nào? Có phải là vào thời Trần mạt bắt qua triều đại Hồ Quý Ly không? Tại sao hồi xưa sĩ phu Việt Nam lại có vẻ khinh rẻ chữ Nôm khi cho rằng “nôm na là cha mách què”?*

NNB: Hồ Trường An nghĩ nguồn gốc chữ Nôm bắt đầu từ thời Trần mạt thì có lẽ là vì An bị ảnh hưởng của sử học cổ điển cho rằng chữ Nôm bắt đầu từ Lê Văn Hưu, sử gia đầu tiên của Việt Nam, tác giả của bộ *Đại Việt sử ký*, 30 quyển, bộ quốc sử đầu tiên của nước ta, hoàn tất vào năm 1272. Người ta cũng còn kể là (viết hay làm) thơ chữ Nôm là bắt đầu từ Lê Văn Hưu (1282), sau đó có Nguyễn Sĩ Cố v.v. song ngày nay ta không còn bằng chứng nào về thơ Nôm của hai vị này.

Nhưng chính thật, chữ Nôm có từ trước thời Lê Văn Hưu khá nhiều. Theo Đào Duy Anh thì ông Trần Huy Bá từ năm 1963 đã mách là có một cái chuông đồng ở chùa Vân Bản ở Đồ Sơn

do ngư dân vớt lên được với mấy chữ Nôm tên người mà có thể có niên đại 1076 đời Lý Nhân Tông, nghĩa là trước Lê Văn Hưu cả gần hai thế kỷ. Ta có thể trở về xa hơn nữa. Từ thế kỷ thứ 8, Phùng Hưng đã được người dân tôn làm “Bố Cái Đại Vương” với hai chữ “Bố Cái” là chữ Nôm, có nghĩa là “Bố Mẹ” theo cách giải thích truyền thống. Riêng tôi nghĩ hai chữ Nôm đó có lẽ phải đọc là “Bua Cái” có nghĩa là “ông vua lớn” dịch đúng chữ “Đại Vương.”

Giáo sư Nguyễn Quang Hồng ở Viện Hán-Nôm Hà Nội đã có lần chia sẻ với tôi ý nghĩ là theo ông, cấu tạo của chữ Nôm trong sách *Phật thuyết phụ mẫu ân trọng kinh* cổ lắm và có thể đó là một bộ kinh sớm của Việt Nam, có thể đã có từ đời nhà Lý, vào thế kỷ 12.

Cụ Trần Văn Giáp còn đưa ra giả thuyết là chữ Nôm có từ thời Sĩ Nhiếp (187-226) bởi ông được gọi là “Nam giao học tổ,” ông tổ của ngành học ở Giao Châu. Khi dạy chữ của thánh hiền, người ta đoán là Sĩ Nhiếp đã phải dùng tiếng ta để gọi các thứ chim muông, cây cỏ trong *Kinh thi* (như con “thur curu” là con gì, quả “duong đào” là quả gì trong tiếng Việt?). Song bằng chứng này không thuyết phục bởi có thể tiếng Việt lúc bấy giờ chưa có cách viết (chữ Nôm?) nhưng vẫn có thể nói ra được. Ngược lại, ta có bằng chứng rất rõ ràng là có không ít tiếng Việt gốc từ chữ Hán (như *phòng, phàm, phi, phiền...*) mà sang tiếng Việt thành /buông/, /buôm/, /bay/, /buôn/... toàn những cách đọc có từ đời nhà Hán bên Trung Hoa. Như vậy, những chữ Nôm giả tá (mượn cách viết của chữ Hán nhưng đọc theo phát âm của ta) có thể đã có mặt từ đầu Công nguyên, dưới đời nhà Hán, nghĩa là cách đây khoảng 2000 năm.

Còn cha ông ta khi nói “Nôm na là cha mách qué” thì theo B.S. Nguyễn Hy Vọng, không hề là nói về chữ Nôm. Theo ông “nôm na” trong tiếng Thái, tiếng Lào chỉ có nghĩa là “xưa, cũ, lâu đời,

xa xưa.” Hiểu theo nghĩa đó thì các cụ ngày xưa chỉ nhắm nói là cái gì cổ hủ là những điều quê mùa, “mách què” chứ không dính dáng gì đến chữ Nôm, tiếng Nôm hay văn học chữ Nôm cả.

*HTA: Nếu nói thơ Đường luật chữ Nôm xuất hiện vào thời Trần thì có đúng không?*

NNB: Nói như thế thì có lẽ chính xác đấy. Vì như ta biết, sách *Đại Việt sử ký toàn thư* viết về năm 1282 “có cá sáu đến sông Lô. Vua sai Hình bộ thượng thư Nguyễn Thuyên làm bài văn ném xuống sông, cá sáu bỏ đi. [. . .] Thuyên lại giỏi làm thơ phú quốc ngữ. Thơ phú nước ta dùng nhiều quốc ngữ, thực bắt đầu từ đây.” Xem thế đủ biết là Nguyễn Thuyên chỉ bắt đầu một phong trào làm thơ [Đường luật] bằng quốc ngữ (= chữ Nôm) chứ ông không phải là người đẻ ra chữ Nôm. Nhưng ta cũng phải nói ngay là thơ Đường luật của Việt Nam đến thời Nguyễn Trãi (1380-1442), *Hồng Đức quốc âm thi tập* (cuối thế kỷ 15), Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1485-1580) vẫn không hoàn toàn giống như thơ thất ngôn bát cú của Tàu mà trong nhiều trường hợp câu “thất ngôn” lại chỉ có sáu chữ mà thôi. Vì thế nên người ta gọi loại thơ này là thơ “Hàn luật,” tức thơ làm theo kiểu Nguyễn Thuyên (được coi như Hàn Dũ bên Tàu xưa kia cũng đã làm thơ đuổi cá sáu).

*HTA: Thi ca bằng chữ Nôm xuất hiện vào triều đại nào? Ai là kẻ đứng đầu thơ Nôm vào thời ấy?*

NNB: Để trả lời câu hỏi của An, tôi nghĩ có lẽ phải phân biệt “chữ Nôm” và “tiếng Nôm.” Tiếng Nôm là tiếng nói hàng ngày của người Việt, gần với các ngôn ngữ Môn-Mên, Thái-Lào và

bà con rất gần với tiếng Mường, hai thứ tiếng Việt Mường đều chung một gốc, chỉ tách ra thành hai thứ tiếng khác nhau độ vào khoảng thế kỷ thứ 10. Nếu nói đến thơ “tiếng Nôm” như ca dao, tục ngữ Việt Nam, chẳng hạn, thì có lẽ thơ đó đã có từ rất xa xưa, trước cả khi ta có “chữ Nôm.”

Song nếu nói “thi ca bằng chữ Nôm” như An hỏi thì câu trên đã trả lời một phần: Đó là nó xuất hiện vào cuối thế kỷ 13, thời thịnh nhất của triều đại nhà Trần, nếu ta nhớ là các năm 1257, 1285 và 1287, chúng ta đã đánh bại quân Nguyên (= quân Mông Cổ) tới ba lần, một thành tích không nước nào khác trên thế giới có thể sánh được. Và lịch sử đã ghi những tác giả “giỏi làm thơ phú quốc ngữ” hồi đó là Nguyễn Thuyên (TK 13) và Nguyễn Sĩ Cồ (? – 1312). Rất tiếc là ngày nay ta không còn giữ được một bài thơ chữ Nôm nào của hai tác giả này. (Ta chỉ biết được qua hai bài thơ chữ Hán của Nguyễn Sĩ Cồ là ông thích bông đùa và dám tự trào, một nét có lẽ rất VN).

## **Thơ Thiên Việt Nam: Cần tách bạch thơ Lý với thơ Trần**

*HTA: Vào hai triều đại nhà Lý và nhà Trần, Phật giáo hưng thịnh, thơ Thiên bắt đầu trở hoa và thặng hoa, có phải vậy không anh?*

NNB: Bàn về văn học Việt Nam, người ta có thói nói luôn một hơi “Thơ văn Lý Trần.” Nếu Ngô Tất Tố còn phân biệt thơ văn thời Lý với thơ văn thời Trần (trong hai cuốn sách khác nhau mà ông là tác giả) thì ngay ở trong nước lúc này, bộ sách đồ sộ *Thơ văn Lý Trần* (3 tập, 1977-1988, hình như còn thiếu Tập II, Quyền hạ) vẫn còn coi đó là một mảng văn học tương đối thuần

nhất. Đánh giá về giai đoạn này, Đặng Thái Mai đã trông thấy sự thuần nhất này trong “một nền văn học mới... xây dựng trên bối cảnh... [một] xã hội phong kiến Việt-nam thế kỷ XI-XIV” (Tập I, trang 33). Nguyễn Huệ Chi thì cho rằng sự thuần nhất đó “xuất phát từ hai yêu cầu *chống ngoại xâm* và *thống nhất dân tộc*” (Như trên, trang 51). Tóm lại, cả hai học giả đều nói về văn học mà lại dùng những tiêu chuẩn ngoài văn học. Thế thì không thể nhìn ra cái mà Ngô Tất Tố đã nhìn ra. Tỷ dụ, Ngô Tất Tố nói là thơ đời Lý hầu hết là thơ Thiền trong khi văn đời Lý thì còn viết đôi khi khá luộm thuộm, hai nét gần như không còn thấy trong thơ đời Trần.

Vậy nếu nói về thơ Thiền Việt Nam thì chủ yếu là ta nói về thơ đời Lý. Mà quả thật, thơ Thiền đời Lý đã đạt đến những đỉnh cao mà sau này ít có thời đại nào sánh kịp. Như bài *Thị đệ tử* của Vạn Hạnh (? -1018), chẳng hạn:

*Thân như điện ảnh hữu hoàn vô.  
Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô.  
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,  
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.*

*Thân như bóng chớp, có rồi không.  
Cây cối xuân tươi, thu nào nùng.  
Mặc cuộc thịnh suy, đừng sợ hãi,  
Kìa kìa ngọn cỏ giọt sương đông.*

Ngô Tất Tố dịch (trong *Văn học đời Lý*)

Hoặc bài thơ nổi tiếng của Mãn Giác (1051-1096), “Cáo tật thị chúng”:

*Xuân khứ, bách hoa lạc,  
Xuân đáo, bách hoa khai.*



*Sự trục nhân tiên quá,  
Lão tòng đầu thượng lai.  
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận:  
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

*Xuân ruổi, trăm hoa rụng,  
Xuân tới, trăm hoa cười.  
Trước mắt, việc đi mãi,  
Trên đầu, già đến rồi.  
Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết:  
Đêm qua, sân trước, một cành mai.*

Ngô Tất Tố dịch (trong *Văn học đời Lý*)

Không Lộ thiền sư (? -1119) có một bài thật dễ thương, *Ngư nhàn* (Cái nhàn của ông chài) :

*Vạn lý thanh giang vạn lý thiên  
Nhất thôn tang giá nhất thôn yên.  
Ngư ông thụ trước vô nhân hoán  
Quá ngọ tỉnh lai, tuyết mãn thuyền.*

*Trời xanh nước biếc muôn trùng,  
Một thôn sương khói, một vùng dâu đay.  
Ông chài ngủ chẳng ai lay,  
Quá trưa tỉnh dậy, tuyết bay đầy thuyền.*

Kiều Thu Hoạch dịch (NNB xin sửa một chữ)

Và bài *Ngôn hoài* ( Nói lòng mình) của Không Lộ thì thật vĩ đại:

*Trạch đắc long xà địa\* khả cư,  
Dã tình chung nhật lạc vô dư.  
Hữu thời trục thượng cô phong đỉnh,*

*Trường khiêu nhất thanh hàn thái hư.*

*Kiểu đất long xà chọn được nơi,*

*Tình quê lai láng cả ngày chơi.*

*Có khi xông thẳng lên đầu núi,*

*Một tiếng kêu vang lạnh cả trời.*

Kiều Thu Hoạch dịch (NNB xin sửa 3 chữ)

Cuối cùng, làm sao mà ta quên được bài ngũ ngôn tứ tuyệt của Đạo Hạnh (? -1117) mang tên “Hữu Không” mà bản dịch, tương truyền là của đệ tam tông phái Trúc Lâm Yên Tử Huyền Quang Lý Đạo Tái (1254-1334), thật là bóng bẩy làm át đi cả nguyên bản chữ Hán:

*Có thì có tụt mây may,*

*Không thì cả thế gian này cũng không.*

*Vàng trắng vàng vạc in sông,*

*Chắc chi có có không không mơ màng.*

Thơ đời Lý không chỉ hay vì nội dung tư tưởng. Đúng như phái “hình thức chủ nghĩa” (“formalists”) của Nga đã phân tích và chủ trương, cái làm cho câu nói của ta thành thơ, thành văn học, đó chính là “tính văn học” (“literariness”) của câu nói đó (Victor Shklovsky). Vậy nhiệm vụ của nhà phê bình văn học là phải tìm ra cái “tính văn học” của các câu thơ, câu văn, phải phân tích và chỉ ra được cái “tính văn học” (ta thường gọi là “chất thơ”) trong đó. Và cũng chính vì thế, ta không thể bàn về thơ Thiền của Mãn Giác hay Không Lộ bằng cách dựa vào các bản dịch được mà phải lấy ngay nguyên bản ra mà đem phân tích. Đó mới là lý do chính tại sao ta không thể loại trừ được thơ chữ Hán của Việt Nam ra khỏi văn học Việt Nam. Văn học

chữ Hán của Việt Nam là một phần hữu cơ của văn học nước nhà.

Để chứng minh điều này, tôi xin dẫn bốn câu thơ của Huệ Sinh thiền sư (? -1063):

*Tịch tịch Lãng già nguyệt,  
Không không độ hải chu.  
Tri không không giác hữu,  
Tam muội nhậm thông chu.*

Bài này thực ra bất khả dịch, không thể dịch được. Vì tất cả cái hay của nó nằm trong các âm của câu thơ. Dịch từng chữ một thì câu đầu có thể dịch thành “Yên yên trăng Lãng già,” đầy đủ ý nghĩa nhưng không thể nào hay được bằng câu nguyên bản. Vì sao? Vì trăng thì đáng nhẽ phải là một hình ảnh, tại sao lại thành “tịch tịch” (“yên yên”)? Tôi đã có lần phân tích: “Trong cái vắng lặng của chôn Thiền môn, hai âm **tịch tịch** làm nâng lên hẳn ý thức của ta về sự vắng lặng kia. Cũng tựa như trong đêm vắng, ta bỗng nghe thấy tiếng mõ đều đều (tịch tịch tịch tịch tịch) thì sự yên lặng kia được nâng hẳn lên để ăn lạm vào tiềm thức của ta. Cách đây hơn hai chục năm, đã có lần tôi nhận xét: ‘Yên tĩnh mà gọi là yên tĩnh phẳng lặng mà gọi là phẳng lặng thì là phép trực tả. Dem thêm cái âm vào để ủng hộ cái ý (tỷ như dùng tiếng tượng thanh) đã là một cái khó rồi. Đằng này cái âm kia (**tịch tịch**) lại chính là nghĩa và âm để tương phản với một ánh trăng không lời.’” (Nguyễn Ngọc Phách, *Chữ Nho & Đời Sống Mới*, Melbourne, Australia, 2004, trang 500) Cái giỏi, cái hay của câu thơ là ở chỗ này!

Sang đời Trần, nếu thơ Thiền vẫn còn được làm ra thì nó đã đi vào những ngõ ngách khác như các công án trong *Khóa hư lục* của Trần Nhân-tông, thơ mà tiếng Anh gọi là “psychedelic” như

*Phóng cuồng ca* của Trần Quốc Tảng hay thơ của Huyền Quang Lý Đạo Tái, một loại thơ rất đẹp, rất nhân bản nhưng có lẽ chất Thiền không còn bao nhiêu. Nếu thơ đời Lý nói nhiều đến cái sống chết theo quan niệm Thiền—vì phần lớn là các bài kệ của các Thiền sư truyền lại cho các đệ tử trước khi viên tịch, không nói gì nhiều đến chuyện thời sự, chiến tranh, hay quê hương đất nước—thì thơ đời Trần khác hẳn, tích cực hơn, lạc quan hơn, yêu nước yêu quê hương yêu non sông hùng vĩ hơn và phải đợi đến cuối đời Trần ta mới thấy những thơ bi quan, buồn nản như của Phạm Sư Mạnh (1300-1372). Trong thơ nhà Lý ta rất khó phân biệt các thể hệ nhưng sang thơ nhà Trần thì đã có lần tôi viết (trong “Tóm lược những điểm chính” là mấy “class notes” mà tôi thảo ra để phát cho sinh viên dùng trong lớp “Văn học Việt Nam” ở trường đại học George Mason, từ năm 1979 đến 1989):

Về văn học nhà Trần, ta có thể nói đến một giai đoạn mới dựng triều đại (TK 13), trong đó ảnh hưởng Phật giáo vẫn còn mạnh. Điển hình của khuynh hướng này là Trần Thái-tông (1218-1277), Trần Thánh-tông (1240-1290), Trần Quốc Tảng (Tuệ-trung cư sĩ với bài *Phóng cuồng ca*), Huyền Quang Lý Đạo Tái (1254-1334). Huyền Quang là một trong những thi sĩ dễ thương nhất trong nền văn học Việt Nam. Ông còn là tác giả của một bài phú Nôm, bài *Hoa Yên tự phú* ( Phú vịnh chùa Hoa Yên ), có thể là tác phẩm Nôm cổ nhất ta còn lại cho đến ngày hôm nay.

Khuynh hướng thứ hai là một khuynh hướng gần như ăn khớp với thời Trần Nhân-tông (1258-1308) ở trên ngôi, tức khoảng cuối thế kỷ 13, gần như bắt nguồn từ mấy cuộc xâm lăng Nguyên Mông. Triều đình ông gồm những người lớn tuổi hơn ông như Trần Quang Khải (1241-1294), Huyền Quang (nói trên), Phạm Ngũ Lão (1255-1320), và đặc biệt là Hưng Đạo

vương Trần Quốc Tuấn (1213-1300), tác giả một số binh thư và bài *Hịch tướng sĩ*. Đây là khuynh hướng văn thơ yêu nước, tràn ngập tư tưởng tự hào dân tộc và nói nhiều về vẻ đẹp quê hương. Đến ngay cả những tác giả theo giặc như Trần Ích Tắc và Lê Tắc (tác giả *An Nam chí lược*) khi về già cũng không khỏi động lòng nhớ đến quê hương.

Sang đến đời Trần Anh-tông (1276-1320) và Trần Minh-tông (1298-1356), tương đương với tiền bán thế kỷ 14, thì những tác giả lớn gồm có Mạc Đĩnh Chi (1280-1350), Trương Hán Siêu (? -1354), Trần Quang Triều (1287-1325) và Nguyễn Trung Ngạn (1289-1370).

Thế hệ Chu (Văn) An (1300-1370) và Phạm Sư Mạnh (1300?-1372), bắt đầu hậu bán thế kỷ 14, là một thế hệ phải đương đầu với rất nhiều vấn đề nan giải, một cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị trầm trọng mà con đường ra đòi hỏi những giải pháp thật mạnh, thật triệt để. Chu Văn An đòi xử trăm một số người để làm gương, Phạm Sư Mạnh muốn nhắc mọi người về một quá khứ huy hoàng mà ông mong ta có thể trở lại được.

“Đến cuối thế kỷ, đời Trần Nghệ-tông (1320-1394), Trần Nguyên Đán (1320-1390) và Nguyễn Phi Khanh (hai người này là ông ngoại và cha của Nguyễn Trãi) thì đã cảm thấy tình hình trở nên vô vọng, không có lối thoát. Điển hình của giai đoạn này có lẽ là Đặng Dung, một nhà phục quốc không thành với bài *Thuật hoài* (Nói lên lòng mình):

*Thế sự du du nại lão hà?  
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca.  
Thời lai, đồ điếu thành công dị;  
Vận khứ, anh hùng ảm hận đa.  
Trí chủ hữu hoài phù địa trực,  
Tây binh vô lộ vãn thiên hà.*

*Quốc thù vị phục, đầu tiên bạch.  
Kỷ độ long tuyên đời nguyệt ma!*

mà hình như là Phan Kế Bính(?) đã dịch thành:

Việc đời bồi rối tuổi già vay,  
Trời đất vô cùng một cuộc say.  
Bàn tiện gặp thời lên cũng dễ,  
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay.  
Vai khiêng trời đất mong phò chúa,  
Giáp gột sông trời khó vạch mây.  
Thù trả chưa xong, đầu đã bạc,  
Gươm mài bóng nguyệt biết bao rày!

Như vậy, nghiên cứu thơ văn nhà Trần, ta có thể tách biệt được ít ra năm thế hệ khác nhau với những tâm tình suy nghĩ đôi khi thật khác nhau xa. Thế hệ Trần Nhân-tông, chẳng hạn, là một thế hệ anh hùng với Trần Hưng Đạo về sau được coi như một người siêu nhiên để được nâng lên thành “Đức Thánh,” một địa vị còn cao hơn cả ông vua “minh chúa” Trần Nhân-tông của ông. Cũng trong thế hệ này, Trần Quốc Toản tuy còn nhỏ tuổi song cũng được xem là một gương sáng cho tuổi trẻ yêu nước sau này. Ngược lại, thế hệ Trần Nguyên Đán, Nguyễn Phi Khanh, Phạm Sư Mạnh tuy vẫn là những sĩ phu yêu nước song đã phải buông xuôi, chịu thua thời vận như trường hợp Đặng Dung, chỉ còn có thể nhấn lại lời nguyện cho con cháu (như Nguyễn Phi Khanh đã dặn lại với con là Nguyễn Trãi trong lúc ông bị quân Minh đưa đi đày ở phương Bắc).

## Truyện Việt Nam

*HTA: Thuở xưa, không biết thời đại nào, truyện ngắn bằng văn xuôi chữ Hán xuất hiện. Độc giả chỉ biết có Nguyễn Dữ, tác giả tập Truyền kỳ mạn lục và Hồng Hà nữ sĩ (tức bà Đoàn Thị Điểm) có Tục truyền kỳ. Nhưng hai quyển ấy lấy truyện truyền kỳ (contes légendaires) về ma quỷ, hồ ly tinh. Thời xưa ấy, có nhà văn nào chọn đề tài khác không?*

NNB: Như trên ta đã có dịp nói qua, một số truyện trong *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ (có 20 truyện cả thấy) là phỏng theo truyện lấy trong sách *Tiến đặng tân thoại* của Cù Hựu (thế kỷ 14) bên Tàu. Tuy nhiên, dù có xuất xứ từ Cù Hựu đi nữa, Nguyễn Dữ cũng đã Việt hóa các câu chuyện đi rất nhiều, không kể là có những truyện như “*Người nghĩa phụ ở Khoái Châu*” thì có xuất xứ hoàn toàn độc lập. Còn *Tục truyền kỳ* mà An nói là của Đoàn Thị Điểm thì tên chính thức là *Truyện kỳ tân phả* gồm sáu truyện: *Bích Câu kỳ ngộ*, *Hải khẩu linh từ*, “*Vân Cát thần nữ*”, *Hoành Sơn tiên cục*, *An Ấp liệt nữ*, và *Nghĩa khuyến khuất miêu*. Trong số sáu truyện này thì chỉ có hai truyện được ghi rõ tác giả là Đoàn Thị Điểm còn bốn truyện còn lại không thấy ghi rõ nên cũng có người ngờ là không nhất thiết do bàn tay của Đoàn nữ sĩ. Đúng như anh nói, đa phần các truyện trong hai tập đó là nói về ma quỷ, hồ ly tinh.

Nhưng đích thị ra thì lịch sử truyền kỳ ở Việt Nam có từ sớm hơn nhiều, bằng chứng là hai cuốn *Lĩnh Nam chích quái* và *Việt Điện u linh tập* đều có từ trước sách *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ (thế kỷ 16) cả thế kỷ hay hơn. Sách *Lĩnh Nam chích quái* của Trần Thế Pháp có thể đã có từ đời nhà Lý còn *Việt Điện u linh tập* thì là sản phẩm của Lý Tế Xuyên, có từ năm 1329.

Còn về truyện thơ bằng chữ Hán thì ta có *Hương miệt hành*, 102 câu thơ thất ngôn, chuyện hơi giống Romeo and Juliet nhưng lại có “happy ending” (chàng lỡ hẹn, nàng bỏ đi, chàng chết, nhưng có người tìm ra nàng, nàng đến và chàng sống lại), được đoán định là có từ cuối đời nhà Trần (cuối thế kỷ 14). Trong các truyện thơ Nôm, từ sớm ta cũng có *Vương Tường truyện*, gồm 49 bài thơ Đường luật (38 bài thất ngôn bát cú, 10 bài thất ngôn tứ tuyệt, và 1 bài kết luận cũng bằng thất ngôn bát cú) mà có người cho là ít nhất cũng đã có từ thế kỷ 16: truyện nói về tích Chiêu Quân cống Hồ song có nhiều người cho là viết để nói về chuyện Huyền Trân Công chúa bị ép gả cho vua Chăm Chế Mân để đánh đổi lấy hai châu Ô, Rí (Sử chép rằng khi Thượng hoàng Trần Nhân-tông sang Chiêm Thành năm 1300 hứa chuyện này thì từ trong triều ra đến dân dã người ta đã quay ra làm thơ về chuyện này: “Tiếc thay cây quế giữa rừng / Để cho thẳng Mán thẳng Mường nó leo”). Rồi cách đây không lâu, ông Nguyễn Xuân Diện ở Hà Nội cũng đã tìm ra một truyện dân thơ của Việt Nam viết ra có lẽ vào thế kỷ 18 hay 19. Như vậy thì ta có thể thấy được rằng ngay từ khá xa xưa, văn học Việt Nam không phải chỉ có loại truyện truyền kỳ xuất xứ từ Trung Quốc như ta thấy trong hai cuốn *Truyện kỳ mạn lục* và *Truyện kỳ tân phả*.

*HTA: Xin anh có thể cho một vài nhận định về các cuốn Lĩnh Nam chích quái, Việt Điện u linh, Tang thương ngẫu lục, Vũ trung tùy bút.*

*NNB: Với câu hỏi này, có lẽ An muốn tôi nói đến truyền thống truyện trong văn học Việt Nam. Như ta biết, Việt Nam có một truyền thống truyện thơ rất phong phú mà ông Maurice Durand đã mô tả được khá tỉ mỉ trong sách *L'Univers des Truỵện Nôm**



(Thế giới Truyện Nôm, Ecole française d'Extrême-Orient, Hanoi: 1998) của ông và chúng ta cũng có thể tìm thấy trong cuốn *Truyện Kiều và thể loại truyện Nôm* của Đặng Thanh Lê (Hà Nội: Nhà xb Khoa học xã hội, 1979). Đây là một thế giới gần như không có trong văn học Trung Hoa mà trái lại, gắn liền ta với thế giới truyện thơ khá phổ biến trong các nền văn học Đông Nam Á.

Ngược lại, nếu văn học Trung Hoa có những truyện chương hồi rất dài và rất nổi tiếng như *Tam Quốc Chí* hay *Đông Châu Liệt Quốc*, *Thủy Hử*, *Tây Du Ký*, *Kim Bình Mai*, *Hồng Lâu Mộng*... thì trong văn học cổ điển của ta có lẽ chỉ có một truyện chương hồi đáng kể song cũng khá khiêm tốn khi so với dung lượng của các truyện Tàu, cuốn *Hoàng Lê nhất thống chí* của Ngô Gia Văn Phái. Phải đợi đến thế kỷ 20, văn học Việt Nam mới có một số bộ trường thiên tiểu thuyết mà về chiều dài hay nội dung phức tạp có thể so sánh được với truyện Tàu.

Song nếu ta nói đến truyện ngắn thì Việt Nam lại không đến nỗi nghèo lắm mà có thể nói là khá đa dạng.

Trước hết là các huyền thoại được chuyên chở trong một số truyện của hai tập *Lĩnh Nam chích quái* (có từ cuối đời nhà Lý?) và *Việt điện u linh tập*, một sản phẩm của đời nhà Trần. Đó là các truyện như *Họ Hồng Bàng*, *Ngư tinh*, *Hồ tinh*, *Mộc tinh*, *Tân lang*” (tức Truyện Trầu Cau), *Nhất Dạ Trạch* (Đầm Nhất Dạ), *Đổng Thiên Vương* (Truyện Thánh Gióng), *Chung bình* (Truyện Bánh chưng, Bánh dầy), *Tây qua* (Truyện dưa hấu tức Truyện An Tiêm), “*Bạch trĩ*” (Truyện con trĩ trắng) ở trong Quyển I của sách *Lĩnh Nam chích quái*.

Sau đó là đến truyện các thần như *Thần Kim Quy* hay *Tô Lịch* (Thần sông Tô Lịch) hay là những siêu nhân như *Lý Ông Trọng* (có cả trong LNCQ và VDULT), *Lý Thường Kiệt*,” “*Phạm Cự Lạng*,” “*Lê Phụng Hiểu*,” “*Mục Thạnh*,” “*Trương*

Hồng,” “*Trương Hát*,” “*Lý Phục Man*,” “*Cao Lô*” v.v. Trong *Việt điện u linh tập* còn có các “nhân quân” tức các vị vua như Sĩ Nhiếp (tức Sĩ Vương), Phùng Hưng (Bố Cái Đại Vương), Triệu Quang Phục (Triệu Việt vương), Lý Phật Tử (Hậu Lý Nam đế), Hậu tác (trương truyền là vua Trung Hoa cổ đại dạy dân trồng lúa), Nhị Trưng phu nhân (Hai Bà), My Ê (vợ vua Chiêm Thành không chịu nhục nên gieo mình xuống biển); và các “hạo khí anh linh” (những sự tích thiêng liêng) về một số thần núi (như “*Tản Viên*” kể chuyện Sơn Tinh-Thủy Tinh), thần sông (Như Nguyệt), thổ thần...

Ngoài ra còn có một số truyện hư cấu như truyện *Hà Ô Lô*, liên hệ đến Phật giáo dân gian như *Man Nương*, những phép lạ của Đạo Hạnh và Nguyễn Minh Không, truyện hai thiền sư Dương Không Lộ và Nguyễn Giác Hải, và nhiều thần tích khác. Như vậy ngay từ hai tập truyện đầu tiên còn lại ở xứ ta, ta đã có thể trông ra một số tính cách của truyện Việt Nam:

Thứ nhất là một số truyện về nguồn gốc dân tộc (mà sau này có người gọi là *Kinh Việt Nam*) đi từ Âu Cơ và Lạc Long Quân mà ra với 100 con sau chia thành hai nhánh, một theo mẹ lên núi và một theo cha xuống biển song vẫn thương yêu nhau.

Sau đến một loạt các anh hùng văn hóa (culture heroes) để ra các tập tục để dạy cho dân sống với nhau, để thành một nếp sống Việt, như truyện Trầu Cau là để dạy về tình anh em, vợ chồng và tục cưới hỏi, Truyện bánh chưng bánh dày là để dạy về tình phụ tử và thuật làm vua, Truyện An Tiêm là để dạy về tính an nhiên tự tại (trời sinh voi, trời sinh cỏ) và truyện Tiên Dung-Chử Đồng-tử (trong “*Đầm Nhất Dạ*”) là để dạy về tự do luyện ái và duyên số...

Một lớp truyện thứ ba là để dạy về tình yêu nước, sự gắn bó từ lúc nằm nôi (như truyện Thánh Gióng) cho đến lúc trưởng thành, kể cả đàn ông lẫn đàn bà (như truyện nhị vị Trưng

vương), với hồn thiêng sông núi. Phải nói là đa số các truyện trên đây là liên hệ đến đề tài này.

Cuối cùng là sự tin tưởng vào sự linh thiêng của cuộc đời. Một số truyện mà ngày nay ta có thể gọi là mê tín dị đoan song dùng thuần lý trí thì cũng không thể giải thích được, và như vậy thì phải có chỗ cho cuộc sống tâm linh—không thể thuần túy duy vật được.

Sở dĩ tôi làm cuộc phân tích như trên đây để cho thấy là những chuyện ma quái, hồ ly tinh mà Nguyễn Dữ chịu ảnh hưởng từ truyện của Cù Hựu là những chuyện đến sau rất nhiều (nhiều thế kỷ sau) những truyện tích mà ta có trong *Lĩnh Nam chích quái* và *Việt điện u linh tập*. Những chuyện ma quái, hồ ly tinh như ta có trong *Tiền đăng tân thoại* hay về sau nữa, trong *Liêu trai chí dị* của Bồ Tùng Linh bên Tàu thì chỉ có tính cách giải trí như các truyện “gothic” hay truyện kinh dị (horror stories) mà ta có ở Tây phương sau này, bắt đầu từ Edgar Allan Poe ở Mỹ.

Các truyện trong *Tang thương ngẫu lục* mà Nguyễn Án (1770-1815) viết chung với Phạm Đình Hồ (1768-1839) mà Hồ Trường An có nhắc đến trên kia thì gần với phóng sự ngày hôm nay nhiều hơn là loại truyện truyền kỳ mà ta gặp trong *Truyện kỳ mạn lục* hay *Truyện kỳ tân phả*. Những truyện trong *Tang thương ngẫu lục* có thể nói là những nét chấm phá về đời sống xã hội, lịch sử xã hội thời Lê mạt với chúa Trịnh, nhất là Trịnh Sâm, vì đam mê Đặng Thị Huệ nên để cho nhiều điều trái tai gai mắt xảy ra, dẫn đến loạn kiêu binh. Ở đây, mục đích không còn là răn dạy điều gì mà chỉ là ghi nhận sự việc như đã xảy ra. Theo nghĩa đó thì *Tang thương ngẫu lục* gần với văn viết báo đời nay và có thể gọi được là một lối văn hiện thực chủ nghĩa.

Sau khi Nguyễn Án mất, Phạm Đình Hồ có sách *Vũ trung tùy bút*, trong đó có một số truyện tiếp nối công việc ghi chép

trong *Tang thương ngẫu lục* như : Việc cũ trong phủ chúa Trịnh, Mẹo lừa, Cuộc bình văn ở nhà Giám, Bà thái phi họ Võ, hay Nhà họ Nguyễn ở Tiên Điền nói về hai cha con Nguyễn Nghiễm và Nguyễn Khản, cha và anh của Nguyễn Du, cùng làm quan dưới thời chúa Trịnh. Tuy nhiên, trong quyển sau này, Phạm Đình Hồ mở rộng các đề tài ra nhiều lãnh vực như các cuộc du lãm (đến chùa Sơn Tây, đền Đệ Thích...), khảo cứu địa chí (như xứ Hải Dương, huyện Đường An...), bàn về phong tục như cách chơi lan, cách uống trà, nón đội, quần áo, trộm cắp, mộng số, chuyện Khách đẽ của, thần hổ, thần trẻ con v.v.; khảo cứu về học thuật như học thuật thời Lê mạt, các thể văn, các lối chữ, âm nhạc, đàn, y học...; khảo cứu về điển lệ như về khoa cử, phép thi, quan chức; khảo cứu về lễ nghi như quan (lễ đội mũ) – hôn – tang – tế, lễ tế giao, lễ nhà miếu, lễ sách phong v.v. (đây là theo sự trình bày khá chính xác của Lại Nguyên Ân trong *Từ Điển Văn Học Việt Nam từ nguồn gốc đến hết thế kỷ XIX*, Nhà xb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, trang 758). Tóm lại, với *Vũ trung tùy bút* thì Phạm Đình Hồ đã không còn chỉ viết truyện nữa mà đã đi vào nghiên cứu (tuy cũng chưa được chi tiết cho lắm) trong một số lãnh vực, tương tự như Lê Quý Đôn đã làm trong *Kiến văn tiểu lục* hay *Vân Đài loại ngữ*.

### Chú thích

\* *Long-xà-địa*: Đây là một trường-hợp mà ngành văn-học tỷ giáo của tôi giúp được nhiều. Các tác-giả trong nước từ trước đến nay hoặc là giữ nguyên ý-niệm này để trực-dịch thành “miếng đất long xà (= rồng rắn)” dù không hiểu thế nghĩa là sao, hình thù như thế nào, hoặc là có người lại liêu lĩnh nói đó là một thể đất theo phong thủy—song tìm đủ mọi sách phong thủy đều không thấy ở đâu có mô-tả một thể đất “long xà” cả. Trái lại, nếu ta tra từ-điển *Dai Kan-Wa jiten* (“Đại-từ-điển Hán-

Hòa”) của Morohashi Tetsuji (Tokyo: Taishūkan shoten, 1943 và sau đó) thì ta sẽ thấy ngay: “long-xà” là chữ dùng để dịch chữ *naga* trong tiếng Sanskrit (tiếng Phạn) mà *naga* là con rắn thần, thường được tượng hình như một loại rắn “cobra” nằm đầu hay bảy đầu ở đằng sau Đức Phật, ngẩng cao đầu lên để che chở cho ngài khi ngài ngồi thiền dưới gốc cây bồ-đề. Sang Angkor (Đế Thiên Đế Thích) ta sẽ dễ dàng được thấy những điều khắc rắn thần *naga* này chồm đầu lên che mưa che nắng cho Đức Phật ngồi thiền. Như vậy, “miếng đất long xà” phải hiểu là miếng đất có hình con “rắn rồng” (không phải “rồng và rắn”), một mỏm núi dôi ra để che mưa che nắng cho một chỗ ẩn-cư của một ẩn-sĩ như Huyền Quang Lý Đạo Tái. Một “miếng đất long xà” như thế sẽ vừa tiện lợi, vừa có dáng vẻ hùng vĩ.

